



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**ANNUAL REPORT**

**2021**

# MỤC LỤC

## 1 TẦM NHÌN - SỨ MỆNH - GIÁ TRỊ CỐT LÕI

## 2 THÔNG điệp CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

## 5 TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

- 5 Thông tin khái quát
- 6 Thông tin tài chính cơ bản
- 7 Các chặng đường hình thành và phát triển
- 8 Mô hình Siêu Thanh Holdings
- 9 Hệ thống chi nhánh Công ty Cổ phần Thiết Bị Văn Phòng Siêu Thanh

## 11 CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG

- 11 Lĩnh vực Thiết bị Văn phòng
- 12 Lĩnh vực Thiết bị Công trình
- 13 Lĩnh vực Ô tô

## 14 THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

- 14 Mô hình quản trị
- 15 Cơ cấu tổ chức
- 16 Văn hóa doanh nghiệp
- 17 Thông tin về công ty con và công ty liên kết

## 27 ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

- 27 Các mục tiêu chủ yếu
- 29 Chiến lược phát triển trung và dài hạn
- 30 Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng

## **34 CÁC NHÂN TỐ RỦI RO**

## **37 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA HỆ THỐNG**

- 37 Tình hình hoạt động kinh doanh
- 39 Tổ chức và nhân sự
- 50 Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án
- 51 Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

## **55 BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

- 55 Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh
- 57 Tình hình tài chính
- 60 Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
- 61 Kế hoạch phát triển trong tương lai

## **62 ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA CÔNG TY**

- 62 Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của công ty
- 63 Đánh giá của Hội đồng quản trị về ban Tổng giám đốc
- 63 Các kế hoạch định hướng của Hội đồng quản trị

## **65 QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP**

- 65 Hội đồng quản trị
- 66 Ban kiểm soát
- 70 Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

## **72 BÁO CÁO KIỂM TOÁN**

## TÂM NHÌN – SỨ MỆNH – GIÁ TRỊ CỐT LÕI

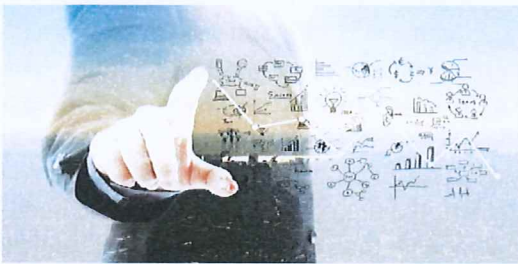
### VISION – MISSION – CORE VALUES



## SỨ MỆNH

### Hoạch định chiến lược có tầm, đưa ra sự phát triển bền vững

Dựa vào sức mạnh nguồn lực nội tại cùng với sự liên kết thể mạnh của các đối tác để cung cấp các sản phẩm có chất lượng vượt trội, có giá trị gia tăng cao, luôn hướng đến chất lượng toàn diện đáp ứng nhu cầu phát triển liên tục của xã hội. Tạo ra những động lực để giải phóng sức sáng tạo của mọi thành viên trong công ty, đối tác, làm tăng giá trị các sản phẩm cung cấp cho khách hàng, đáp ứng yêu cầu tối đa của khách hàng hiện tại và tương lai. Chú trọng vào việc phát triển bền vững ngành phân phối và cung cấp dịch vụ hàng đầu tại Việt Nam.



## TÂM NHÌN

### Làm tăng giá trị doanh nghiệp

Chúng tôi lắng nghe và chuyên tâm tìm kiếm giải pháp ưu việt nhất cho từng nhu cầu cụ thể của khách hàng.

Điều cốt lõi của chúng tôi là sự nỗ lực để đem lại hiệu quả tối ưu cho khách hàng, công sự, đối tác, cố gắng và cống hiến về phát triển các sản phẩm và dịch vụ có giá trị gia tăng cao, luôn hướng đến chất lượng hoàn thiện.

## GIÁ TRỊ CỐT LÕI



### TUÂN THỦ

Tuân thủ Pháp luật, Quy tắc ứng xử và các Quy chế, chính sách, quy định của Công ty.



### ĐẠO ĐỨC

Tôn trọng các tiêu chuẩn đã được thiết lập và hành động một cách đạo đức.



### CHÍNH TRỰC

Liên chính, trung thực trong ứng xử và trong tất cả các giao dịch.



### TÔN TRỌNG

Tôn trọng bản thân, tôn trọng đồng nghiệp, tôn trọng đối tác và cùng hợp tác trong sự tôn trọng.



### CÔNG BẰNG

Công bằng với nhân viên, khách hàng, nhà cung cấp và các bên liên quan.

## THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HĐQT – MESSAGE FROM THE CHAIRMAN



Năm 2021, đại dịch COVID-19 diễn biến phức tạp trên toàn cầu với những biến thể mới, cản trở đà phục hồi của kinh tế thế giới. Việt Nam là một trong những quốc gia chịu ảnh hưởng nặng nề của dịch bệnh, làn sóng COVID-19 lần thứ 4 khiến nhiều địa phương trên cả nước phải thực hiện giãn cách xã hội kéo dài, sản xuất bị đình trệ, chuỗi cung ứng đứt gãy, các chỉ số chính của nền kinh tế đều sụt giảm, sức mua của người dân giảm mạnh, đời sống bị ảnh hưởng nghiêm trọng, tỷ lệ thất nghiệp tăng cao. Trong khi biến thể Delta và sau đó là biến thể Omicron khiến nhiều nước trên thế giới “chao đảo”, kinh tế Việt Nam vẫn duy trì được mức tăng trưởng tổng sản phẩm quốc nội GDP tăng 2,58%, thấp hơn mức 2,91% của năm 2020 và cũng là mức tăng thấp nhất trong 10 năm trở lại đây. Do đó, để trở lại quỹ đạo tăng trưởng, Việt Nam cần thực hiện Chương trình

phục hồi kinh tế bền vững vừa đủ liều lượng, vừa trúng mục tiêu và với thể chế thực thi hiệu quả. Bên cạnh đó, các cân đối lớn khác của nền kinh tế được duy trì ổn định, lạm phát cơ bản bình quân năm 2021 tăng 0,81% so với bình quân năm 2020. Chỉ số tiêu dùng CPI năm 2021 chỉ tăng 1,84% so với năm trước và là mức tăng thấp nhất kể từ năm 2016, đã góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, tạo điều kiện cho Chính phủ thực hiện nhiều chính sách tài chính, tài khóa trong hỗ trợ người dân, doanh nghiệp và cả nền kinh tế.

Trong bối cảnh khó khăn chồng chất khó khăn đó Việt Nam đã ứng phó, kiểm chế, kiểm soát được dịch bệnh, từng bước chuyển sang trạng thái "Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19", quan trọng hơn cả là Việt Nam đã nỗ lực duy trì, phục hồi và thúc đẩy phát triển kinh tế với nhiều điểm sáng tích cực: Kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm chế, tỷ giá ít biến động đã giúp cho Việt Nam tiếp tục là điểm đến hấp dẫn đối với các nhà đầu tư nước ngoài với tổng vốn đầu tư đạt trên 31 tỷ USD, tăng 9,2% so với năm 2020.

Với tình hình khó khăn chung trên toàn thế giới trong đó có Việt Nam và đặc biệt là không thể không nói đến Doanh nghiệp Chúng tôi cũng sẽ ảnh hưởng một phần không nhỏ đến hoạt động kinh doanh trong năm 2021 của cả hệ thống làm cho tất cả các chỉ số quan trọng trong hoạt động kinh doanh không đạt được kỳ vọng của các cổ đông và nhà đầu tư. Mặc dù, HĐQT đã triển khai chiến lược kinh doanh cho Ban điều hành cùng với các chính sách phù hợp với nền kinh tế khó khăn này và luôn cố gắng duy trì tính ổn định của ngành nghề hiện tại, quản lý và kiểm soát các khoản chi phí một cách tối ưu nhất để giữ được nguồn lợi nhuận hợp lý trong thời điểm này, đây cũng là nguyên nhân làm các chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận trong toàn hệ thống không đạt được kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2021 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên đã thông qua.

- **Doanh thu thuần là 784,6 tỷ đồng đạt 64,3% so với kế hoạch năm 2021;**
- **Lợi nhuận sau thuế là 14,5 tỷ đồng đạt 60,7% so với kế hoạch năm 2021;**
- **Vốn cổ phần hiện nay là 257 tỷ đồng.**
- **Vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2021 là 326,9 tỷ đồng.**

Bước sang năm 2022 tuy có những thuận lợi, cơ hội nhưng cũng gặp không ít khó khăn, thách thức khi độ mở nền kinh tế cao, nhiều điểm nghẽn, nút thắt cần được giải quyết như áp lực lạm phát, trần nợ công và nợ xấu ngân hàng, những hạn chế về khả năng đáp ứng nhân lực, trang thiết bị, hạ tầng của hệ thống y tế cơ sở. Việc phục hồi sản xuất, kinh doanh có thể bị cản trở, suy giảm tăng trưởng vẫn còn tiềm ẩn nếu không kiểm soát được dịch bệnh một cách cơ bản để mở cửa trở lại nền kinh tế. Nhiều dự báo cho thấy, dịch Covid-19 sẽ tiếp tục diễn biến phức tạp, tuy nhiên với độ phủ vắc xin cao và cách tiếp cận thích ứng an toàn để phát triển kinh tế, các địa phương không thực hiện giãn cách trên diện rộng để phòng, chống dịch, do vậy, hoạt động kinh doanh các ngành dịch vụ như: Thương mại, dịch vụ, logistics, vận tải, hàng không, du lịch chắc chắn sẽ có mức tăng trưởng khá so với năm trước. Ngoài ra, các đường bay quốc tế có thể được mở cửa trở lại là cơ hội để ngành du lịch có sự phục hồi mạnh mẽ, từ đó kích thích các ngành dịch vụ khác phát triển như lưu trú, ăn uống; nghệ thuật, vui chơi, giải trí,... Mặc dù tăng trưởng kinh tế toàn cầu có chậm lại nhưng các nước có quan hệ ngoại thương lớn với Việt Nam đều có dự báo tăng trưởng khá nên nhu cầu về nguyên liệu sản xuất và hàng tiêu dùng sẽ tăng cao, đặc biệt thị trường Mỹ vẫn là chủ lực của xuất khẩu Việt Nam. Đối với các nước EU sẽ có những bước đột phá với hiệp định thương mại tự do (FTA) dần đi vào thực tiễn. Do đó, kim ngạch xuất nhập khẩu trong năm 2022 được dự báo có mức tăng trưởng khoảng 15-20%, các ngành sản xuất sản phẩm phục vụ xuất khẩu sẽ có triển vọng tăng trưởng cao như công nghiệp chế biến chế tạo; sản phẩm nông, lâm, thủy sản.

Trong trường hợp không có thêm các gián đoạn kinh tế hay các sự kiện bất ngờ, kinh tế Việt Nam được dự báo sẽ hồi phục dần theo đồ thị chữ “U”. Người lao động bị mất việc hoặc bỏ việc sẽ cần thêm thời gian để có thể tự tin quay lại các thành phố lớn để tiếp tục công việc hoặc tìm công việc mới, đặc biệt là đối với những người làm trong khu vực Dịch vụ. Vận tải quốc tế và giá cước vận tải trên các tuyến thương mại chính cũng được dự báo là cần khoảng gần một năm để quay lại mức bình thường. Trên toàn cầu, áp lực lên lạm phát từ giá nhiên liệu tăng và từ các gói kích thích tài khoá khổng lồ kết hợp với thực tế là các gói nới lỏng định lượng sẽ dần được thu hẹp khiến việc dự báo lãi suất và tỷ giá trong năm 2022 trở nên khó khăn. Bên cạnh đó, các diễn biến căng thẳng chính trị giữa Nga – Ucraina, Trung Đông... cũng là các biến số ảnh hưởng lớn tới phục hồi kinh tế toàn cầu.

Tuy nhiên, cùng với thực thi các chính sách phù hợp, kịp thời của Chính phủ; sự năng động, sáng tạo của doanh nghiệp và người dân, kinh tế Việt Nam chắc chắn sẽ có nhiều khởi sắc. Đây cũng chính là nhân tố quyết định, là động lực và niềm tin để nền kinh tế Việt Nam duy trì tăng trưởng nhanh, bền vững. Mục tiêu tăng trưởng GDP từ 6 – 6,5% và lạm phát khoảng 4,0% trong năm 2022 cùng với các chỉ tiêu khác không quá khác biệt so với những năm trước. Điều này cho thấy Chính phủ ưu tiên phát triển nền kinh tế theo hướng ổn định và vững chắc trong năm 2022.

Do vậy, HĐQT đã cân nhắc đưa ra chỉ tiêu kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2022 cho toàn hệ thống

- *Doanh thu thuần 1.166 tỷ đồng tăng 48,6% so với cùng kỳ năm 2021*
- *Lợi nhuận sau thuế 30,9 tỷ đồng tăng 113,8% so với cùng kỳ năm 2021*

Với mục tiêu kế hoạch kỳ vọng năm 2022 trong bối cảnh thị trường kinh doanh biến động như hiện nay, Hội đồng quản trị sẽ đồng hành với Ban điều hành nỗ lực quyết tâm triển khai thực hiện các mục tiêu mang lại những kết quả tốt nhất nhằm phát huy mục tiêu phát triển ổn định về hoạt động kinh doanh bằng cách:

*\* Lĩnh vực Thiết bị văn phòng: Chúng tôi cùng với Hãng Ricoh kết hợp một cách thuận lợi về mọi mặt đưa đến cho các khách hàng những sản phẩm và dịch vụ tốt nhất sẽ làm gia tăng hiệu quả và lợi nhuận một cách tối ưu và sẽ bảo đảm tỷ lệ tăng trưởng về lợi nhuận hơn cùng kỳ năm 2021.*

*\* Lĩnh vực Thiết bị công trình: Tập trung triển khai các sản phẩm hiện có như hệ thống máy điều hòa không khí mang thương hiệu Mitsubishi Electric Nhật Bản, thang máy thương hiệu Modeun Hàn Quốc, Thang máy Kone Phần Lan, Phim cách nhiệt Wincos, màn hình chuyên dụng và điều hòa không khí Samsung dễ dàng đáp ứng cho tất cả khách hàng và phù hợp với mọi lĩnh vực. Duy trì khai thác và các khách hàng hiện có và phát triển thêm các khách hàng tiềm năng khác để cung cấp sản phẩm và dịch vụ trong lĩnh vực này một cách tối ưu, đẩy mạnh tăng trưởng doanh số về lĩnh vực này, đóng góp thêm một phần lợi nhuận cho Công ty.*

*\* Lĩnh vực kinh doanh Ô tô: Diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19 khiến các các doanh nghiệp kinh doanh ô tô “lao đao” khi đại lý ngày càng vắng khách, doanh số xe sụt giảm mạnh, việc cạnh tranh giữa các hãng, các đại lý ngày càng gay gắt làm cho việc phân phối xe hết sức khó khăn cả về doanh thu lẫn lợi nhuận. Hội đồng quản trị sẽ cố gắng kiểm soát ở mức tổn thất thấp nhất nhằm duy trì hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh này.*

Với kỳ vọng đạt được kết quả kinh doanh và mang lại lợi nhuận tốt hơn trong năm tới cho toàn hệ thống, Chúng tôi luôn xây dựng các mục tiêu nhằm tối đa hóa lợi nhuận cho tất cả Các cổ đông, nhà đầu tư. Do vậy, HĐQT Siêu Thanh vẫn luôn tin tưởng vào các định hướng chiến lược đặt ra và khẳng định vào niềm tin đó bởi vì luôn nghĩ rằng trong mọi khó khăn vẫn còn có những cơ hội.

Để đạt được những mục tiêu hoạt động kinh doanh trong năm 2022 đòi hỏi cần sự nỗ lực, hợp tác và chia sẻ cơ hội để cùng phát triển từ các bên liên quan, quan trọng nhất là các khách hàng, các đối tác đã và luôn ủng hộ cho ST8 Chúng tôi trong suốt tiến trình hoạt động kinh doanh của Chúng tôi trong nhiều năm qua và tiếp tục trong những năm kế tiếp.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 03 năm 2022

**Chủ tịch Hội đồng quản trị**



**RICOH**  
Máy Photocopy

**SAMSUNG**  
Smart Signage  
Air Conditioner

**KONE**  
Thang Máy

**MITSUBISHI**  
ELECTRIC  
Máy Điều Hòa

**WINCOS**  
Phim Dán Kính

**modeun**  
Thang Máy

**HONDA**

## TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH – OVERVIEW OF SIÊU THANH JSC

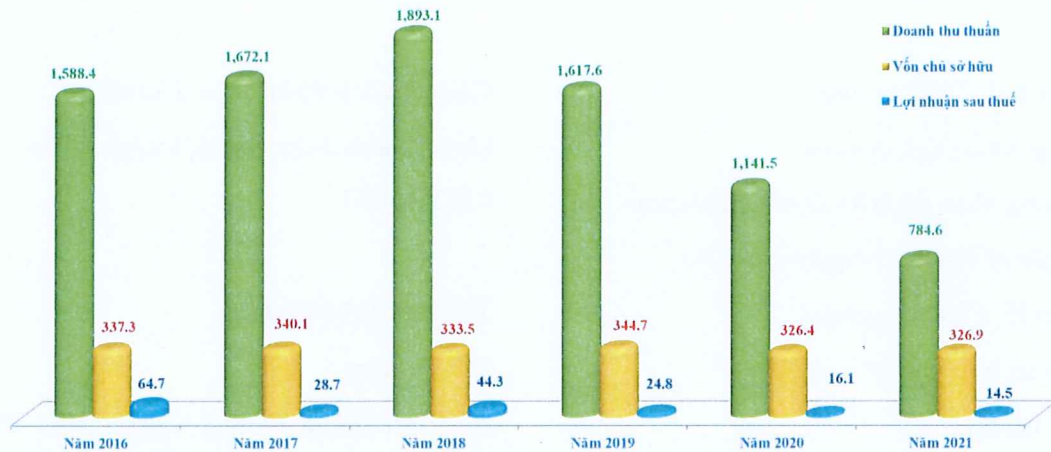
### THÔNG TIN KHÁI QUÁT – GENERAL INFORMATION

Tên giao dịch/ <i>Trading name</i>	: Công Ty Cổ Phần Siêu Thanh
Tên tiếng Anh/ <i>English name</i>	: Siêu Thanh Joint Stock Corporation
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số/ <i>Certificate of business registration No.</i>	: 0302563707
Vốn điều lệ/ <i>Charter capital</i>	: 257.209.020.000 đồng
Vốn chủ sở hữu/ <i>Owner's capital</i>	: 327 tỷ đồng
Địa chỉ/ <i>Address</i>	: A20 Tân Phong, Đường Nguyễn Hữu Thọ, P. Tân Phong, Quận 7, TP.HCM
Số điện thoại/ <i>Telephone</i>	: 6262 6688 – 6262 8888
Fax	: 6262 6777 – 6262 5888
Email	: <a href="mailto:info@st8.vn">info@st8.vn</a>
Website	: <a href="http://www.st8.vn">www.st8.vn</a>
Mã cổ phiếu/ <i>Security code</i>	: ST8





## THÔNG TIN TÀI CHÍNH CƠ BẢN – BASIC FINANCIAL INFORMATION



### TỔNG DOANH THU



### LỢI NHUẬN SAU THUẾ



### KẾT CẤU TÀI SẢN



### KẾT CẤU NGUỒN VỐN VÀ NỢ PHẢI TRẢ



**RICOH**  
Máy Photocopy

**SAMSUNG**  
Smart Signage  
Air Conditioner

**KONE**  
Thang Máy

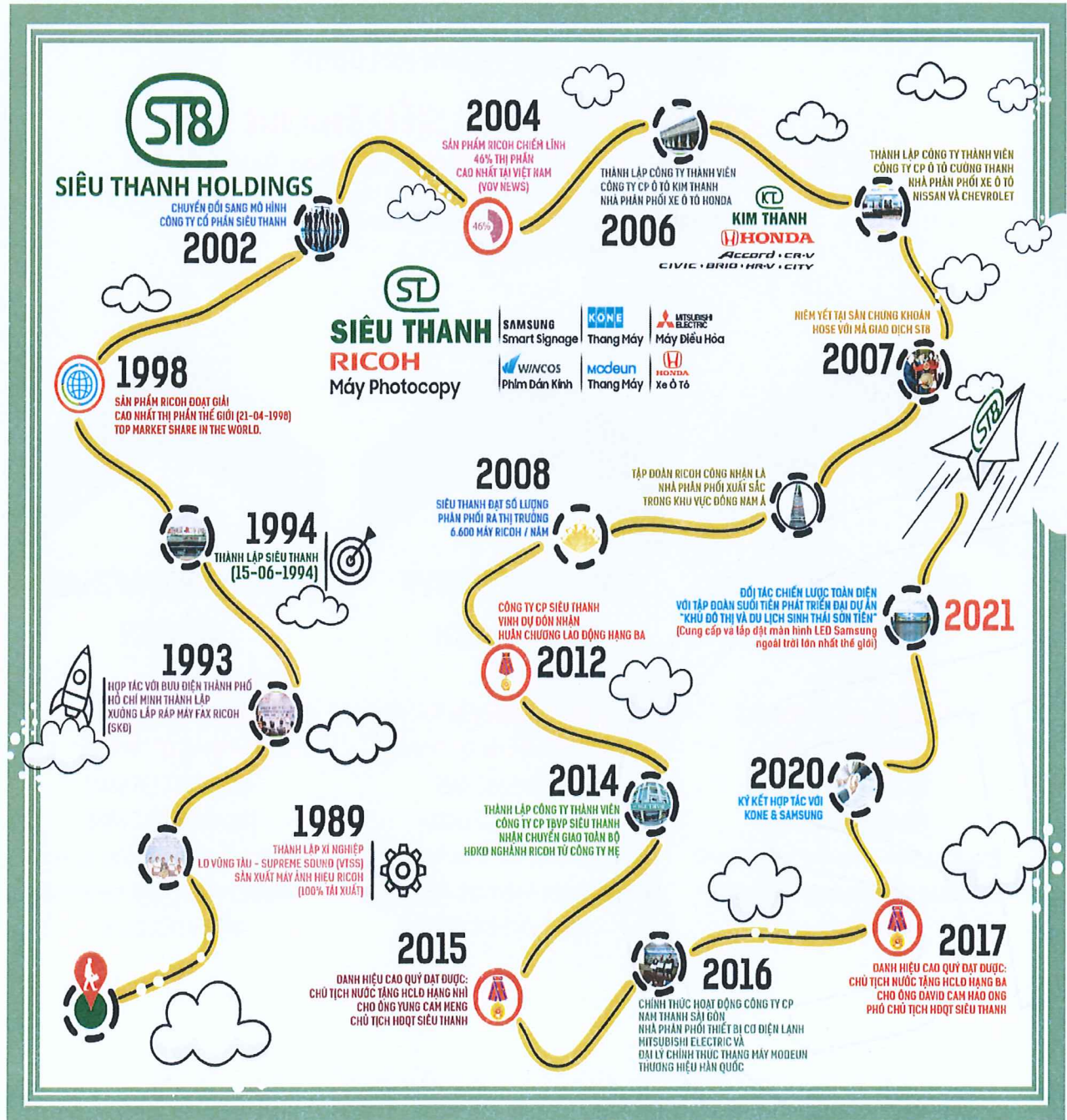
**MITSUBISHI ELECTRIC**  
Máy Điều Hòa

**WINCOS**  
Phim Dán Kính

**modeun**  
Thang Máy

**HONDA**

## CÁC CHẶNG ĐƯỜNG HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN – INCORPORATION AND DEVELOPMENT PROCESS



**RICOH**  
Máy Photocopy

**SAMSUNG**  
Smart Signage  
Air Conditioner

**KONE**  
Thang Máy

**mitsubishi**  
ELECTRIC  
Máy Điều Hòa

**WINCOS**  
Phim Dán Kính

**modeun**  
Thang Máy

**HONDA**

---

**MÔ HÌNH CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH**  
**SIEU THANH HOLDINGS MODEL**

**CÔNG TY MẸ - SIÊU THANH HOLDINGS**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH**

A20 Tân Phong, đường Nguyễn Hữu Thọ, Phường Tân Phong, Quận 7, TP.HCM  
ĐT: (028) 6262 6688 Fax: (028) 6262 6777  
Email: info@st8.vn Website: www.st8.vn  
MST: 0302563707

**CÔNG TY CP Ô TÔ**  
**KIM THANH**

-----000-----

Số 6, đường 3/2, Phường 15,  
Quận 11, TP.HCM

ĐT: (028) 3866 2222

Fax: (028) 3866 2266

Email: ktc@hondaotokimthanh.com.vn

Website: www.hondaotokimthanh.com.vn

MST: 0304178450

**CÔNG TY CP TBVP**  
**SIÊU THANH**

-----000-----

A20 đường Nguyễn Hữu Thọ, Tân  
Phong, P. Tân Phong, Q7, TP.HCM

ĐT: (028) 6262 8888

Fax: (028) 6262 5888

Email: info@sieuthanhricoh.vn

Website: www.sieuthanhvietnam.vn

MST: 0312992783

**CÔNG TY CP NAM THANH**  
**SÀI GÒN**

-----000-----

A20 Tân Phong, đường Nguyễn Hữu  
Thọ, P. Tân Phong, Q7, TP.HCM

ĐT: (028) 2236 6888

Fax: (028) 6262 5888

Email: info@namthanhhsaigon.vn

Website: www.sieuthanhvietnam.vn

MST: 0313525196

**HỆ THỐNG CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VĂN PHÒNG SIÊU THANH**  
**SIEU THANH OFFICE EQUIPMENT JSC'S SYSTEM**

**CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VĂN PHÒNG SIÊU THANH**  
**SIEU THANH OFFICE EQUIPMENT JSC**  
**HỆ THỐNG CHI NHÁNH**

**HỘI SỞ HỒ CHÍ MINH**

A20 đường Nguyễn Hữu Thọ, Tân Phong,  
P. Tân Phong, Quận 7, TP.HCM  
ĐT: (028) 6262 8888 Fax: (028) 6262 5888  
Mail: sieuthanh@sieuthanhrichoh.vn  
MST: 0312992783

**CHI NHÁNH HÀ NỘI**

Ô 15 KĐT M Cầu Giấy, Tôn Thất Thuyết, Dịch  
Vọng Hậu, Cầu Giấy, HN  
ĐT: (0243) 7150 888 Fax: (024) 3715 0188  
Mail: sieuthanh.hn@sieuthanhrichoh.vn  
MST: 0312992783 - 007

**CHI NHÁNH BẮC NINH**

Khu Y Na, Phường Kinh Bắc, TP. Bắc Ninh,  
Tỉnh Bắc Ninh  
ĐT: (0222) 3669 888 Fax: (0222) 3669 888  
Mail: sieuthanh.bn@sieuthanhrichoh.vn  
MST: 0312992783 - 014

**CHI NHÁNH HUẾ**

Lô O13 đường 12 - KĐT mới An Cựu - TP Huế,  
tỉnh Thừa Thiên Huế  
ĐT: (0234) 3827 888 Fax: (0234) 3827 688  
Mail: sieuthanh.hu@sieuthanhrichoh.vn  
MST: 0312992783 - 010

**CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG**

115 Lê Đình Lý, Quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng  
Tỉnh Đà Nẵng  
ĐT: (0236) 3892 888 Fax: (0236) 3892 868  
Mail: sieuthanh.dng@sieuthanhrichoh.vn  
MST: 0312992783 - 002

**CHI NHÁNH BUÔN MA THUỘT**

55 Lý Thái Tổ, Phường Tân An, TP. Buôn Ma  
Thuột, Tỉnh Đắk Lắk  
ĐT: (0262) 3796 888 Fax: (0262) 3796 888  
Mail: sieuthanh.bmt@sieuthanhrichoh.vn  
MST: 0312992783 - 015

**CHI NHÁNH ĐỒNG NAI**

Số 953, KDC An Hòa 2, KP 12, TP. Biên Hòa,  
Đồng Nai  
ĐT: (0251) 3948 288 Fax: (0251) 3948 248  
Mail: sieuthanh.dn@sieuthanhrichoh.vn  
MST: 0312992783 - 005

**CHI NHÁNH VŨNG TÀU**

224 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P. Thăng Tam, TP.  
Vũng Tàu  
ĐT: (0254) 3853 207 Fax: (0254) 3857 629  
Mail: sieuthanh.vt@sieuthanhrichoh.vn  
MST: 0312992783 - 006

**CHI NHÁNH BÌNH DƯƠNG**

50A3, đường số 1, KDC Hiệp Thành 3, TP. Thủ  
Đầu Một, Bình Dương  
ĐT: (0274) 3843 888 Fax: (0274) 381 3488  
Mail: sieuthanh.bd@sieuthanhrichoh.vn  
MST: 0312992783 - 003

**CHI NHÁNH LONG AN**

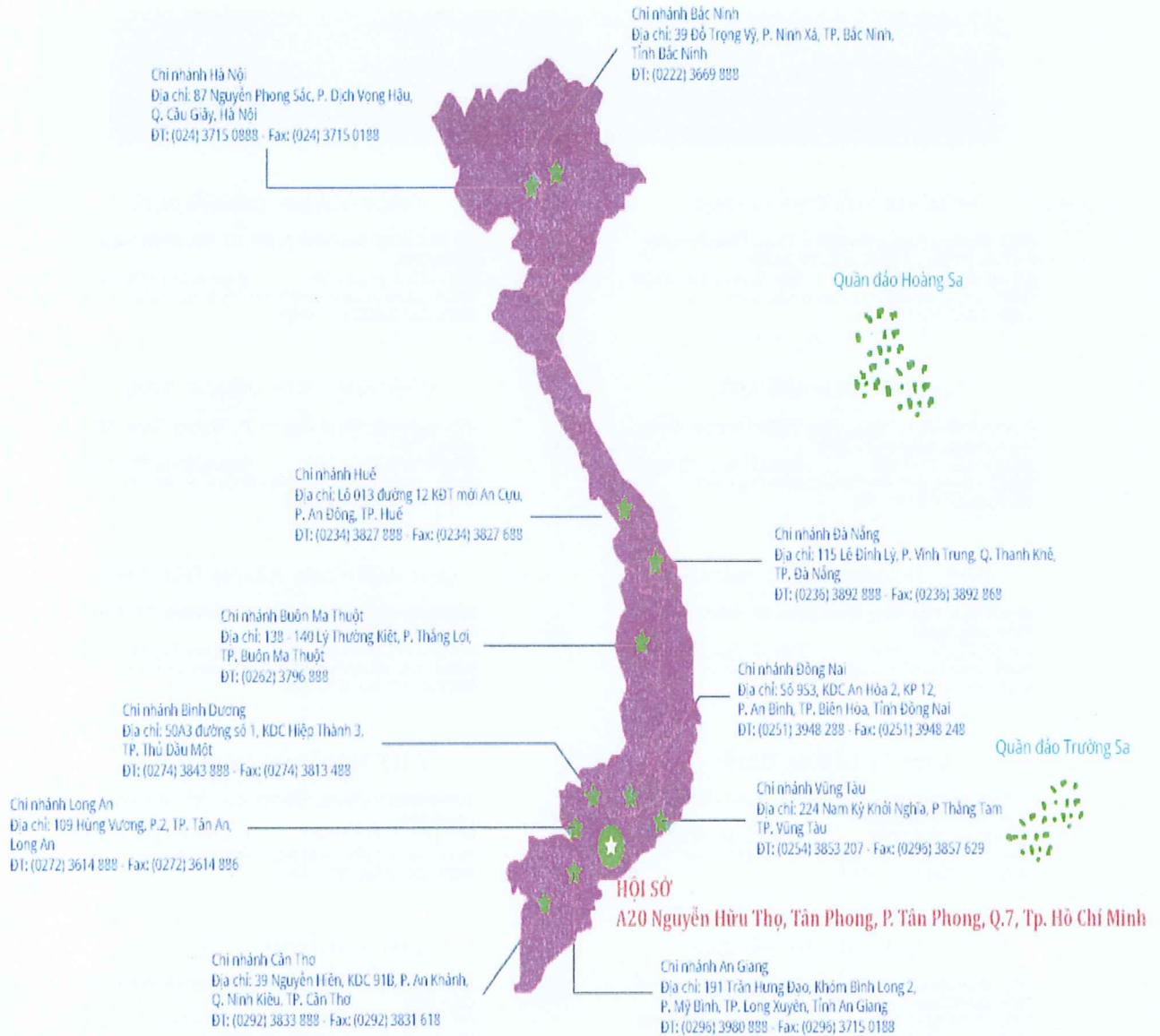
109 Hùng Vương, Phường 2, TP. Tân An,  
Long An  
ĐT: (0272) 3614 888 Fax: (0272) 3614 886  
Mail: sieuthanh.la@sieuthanhrichoh.vn  
MST: 0312992783 - 008

**CHI NHÁNH CẦN THƠ**

39 Nguyễn Hiền, KDC 91B, Q. Ninh Kiều, TP.  
Cần Thơ  
ĐT: (0292) 3833 888 Fax: (0292) 3831 618  
Mail: sieuthanh.ct@sieuthanhrichoh.vn  
MST: 0312992783 - 004

**CHI NHÁNH AN GIANG**

191 Trần Hưng Đạo, TP. Long Xuyên, Tỉnh  
An Giang  
ĐT: (0296) 3980 888 Fax: (0296) 3856 688  
Mail: sieuthanh.ag@sieuthanhrichoh.vn  
MST: 0312992783 - 001



## CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG – LINES OF THE BUSINESS

### LĨNH VỰC THIẾT BỊ VĂN PHÒNG – OFFICE EQUIPMENT SECTION

Ngành Thiết Bị Văn Phòng của Chúng tôi hoạt động kinh doanh từ năm 1994 cho đến nay. Hiện là nhà phân phối chính thức và cung cấp chuyên nghiệp hàng đầu, trong lĩnh vực tư vấn, ứng dụng các giải pháp thiết bị văn phòng, mang nhãn hiệu RICOH của Nhật Bản. Đây là thương hiệu hàng đầu của dịch vụ cung cấp giải pháp thiết bị văn phòng tại thị trường Việt Nam.

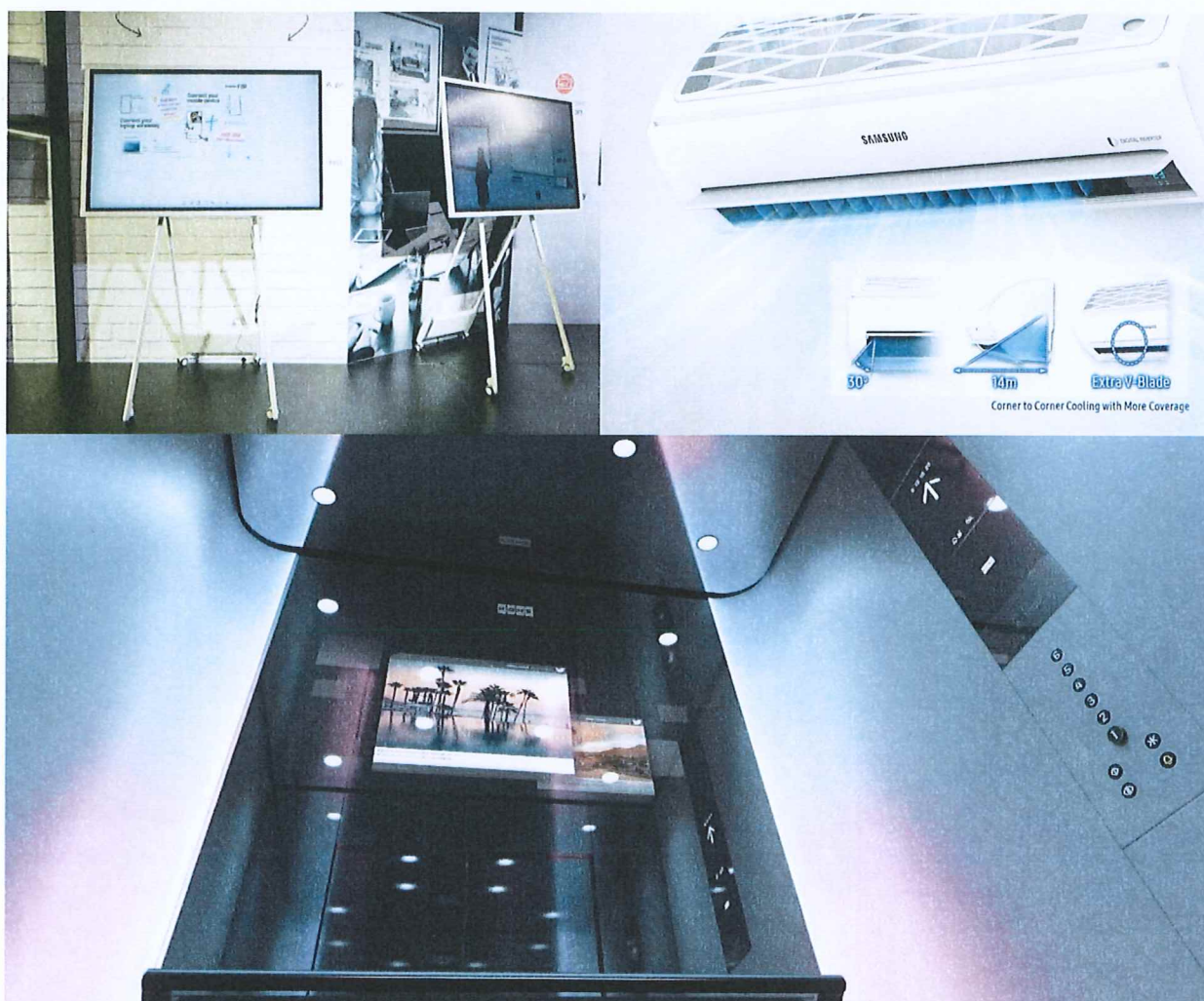
Trụ sở chính đặt tại thành phố Hồ Chí Minh cùng hệ thống 11 chi nhánh trực thuộc bao phủ khắp 64 tỉnh thành trên toàn quốc. Với mục tiêu kinh doanh là phân phối sản phẩm và dịch vụ hậu mãi đi kèm sử dụng các dòng máy phổ biến là việc dễ sửa chữa và dễ tìm linh kiện, Chúng tôi mong muốn đưa sản phẩm, dịch vụ đến tận tay người tiêu dùng bằng các gói giải pháp tối ưu và tiết kiệm chi phí theo xu hướng kinh doanh hàng chính hãng nhằm bảo vệ sức khỏe cho người sử dụng và môi trường là tiêu chí kinh doanh hàng đầu của công ty, đáp ứng đầy đủ và xuyên suốt dịch vụ giải pháp máy văn phòng cho nhu cầu toàn quốc.



## LĨNH VỰC THIẾT BỊ CÔNG TRÌNH – CONSTRUCTION EQUIPMENT SECTION

Dựa trên thế mạnh về nền tảng kinh doanh về phân phối và dịch vụ hậu mãi của toàn hệ thống, Chúng tôi luôn không ngừng phát triển các sản phẩm điện lạnh **Mitsubishi Electric Nhật bản** và **hệ thống thang máy Modeun Hàn Quốc**, **Thang máy Kone Phần Lan**, **Phim dán kính Wincos**, **Màn hình chuyên dụng và điều hòa không khí Samsung** sẽ mang đến sự lựa chọn tốt nhất cho các khách hàng về đa dạng hóa sản phẩm tạo tiền đề phát triển cho hiện tại và tương lai trong lĩnh vực kinh doanh các sản phẩm này. Những chủng loại sản phẩm mới này hứa hẹn sẽ mang đến những giải pháp ưu việt và nâng tầm kiến trúc tòa nhà cho các đối tác và khách hàng.

Chúng tôi cũng hiểu được rằng doanh nghiệp nào cung cấp sản phẩm có chất lượng tốt, chế độ hậu mãi uy tín sẽ chiếm được thị phần và tạo được thương hiệu vững mạnh để phát triển bền vững. Vì thế Chúng tôi xác định mục tiêu xây dựng hệ thống phục vụ khách hàng hướng đến tiêu chuẩn chất lượng, hiệu quả và tiết kiệm chi phí.



## LĨNH VỰC Ô TÔ – AUTOMOBILE SECTION

ST8 Chúng tôi cũng là nhà phân phối và dịch vụ sửa chữa bảo hành thương hiệu ô tô nổi tiếng trên thế giới. Tại Việt Nam chúng tôi đang kinh doanh nhãn hiệu ô tô **Honda** lắp ráp tại Việt Nam của Công ty Honda Việt Nam với tên hiệu kinh doanh **HONDA Ô TÔ KIM THANH**

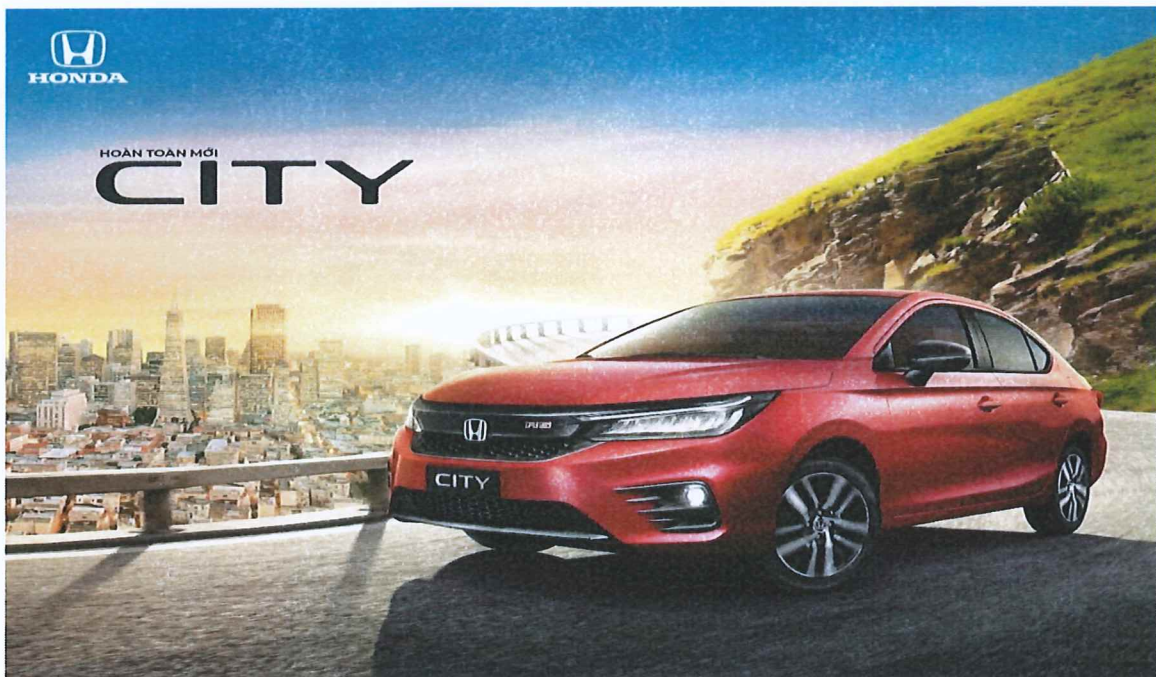
Đến với **HONDA Ô TÔ KIM THANH** cũng giống như các nhà phân phối ô tô Honda khác trên thế giới, chúng tôi đã xây dựng và trang bị các trang thiết bị tiên tiến, hiện đại phù hợp với những yêu cầu và tiêu chuẩn của Honda toàn cầu. Khi đến với chúng tôi khách hàng sẽ cảm nhận được sự khác biệt rõ ràng so với các thương hiệu ô tô khác và hoàn toàn hài lòng với các dịch vụ đạt tiêu chuẩn **5S của Honda Việt Nam: Sales-Service-Spare parts-Safety driving-Social responsibility.**

Mỗi khách hàng đến thăm phòng trưng bày ô tô của chúng tôi đều được các nhân viên tư vấn sản phẩm giới thiệu chu đáo các đặc tính kỹ thuật và tiện nghi hoàn hảo của thương hiệu ô tô Honda.

Đội ngũ nhân viên tư vấn sản phẩm được huấn luyện theo phong cách chuyên nghiệp nhằm giúp quý khách lựa chọn một chiếc xe ưng ý nhất .

Phòng dịch vụ sẵn sàng tiếp đón và đáp ứng tốt nhất các nhu cầu bảo dưỡng sửa chữa xe của khách hàng theo tiêu chí "**Chất lượng hoàn hảo - Giao xe đúng hạn - Chi phí hợp lý**".

Phòng khách, nơi quý khách có thể tận dụng khoảng thời gian rảnh rỗi hiếm có của mình để "**ON LINE**" với góc Internet và thưởng thức các loại nước giải khát hoàn toàn miễn phí.





## THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ – INFORMATION ABOUT GOVERNANCE MODEL, BUSINESS ORGANIZATION AND MANAGERIAL APPARATUS

### MÔ HÌNH QUẢN TRỊ - GOVERNANCE MODEL

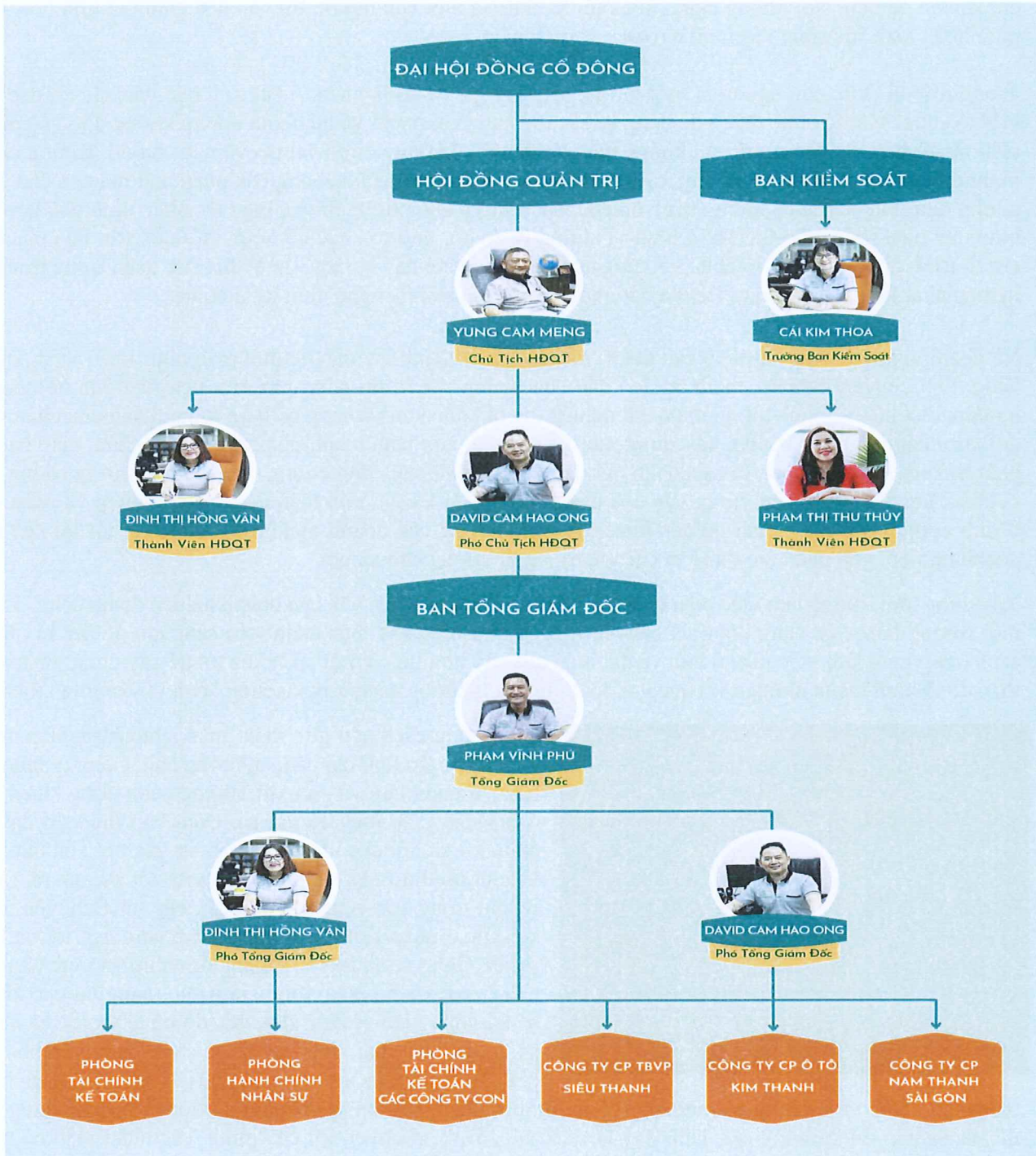
Siêu Thanh Holdings hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần, có cơ cấu tổ chức: Đại hội đồng cổ đông, Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, các Phòng ban nghiệp vụ.

Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đứng đầu và thay mặt cho Hội đồng quản trị, được ủy quyền từ Đại hội đồng cổ đông, có nhiệm vụ giao chiến lược hoạt động Kinh doanh cho Ban điều hành hay còn gọi là Ban Tổng giám đốc. Một trong những vai trò chính của Tổng Giám đốc là Điều hành, giám sát hoạt động của Công ty nhằm đảm bảo Công ty được điều hành theo phương hướng đặt ra phù hợp với mục tiêu của cổ đông. Do đó Cơ cấu quản trị của Công ty đã thay đổi theo xu hướng quản trị mới là Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc sẽ được tách biệt ra nhằm tăng thêm sự minh bạch cho Công ty. Ban điều hành thực hiện các chức năng và nhiệm vụ điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty, chịu trách nhiệm trước pháp luật và Hội đồng quản trị Công ty về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình.

Quản trị công ty hiệu quả sẽ góp phần làm nên và nâng cao uy tín của công ty. Lý do là để thực hiện quản trị công ty tốt, doanh nghiệp luôn phải tôn trọng quyền lợi của các cổ đông và các chủ nợ và việc đảm bảo tính minh bạch về tài chính sẽ được xem như là một trong những yếu tố quan trọng trong việc giành được niềm tin cho nhà đầu tư, từ đó nâng cao hình ảnh, uy tín và thương hiệu của doanh nghiệp.



## CƠ CẤU TỔ CHỨC – MANAGEMENT STRUCTURE



## VĂN HÓA DOANH NGHIỆP – BUSINESS CULTURE

Văn hóa doanh nghiệp là yếu tố vô hình nhưng vẫn luôn tồn tại và đóng vai trò quyết định tới sự thành bại của doanh nghiệp. Nói không ngoa, nếu mỗi tổ chức là một con người, thì văn hóa chính là linh hồn - chi phối hoàn toàn sức sống và sự phát triển.

Trong một tổ chức con người là một thứ tài sản quý giá vì nó là nhân tố kết tinh nên bản sắc tốt đẹp của một tổ chức. Một tổ chức dù có đa dạng về sắc tộc hay giàu mạnh về tài chính nhưng không được sử dụng, khai thác từ bàn tay con người thì không thể nào tự sức phát huy được vai trò vốn có của nó. Không chỉ là kinh nghiệm, quy tắc, hành vi ứng xử hay tuân theo những quy định chung của pháp luật mà còn cần ở họ những người lao động có những trình độ chuyên môn kỹ thuật trong từng công việc nhất định phù hợp với mục tiêu phát triển của tổ chức. Chính vì những lý do đó, một tổ chức có được một nền văn hóa phù hợp với lộ trình phát triển của tổ chức vô cùng quan trọng và coi đây là một vấn đề hết sức quan trọng trong sự nghiệp phát triển trong tương lai của đất nước, thời kỳ của công nghệ, thời kỳ mở cửa.

Và doanh nghiệp cũng tìm thấy các giá trị của họ xoay quanh vài chủ đề đơn giản như: nhân viên, khách hàng, tính chuyên nghiệp, chính sự độc đáo của những giá trị đó góp phần làm nên một văn hóa doanh nghiệp, một nền văn hóa tốt, giúp doanh nghiệp thu hút nhân tài và củng cố lòng trung thành của nhân viên đối với doanh nghiệp. Do đó, xây dựng một nề nếp văn hoá lành mạnh tiến bộ trong tổ chức, đảm bảo sự phát triển của mỗi cá nhân trong doanh nghiệp, thu hút nhân tài, tăng cường sự gắn bó người lao động, tạo ra khả năng phát triển bền vững, văn hoá doanh nghiệp là tài sản tinh thần của doanh nghiệp và phân biệt doanh nghiệp với các doanh nghiệp khác tạo nên bản sắc của doanh nghiệp, là nền tảng cốt lõi của mọi doanh nghiệp, góp phần tạo dựng ra các giá trị, sự tin tưởng cho xã hội.

Xây dựng môi trường làm việc hiệu quả chính là xây dựng một nền văn hóa doanh nghiệp thành công. Trong môi trường làm việc năng động và chuyên nghiệp như hiện nay, bên cạnh việc sáng tạo để tìm ra những cách riêng giúp làm việc nhanh hơn và đạt hiệu quả cao hơn thì có một cách khá tốt để xây dựng giá trị bản thân đó là hình thành những thói quen, lề lối làm việc, phương cách ứng xử cùng hành vi văn minh, lịch sự.



Với phong cách gần gũi, thân thiện, chuyên nghiệp, nhân viên được tận tình chỉ bảo và hướng dẫn. Công ty luôn thể hiện sự quan tâm và giúp đỡ, những hành động khiến cho nhân viên cảm thấy có giá trị. Đảm bảo thực thi đầy đủ phúc lợi xã hội cho nhân viên tạo sự gắn bó, yên tâm làm việc từ đó thúc đẩy năng lực làm việc tốt. Ngoài ra, Công ty chú trọng vào công tác đào tạo, cập nhật chuyên môn, kiến thức pháp luật. Tạo môi trường làm việc tốt và lành mạnh. Công ty đã truyền những tầm nhìn và mục tiêu vào nhân viên, để họ hiểu được giá trị họ mang lại cho khách hàng, nhân viên sẽ đem đến thái độ phục vụ tốt để khách hàng cảm thấy hài lòng, đạt được chiến lược văn hóa của công ty để lại dấu ấn trong hàng triệu trái tim khách hàng

bằng sản phẩm và dịch vụ của mình. Ngược lại mỗi nhân viên cũng phải coi sự đóng góp xây dựng cho doanh nghiệp mình thông qua lãnh đạo là trách nhiệm và là quyền lợi của mình, các nhân viên có trách nhiệm tích cực đóng góp công sức và tài năng để Công ty đạt được sự thành công.

## THÔNG TIN VỀ CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT INFORMATION OF SUBSIDIARY, AFFILIATE COMPANIES

### CÁC CÔNG TY CON – SUBSIDIARY COMPANIES

#### Công ty Cổ phần Thiết bị Văn Phòng Siêu Thanh – Siêu Thanh Office Equipment JSC

A20 Đường Nguyễn Hữu Thọ, Tân Phong, Phường Tân Phong, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

ĐT: 028.6262. 8888 - Fax: 028.6262. 5888

Email: [sieuthanh@sieuthanhricoh.vn](mailto:sieuthanh@sieuthanhricoh.vn)

Mã số thuế: 0312992783

- *Vốn điều lệ của Công ty CP Thiết Bị VP Siêu Thanh: 118.800.000.000 đồng.*
- *Vốn góp của ST8 tại TBVP Siêu Thanh là: 106.920.000.000 đồng tỷ lệ 90% vốn điều lệ.*

Công ty CP Thiết Bị VP Siêu Thanh thừa hưởng toàn bộ chiến lược, nguồn lực, tài sản, sản phẩm kinh doanh mang thương hiệu RICOH từ Công ty Cổ phần Siêu Thanh đã có nền tảng hơn 28 năm, thực hiện phương châm **“Hướng đến chất lượng toàn diện”**. Vì vậy để triển khai thực hiện phương châm này Công ty Cổ phần TBVP Siêu Thanh sẽ tiếp tục phát huy, phấn đấu để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của Quý khách hàng nhằm khẳng định giá trị thương hiệu Siêu Thanh – Ricoh tại thị trường Việt nam.

Chúng tôi luôn dẫn đầu trong hoạt động cung cấp các dịch vụ hậu mãi với chất lượng cao dựa vào năng lực sẵn có từ lâu chẳng hạn: *Hơn 200 kỹ thuật viên và kỹ sư được đào tạo chính hãng và truyền đạt cùng với kinh nghiệm kinh doanh dịch vụ phục vụ khách hàng toàn quốc của hệ thống phân phối Siêu Thanh rộng khắp cả nước, đội ngũ nhân lực kỹ thuật tay nghề cao, nhiều năm kinh nghiệm của Công ty CP TBVP Siêu Thanh đảm bảo chất lượng dịch vụ chuyên nghiệp cho nhu cầu văn phòng đa dạng của Quý khách hàng.*

#### Các sản phẩm và dịch vụ tiêu biểu đang kinh doanh



## CÁC CHỈ TIÊU CƠ BẢN NGÀNH THIẾT BỊ VĂN PHÒNG CRITICAL TARGET OF OFFICE EQUIPMENT SECTION

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
Doanh thu thuần	315.3	274.5	253.2	283.1	318.0
Lợi nhuận từ HĐKD	32.2	23.7	17.9	17.7	23.9
Lợi nhuận khác	0.1	1.0	6.2	(0.0)	0.1
Lợi nhuận trước thuế	32.2	24.7	17.7	15.9	24.0
Lợi nhuận sau thuế	25.6	19.8	14.2	12.8	19.1

**Doanh thu thuần qua các năm**



**Lợi nhuận qua các năm**



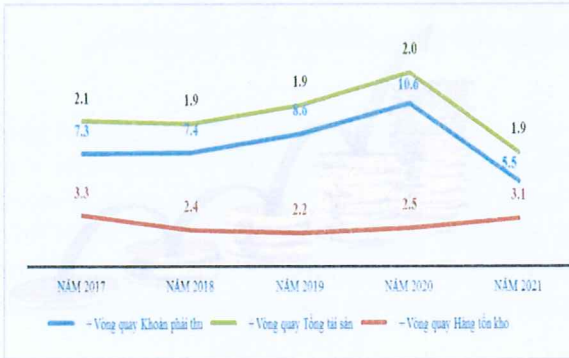
Với những khó khăn kéo dài từ đại dịch Covid 19 đã ảnh hưởng đáng kể đến việc kinh doanh máy photocopy tác động lớn đến ngành Thiết bị văn phòng trong năm 2021. Trong tương lai, ngành nghề thiết bị văn phòng của Chúng tôi có xu hướng ổn định và sẽ giảm dần do nhu cầu thị trường đang từng bước xây dựng và áp dụng công nghệ 4.0.

Do vậy, để kích thích việc tăng trưởng về hiệu quả lợi nhuận, Công ty đã tiếp tục mở rộng mạng lưới phân phối kinh doanh và dịch vụ phủ khắp toàn quốc nhằm đưa sản phẩm máy photo hiệu Ricoh phục vụ cho ngành thiết bị văn phòng và dịch vụ hậu mãi kèm với giải pháp mang tính hệ thống sẽ mang đến cho khách hàng sử dụng sản phẩm dịch vụ một cách tốt nhất trên khắp cả nước.

## CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH - FINANCIAL

### Hiệu quả hoạt động

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
+ Vòng quay Hàng tồn kho	3.3	2.4	2.2	2.5	3.1
+ Vòng quay Khoản phải thu	7.3	7.4	8.6	10.6	5.5
+ Vòng quay Tổng tài sản	2.1	1.9	1.9	2.0	1.9



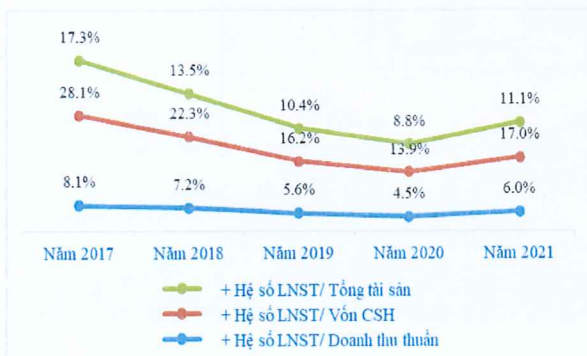
Các chỉ số tài chính của Công ty đã có những biến động đáng kể từ năm 2020 trở lại. Vòng quay hàng tồn kho dao động xung quanh 3.1 vòng, trung bình 1 vòng quay dao động 117 ngày, rút ngắn gần 29 ngày so với năm 2020, điều này phản ánh rõ nét hơn về sự cải thiện trong công tác quản lý của ban lãnh đạo công ty ứng biến với tác động kép đại dịch Covid19 và suy thoái kinh tế.

Đáng chú ý là hệ số vòng quay khoản phải thu thay đổi từ 10.6 lần xuống còn 5.5 lần, ước tính trung bình các khoản phải thu sẽ hoàn tất trong vòng 66 ngày. Mặc dù hệ số có sự thay đổi lớn do tác động của đại dịch Covid19, đặc biệt là thị trường Hồ Chí Minh giãn cách xã hội gần 4 tháng. Tuy nhiên, từ 2015 đến nay ngành Thiết bị văn phòng không tồn đọng các khoản nợ phải bắt buộc lập dự phòng. Điều này chứng tỏ năng lực quản trị công nợ của Công ty là rất tốt.

Vòng quay tổng tài sản cũng đạt kết quả ấn tượng duy trì mức gần 2.0 lần. Điều này nói lên việc quản lý và sử dụng tài sản của Công ty một cách có hiệu quả.

### Hiệu quả quản lý

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
+ Hệ số LNST/ Doanh thu thuần	8.1%	7.2%	5.6%	4.5%	6.0%
+ Hệ số LNST/ Vốn CSH	28.1%	22.3%	16.2%	13.9%	17.0%
+ Hệ số LNST/ Tổng tài sản	17.3%	13.5%	10.4%	8.8%	11.1%



Các hệ số ROA và ROE trong năm 2021 lần lượt 11.1% và 17%, tăng so với 2020 lần lượt 2.3 và 3.1 đơn vị %. Lợi nhuận biên năm 2021 đạt 6% tăng 1.5 đơn vị% so với năm trước. Điều này phản ánh sự ứng biến thay đổi linh hoạt trong hiệu quả quản lý kinh doanh của ban lãnh đạo Công ty trong giai đoạn khó khăn chung của nền kinh tế. Cụ thể, Công ty vẫn đang thực hiện linh hoạt các biện pháp kiểm soát chi phí và thay đổi khung giá để mang lại sự cạnh tranh cho những năm tới.

## NGÀNH THIẾT BỊ CÔNG TRÌNH

### Công ty Cổ phần Nam Thanh Sài Gòn

A20 Tân Phong, đường Nguyễn Hữu Thọ, P.Tân Phong, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

ĐT: (028) 223 66 888 - (028) 223 67 888

Email: [info@namthanhsg.vn](mailto:info@namthanhsg.vn)

Mã số thuế: 0313525196

- *Vốn điều lệ của NAM THANH SÀI GÒN: 10.000.000.000 đồng.*
- *Vốn góp của ST8 tại Nam Thanh Sài Gòn là: 7.000.000.000 đồng chiếm 70% vốn điều lệ.*

CÔNG TY CỔ PHẦN NAM THANH SÀI GÒN đã ra đời và hoạt động chính thức về lĩnh vực phân phối các sản phẩm máy điều hòa không khí mang thương hiệu Mitsubishi Electric của Công ty Mitsubishi Việt Nam, hệ thống thang máy Modeun Hàn Quốc, thang máy Kone của Phần Lan, Phim cách nhiệt Wincos, Màn hình hiển thị và hệ thống máy lạnh của Samsung. Với ưu thế từ lâu năm của Công ty Cổ Phần Siêu Thanh về năng lực và kinh nghiệm kinh doanh các sản phẩm như máy photocopy, ô tô, năng lực tài chính vững mạnh, cơ sở dữ liệu và quan hệ khách hàng rộng lớn tạo tiền đề hỗ trợ cho việc mở rộng phát triển kênh phân phối của hệ thống chúng tôi trên thị trường.

Nam Thanh Sài Gòn xác định mục tiêu xây dựng hệ thống phục vụ khách hàng hướng đến tiêu chuẩn chất lượng, hiệu quả và tiết kiệm chi phí nhằm mục đích cung cấp cho khách hàng những giải pháp, sản phẩm tiết kiệm và thân thiện với môi trường nhất với phương châm hoạt động “HƯỚNG ĐẾN GIẢI PHÁP CHẤT LƯỢNG TOÀN DIỆN”.

### Các sản phẩm Ngành thiết bị công trình hiện nay đang kinh doanh

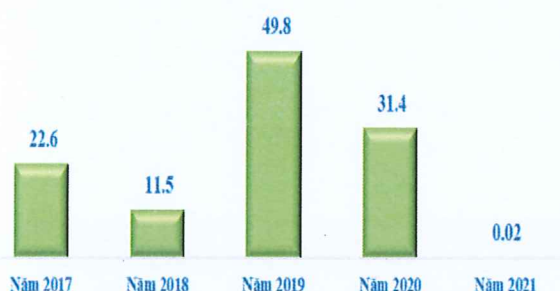


## CÁC CHỈ TIÊU CƠ BẢN HĐKD NGÀNH THIẾT BỊ CÔNG TRÌNH

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
Doanh thu thuần	22.6	11.5	49.8	31.4	0.02
Lợi nhuận từ HĐKD	(1.6)	(2.2)	5.7	3.5	(0.11)
Lợi nhuận khác	0.0	0.1	(0.0)	-	-
Lợi nhuận trước thuế	(1.6)	(2.1)	5.7	3.5	(0.11)
Lợi nhuận sau thuế	(1.6)	(2.1)	5.7	3.0	(0.11)

Doanh thu qua các năm



Lợi nhuận qua các năm



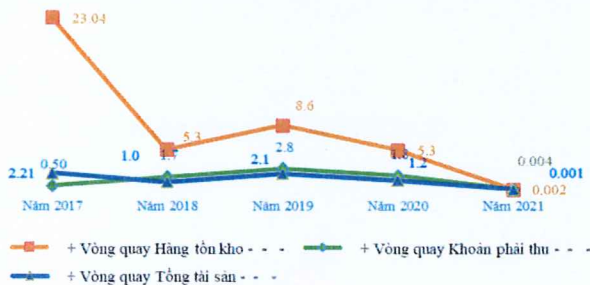
Trong những năm đầu chính thức đi vào hoạt động lĩnh vực Thiết bị công trình, Doanh thu và lợi nhuận bắt đầu được ghi nhận với giá trị chưa cao. Tuy nhiên, kể từ năm 2020 ban lãnh đạo Công ty đã triển khai định hướng hợp nhất mảng kinh doanh Thiết bị công trình về pháp nhân Siêu Thanh. Với sự tái cơ cấu mô hình kinh doanh, cùng với đó là sự hợp tác với các Hãng thiết bị công trình có thương hiệu lớn nhất trên toàn cầu như Thang máy KONE, Thang máy Modeun, Film cách nhiệt công trình thương hiệu Wincos của tập đoàn Lintec, màn hình hiển thị Samsung, điều hòa không khí Samsung, điều hòa không khí thương hiệu Mitsubishi electric là tiền đề mang đến những thành công và hiệu quả trong thời gian tới.



## CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH

### Hiệu quả hoạt động

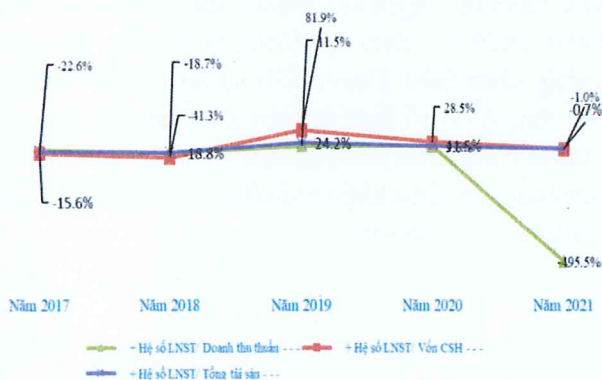
Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
+ Vòng quay Hàng tồn kho	23.04	5.3	8.6	5.3	0.002
+ Vòng quay Khoản phải thu	0.50	1.7	2.8	1.8	0.004
+ Vòng quay Tổng tài sản	2.21	1.0	2.1	1.2	0.001



Với trọng tâm kinh doanh mảng dự án, bán lẻ trên toàn quốc, cùng với định hướng mới của Ban lãnh đạo Công ty nhằm mang lại hiệu quả tốt hơn. Đó là cơ sở dự báo các hệ số về hiệu quả hoạt động của mảng kinh doanh Thiết bị công trình sẽ cải thiện và tăng trưởng trong thời gian tới.

### Hiệu quả quản lý

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
+ Hệ số LNST/ Doanh thu thuần	-7.1%	-18.7%	11.5%	9.6%	-495.5%
+ Hệ số LNST/ Vốn CSH	-22.6%	-41.3%	81.9%	28.5%	-1.0%
+ Hệ số LNST/ Tổng tài sản	-15.6%	-18.8%	24.2%	11.5%	-0.7%



Năm 2021, với những hoạch định đã triển khai, điều này làm cho tỷ suất lợi nhuận biên, chỉ số ROE, ROA của pháp nhân Nam Thanh Sài Gòn đều giảm và ghi nhận số âm trong năm 2021.

---

## Công Ty Cổ phần Ô Tô Kim Thanh

Số 6 Đường 3/2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

ĐT: (028) 3866 2222 - Fax: (028) 3866 2266

Email: [ktc@hondaotokimthanh.com.vn](mailto:ktc@hondaotokimthanh.com.vn)

Mã số thuế: 0304178450

- *Vốn điều lệ của Honda Ô Tô Kim Thanh: 68.800.000.000 đồng.*
- *Vốn góp của ST8 tại Kim Thanh là: 37.879.850.000 đồng chiếm tỷ lệ 55,06% vốn điều lệ*

Thị trường ô tô Việt Nam vừa trải qua một năm 2021 đầy khó khăn, thử thách do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19. Từng có thời điểm, nhiều nhà máy lắp ráp, sản xuất ô tô phải tạm ngừng hoạt động, thị trường ô tô gần như rơi vào cảnh “đóng băng” do diễn biến phức tạp của đại dịch. Tuy nhiên, sự linh hoạt kịp thời của các cơ quan quản lý nhà nước trong việc đưa ra những chính sách hỗ trợ cho các doanh nghiệp ô tô góp phần giúp thị trường ô tô từng bước hồi phục. Với Nghị định 103/2021/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 26 tháng 11 năm 2021 về việc giảm 50% lệ phí trước bạ đối với ô tô lắp ráp, sản xuất trong nước từ ngày 01/12/2021 đến 31/05/2022 đã mang lại tính hiệu tích cực, góp phần tạo ra những bước hồi phục mạnh mẽ cho thị trường ô tô giai đoạn trong tháng cuối năm.

Theo số liệu từ VAMA, năm 2021 tổng doanh số bán hàng trên toàn quốc đạt 304.149 xe, tăng 3% so với 2020; trong đó xe ô tô du lịch giảm 3%, xe thương mại tăng 17% và xe chuyên dụng tăng 50%. Và xét theo nguồn gốc xe, năm 2021 các đơn vị thành viên VAMA tiêu thụ tổng cộng 168.357 xe lắp ráp trong nước, giảm 10% và xe nhập khẩu nguyên chiếc là 135.792 xe, tăng 24% so với cùng kì năm ngoái.

Dẫn đầu doanh số bán hàng của các thương hiệu ô tô tại Việt Nam trong năm 2021 tiếp tục là Hyundai khi đạt doanh số 70.518 xe. Tiếp đến là các thương hiệu Toyota (67.533 xe), Kia (45.532 xe), VinFast (35.723 xe), Mazda (27.286 xe), Mitsubishi (27.243 xe), Ford (23.708 xe), Honda (21.698 xe). Đáng chú ý, về mẫu xe bán chạy nhất năm 2021, sau hơn 7 năm thống trị thị trường Toyota Vios đã chính thức mất vị trí dẫn đầu khi VinFast Fadil vươn lên dẫn dắt doanh số bán hàng toàn thị trường ô tô Việt Nam khi tiêu thụ được 24.128 xe. Đứng ở các vị trí tiếp theo là Hyundai Accent bán được 19.956 xe, Toyota Vios (19.931 xe), Toyota Corolla Cross (18.441 xe), KIA Seltos (16.122 xe).

Điều này đã ảnh hưởng mạnh đến việc giảm doanh số và lợi nhuận một cách đáng kể trong hệ thống Siêu Thanh Chúng tôi đang kinh doanh các sản phẩm ô tô trong đó có thương hiệu Honda.

**RICOH**  
Máy Photocopy

**SAMSUNG**  
Smart Signage  
Air Conditioner

**KONE**  
Thang Máy

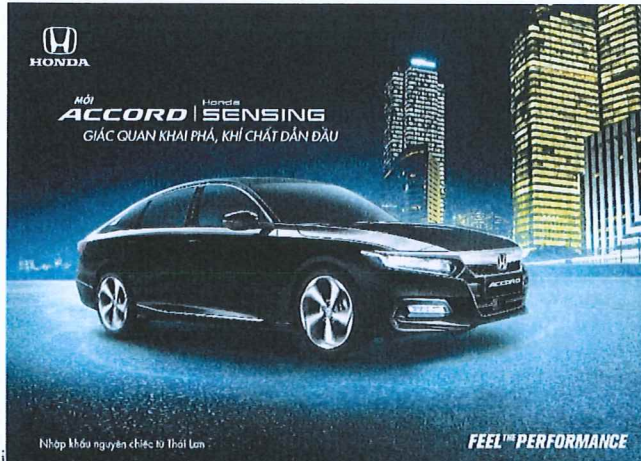
**MITSUBISHI ELECTRIC**  
Máy Điều Hòa

**WINCOS**  
Phim Dán Kính

**modeun**  
Thang Máy

**HONDA**

## Các sản phẩm Honda ô tô đang kinh doanh

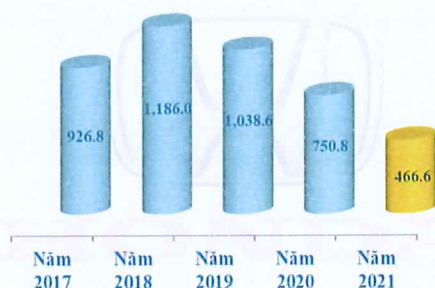


## CÁC CHỈ TIÊU CƠ BẢN HĐKD NGÀNH Ô TÔ HONDA

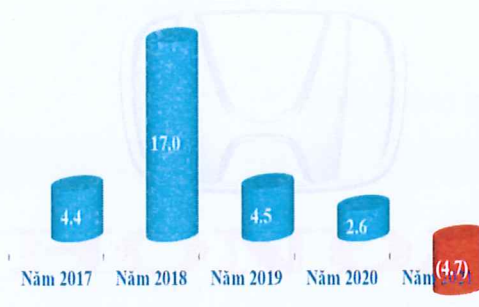
Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
Doanh thu thuần	926.8	1,186.0	1,038.6	750.8	466.6
Lợi nhuận từ HĐKD	(10.7)	15.3	1.7	(1.0)	(6.7)
Lợi nhuận khác	16.1	5.9	3.9	4.4	2.0
Lợi nhuận sau thuế	4.4	17.0	4.5	2.6	(4.7)

### Doanh thu thuần qua các năm



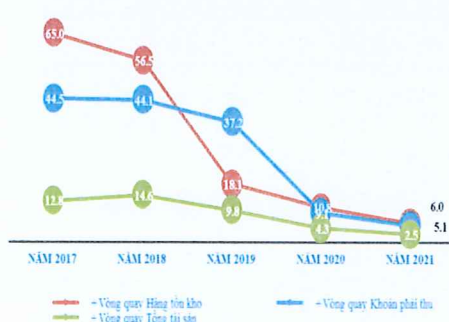
### Lợi nhuận qua các năm



Năm 2021, nền kinh tế toàn cầu nói chung và trong nước nói riêng tiếp tục chịu thiệt hại nặng nề từ đại dịch Covid 19, hầu hết các showroom đóng cửa và dừng hoạt động toàn bộ 3 tháng liên tục với tình hình giãn cách Xã hội, sau đó lại làm việc luân phiên nên đã tạo ra nhiều khó khăn lớn đã và đang tiếp diễn đã làm cho Doanh thu chỉ đạt 467 tỷ đồng, giảm 38% so với cùng kỳ, lợi nhuận sau thuế âm 4,7 tỷ đồng tương ứng với tỷ lệ giảm 279% so với cùng kỳ 2020.

## CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
+ Vòng quay Hàng tồn kho	65.0	56.5	18.1	10.8	6.0
+ Vòng quay Khoản phải thu	44.5	44.1	37.2	9.1	5.1
+ Vòng quay Tổng tài sản	12.8	14.6	9.8	4.3	2.5



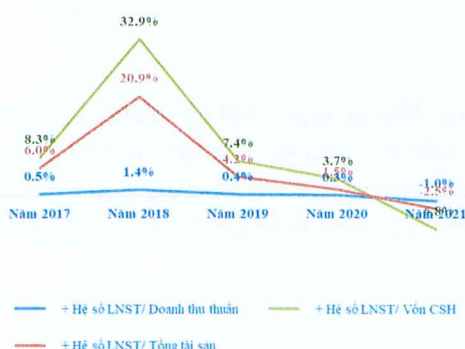
### Hiệu quả hoạt động

Hiệu quả quản lý Hàng tồn kho, quản lý các khoản phải thu, hiệu quả sử dụng Tài sản của Công ty tiếp tục giảm mạnh trong năm 2021, điều này là minh chứng cho tác động rất lớn từ đại dịch Covid 19.

Trước diễn biến phức tạp của đại dịch vẫn đang tiếp diễn và chưa có dấu hiệu dừng lại trên toàn cầu. Ban lãnh đạo Công ty đã có những thay đổi trong chính sách nhằm ứng phó tác động Covid 19, đồng thời sẵn sàng nắm bắt cơ hội khi kinh tế vĩ mô đã dần ổn định và tiến triển tốt hơn so với đỉnh điểm đại dịch.

### Hiệu quả quản lý

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
+ Hệ số LNST/ Doanh thu thuần	0.5%	1.4%	0.4%	0.3%	-1.0%
+ Hệ số LNST/ Vốn CSH	8.3%	32.9%	7.4%	3.7%	-6.8%
+ Hệ số LNST/ Tổng tài sản	6.0%	20.9%	4.2%	1.5%	-2.5%



Ngành kinh doanh Ô tô với đặc thù tỷ suất lợi nhuận ROE thấp, đây là đặc điểm chung của mảng kinh doanh ô tô. Mặc khác, sự cạnh tranh khốc liệt giữa các thương hiệu Ô tô và các Đại lý trong cùng một hãng làm cho lợi nhuận biên thấp là điều không tránh khỏi. Thêm vào đó là tác động lớn của Covid 19 đã làm cho các chỉ số ROE, ROA và Lợi nhuận biên năm 2021 đang âm là điều không thể tránh khỏi.

## ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN – DEVELOPMENT ORIENTATION

### Các mục tiêu chủ yếu của Công ty – Main Objectives of the Company

Trong bối cảnh dịch Covid-19 ảnh hưởng nghiêm trọng tới mọi lĩnh vực của nền kinh tế, Việt Nam vừa phải chống dịch và duy trì sản xuất, kinh doanh. Diễn biến của nền kinh tế cũng cho thấy, điều kiện tiên quyết để phục hồi kinh tế là khả năng kiểm soát và thích ứng với đại dịch Covid-19. Việc chuyển chiến lược phòng, chống dịch từ “Zero Covid” sang thích ứng an toàn vào tháng 10-2021 đã giúp kinh tế Việt Nam phục hồi vào quý IV-2021, điều đó cũng mang lại GDP đạt mức tăng trưởng dương trong cả năm. Mặc dù dịch Covid-19 vẫn diễn biến phức tạp và khó lường nhưng nền tảng kinh tế vĩ mô ổn định cùng nhiều quyết sách phòng, chống dịch Covid-19 của Chính phủ rất kịp thời tạo dựng tiền đề quan trọng để nền kinh tế vững vàng bước vào năm 2022.

Những yếu tố trên ảnh hưởng rất lớn đến doanh nghiệp của chúng tôi trong tất cả các ngành nghề lĩnh vực hoạt động, đặc biệt là ngành ô tô. Với mục tiêu luôn vẫn bám sát và cố gắng ổn định các chỉ tiêu về doanh thu và hạn chế giảm thiểu tối đa lợi nhuận các lĩnh vực ngành nghề kinh doanh cốt lõi của mình là thương mại và dịch vụ các sản phẩm mà Chúng tôi đang làm nhà phân phối như thiết bị văn phòng, thiết bị công trình và Ô tô trong thời kỳ khó khăn chung của nền kinh tế nói chung và doanh nghiệp chúng tôi nói riêng.

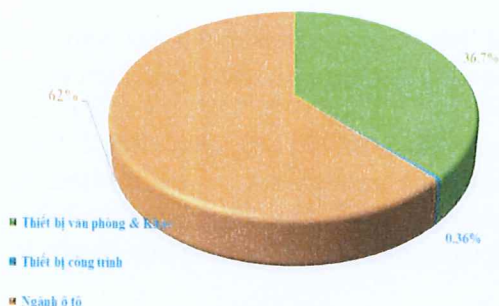
Do vậy, hệ thống Siêu Thanh phải hoạt động ngày một chuyên nghiệp hơn phù hợp theo xu hướng chung của nền kinh tế nhằm đem lại cho các khách hàng với mục tiêu **“Tổ chức kinh doanh dịch vụ hướng tới sự thỏa mãn và hài lòng của khách hàng”**. Song song với nỗ lực tìm kiếm khách hàng mới, ổn định và duy trì lượng khách hàng sẵn có là việc làm mang tính tiên phong. Tiếp tục kiểm soát chặt chẽ chi phí, quản lý và duy trì năng suất lao động, cơ cấu lại nguồn lực cho tất cả các lĩnh vực đảm bảo đáp ứng yêu cầu chất lượng cung cấp dịch vụ theo phương châm **“Hướng đến chất lượng toàn diện”** mà ST8 đã và đang duy trì từ trước tới nay.

Năm 2022, tình hình thị trường diễn biến thị trường đang trong tình trạng không mấy khả quan về ngành ô tô, bất động sản và tình hình dịch bệnh Covid-19 vẫn chưa được chấm dứt, để bảo toàn và giữ ổn định các chỉ tiêu trong hoạt động kinh doanh cho toàn hệ thống nhằm hạn chế giảm thiểu các rủi ro chủ quan và khách quan là tái cấu trúc hệ thống theo xu hướng tinh giảm gọn nhẹ trong nội bộ doanh nghiệp để ổn định cho các hoạt động kinh doanh hiện tại của mình phù hợp với tình hình chung của thị trường. Do vậy, ST8 đã đặt ra kế hoạch hoạt động kinh doanh trong năm 2022.

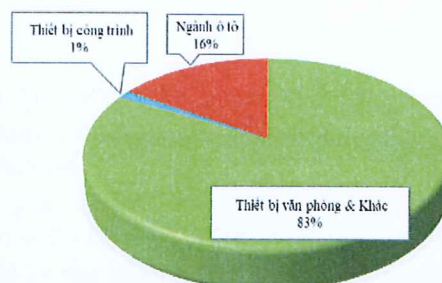
*Đơn vị tính: Tỷ đồng*

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2022				Tăng trưởng so với thực hiện 2021			
		Toàn hệ thống	Thiết bị văn phòng & Khác	Thiết bị công trình	Ngành ô tô	Toàn hệ thống	Thiết bị văn phòng & Khác	Thiết bị công trình	Ngành ô tô
1	Doanh thu thuần	1,166.0	438.8	4.2	723.0	48.6%	38.0%	39347.4%	54.9%
2	Lợi nhuận trước thuế	37.6	32.1	0.5	5.0	94.6%	32.8%	-512.2%	-205.6%
3	Lợi nhuận sau thuế	30.9	25.6	0.4	4.9	113.3%	32.4%	-429.7%	-203.4%

### Kết cấu Doanh thu hệ thống



### Kết cấu Lợi nhuận hệ thống



Để đạt được mục tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2022 với những chỉ tiêu kỳ vọng trên, bên cạnh ảnh hưởng các chính sách vĩ mô của nền kinh tế, HĐQT và Ban điều hành phải phân đầu hoàn thiện các tiêu chí vĩ mô của toàn hệ thống:

- Tiến hành củng cố và hoàn thiện hệ thống các Chi nhánh tại các tỉnh thành trên toàn quốc để đáp ứng cao nhất yêu cầu dịch vụ của khách hàng.
- Tổ chức lại hệ thống kinh doanh & dịch vụ theo hướng tinh gọn, linh hoạt và hiệu quả.
- Phân tích và đánh giá hiệu hoạt động của từng sản phẩm, từng bộ phận, từng Chi nhánh kinh doanh để có những giải pháp kinh doanh kịp thời.
- Tập trung công tác dịch vụ chăm sóc khách hàng: tỷ lệ khách hàng hài lòng, sự gắn bó của khách hàng, tỷ lệ dịch vụ bị than phiền, tỷ lệ đáp ứng đơn hàng...
- Hoàn thiện chính sách tài chính kế toán, qui trình và công cụ kiểm soát rủi ro cho toàn hệ thống.
- Kiểm soát và tối đa hóa hiệu quả sử dụng vốn lưu động: công nợ phải thu, công nợ phải trả, hàng tồn kho...
- Kiểm soát và cân đối cơ cấu vốn để tối đa hóa dòng tiền.
- Liên tục dự báo các biến động về tình hình kinh tế vĩ mô, tài chính tiền tệ để có các giải pháp kịp thời về tài chính.
- Tinh gọn bộ máy nhân sự, tăng cường công tác huấn luyện, đào tạo đội ngũ nhân sự.
- Thay đổi tư duy, thái độ hành vi ứng xử khi giải quyết công việc.
- Cải cách thủ tục hành chính đơn giản và nhanh hơn.

## CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN DEVELOPMENT STRATEGIES IN MEDIUM & LONG TERM

Trên thế giới, tất cả các nền kinh tế đều đồng thời bị tác động bởi đại dịch Covid-19, dẫn đến cả cung và cầu về hàng hóa đồng thời bị suy giảm, kinh tế và thương mại sa sút do hiệu ứng từ những biện pháp hành chính cần thiết để đối phó đại dịch như phong tỏa, giãn cách hay cách ly xã hội, phong tỏa biên giới quốc gia.... Chuỗi cung ứng và chuỗi tạo giá trị sẽ thay đổi theo hướng vừa được đa dạng hơn, dễ dàng và nhanh chóng có thể thay thế được cho nhau hơn, và tạo thành mạng lưới kết nối nhiều chuỗi với nhau để “bọc đỡ” lẫn nhau. Cơ cấu kinh tế và thương mại quốc gia và quốc tế vì thế sẽ thay đổi, ưu tiên chính sách kinh tế và thương mại quốc gia vì thế cũng thay đổi. Những ngành kinh tế như ngành du lịch và vận tải, đặc biệt hàng không, sẽ thay đổi rất cơ bản. Các quốc gia và vùng lãnh thổ sẽ không co về đóng cửa hay khép kín, nhưng việc kiểm soát thông thương, đặc biệt về dịch tễ, sẽ phải thắt chặt hơn và đảm bảo hiệu quả hơn rất nhiều.

Để đạt mục tiêu tăng trưởng kinh tế trong những năm tiếp theo thì vẫn phải tiếp tục kiểm soát tốt dịch bệnh, không để lan ra cộng đồng. Dịch bệnh được kiểm soát tốt sẽ tạo điều kiện để cả nước tập trung phục hồi và phát triển các hoạt động kinh tế - xã hội, giảm thiểu thiệt hại do dịch bệnh gây ra; đồng thời, cần tận dụng thời điểm hiện tại để đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế, xác định các sản phẩm đặc thù, có bản sắc Việt Nam để tập trung nguồn lực đầu tư phát triển theo hướng bền vững, hiệu quả. Cùng với đó, cải cách thể chế, cải cách thủ tục hành chính và cải thiện thực chất môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh vẫn là việc phải liên tục được thực hiện mạnh mẽ...

Hoạch định và thực thi chiến lược kinh doanh là một trong những yêu cầu tất yếu đối với các Doanh nghiệp hoạt động trong điều kiện môi trường kinh doanh đầy biến động do đại dịch Covid-19. Những giải pháp chiến lược đối với Doanh nghiệp trong giai đoạn hậu Covid-19 được xác định là: đổi mới sản phẩm, dịch vụ và cách tiếp cận thị trường đảm bảo phù hợp với biến động về nhu cầu, thói quen mua hàng của khách hàng và đảm bảo cắt giảm chi phí, nâng cao hiệu quả kinh doanh; thực hiện tái cấu trúc về tài chính, nhân lực... nhằm đạt được mô hình quản trị chất lượng và quản trị doanh nghiệp phù hợp nhất với sự biến động của môi trường kinh doanh; thực hiện chuyển đổi số; thực hiện cắt giảm chi phí và ưu tiên đầu tư vào thị trường ngách. Để thực hiện được các giải pháp chiến lược trên, đòi hỏi cần có sự hỗ trợ của Nhà nước, của các tổ chức, hiệp hội đặc biệt là tạo nguồn tài chính thuận lợi cho Doanh Nghiệp tiếp cận được vốn đầu tư, từ đó có thể thực hiện đổi mới công nghệ, thiết lập nền tảng kỹ thuật số, tái đào tạo nguồn nhân lực chất lượng, có thể đáp ứng yêu cầu của hoạt động của Doanh nghiệp trong tình hình hiện nay.

Với tình hình nền kinh tế như hiện nay, ST8 sẽ phát huy hết tiềm năng của mình để tập trung vào ổn định các nguồn lực trong hệ thống và bảo đảm việc sử dụng vốn một cách có hiệu quả. Tập trung phát triển thị phần sẵn có trong hoạt động kinh doanh chính hiện nay của mình. Xuyên suốt chặng đường phát triển, ST8 luôn chuẩn bị rất kỹ càng, nhạy bén nắm bắt cơ hội, tranh thủ tiềm lực sẵn có để đầu tư cho tương lai, tìm kiếm cơ hội hợp tác mới, tạo sự đột phá cho thị trường hiện tại và gia tăng năng lực kinh doanh và chủ yếu là tập trung lĩnh vực kinh doanh cốt lõi.

ST8 Chúng tôi tiếp tục thực hiện đánh giá lại để hoàn thiện chiến lược của toàn hệ thống, từ đó tiến hành xây dựng và điều chỉnh kế hoạch cho những năm tiếp theo phù hợp với năng lực hiện có “Sức mạnh nội lực” và triển khai hệ thống dự báo “Sức mạnh ngoại lực” và phòng ngừa rủi ro cho toàn Công ty.



---

## CÁC MỤC TIÊU ĐỐI VỚI MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI VÀ CỘNG ĐỒNG CỦA CÔNG TY CORPORATE OBJECTIVES WITH REGARD TO CORPORATE ENVIRONMENT, SOCIETY AND COMMUNITY SUSTAINABILITY

### ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG – COMMUNITY

Với tinh thần hướng tới cộng đồng, nhấn mạnh thể hiện giá trị cao nhất mà ST8 hướng tới là mang lại lợi ích cho cộng đồng và mang lại thành công cho tất cả mọi người, bao gồm khách hàng, cổ đông, đối tác, cán bộ công nhân viên và cộng đồng. Chúng tôi chỉ thực sự thành công khi bạn hài lòng với sản phẩm, dịch vụ cũng như hoạt động kinh doanh minh bạch của Chúng tôi thể hiện qua các tiêu chí sau:

- Cán bộ nhân viên cam kết đặt chất lượng sản phẩm uy tín của Công ty lên hàng đầu để mang đến cho khách hàng với sản phẩm và dịch vụ chất lượng cao.
- Mang đến lợi nhuận cho nhà đầu tư tin tưởng vào tri thức và tính chính trực của chúng tôi.
- Mang đến sự tự tin trong cuộc sống cho nhân viên thông qua sự đóng góp đầy ý nghĩa của họ.
- Mang đến sự hài lòng cho nhà cung cấp qua các giao dịch công bằng và minh bạch.
- ST8 chú trọng xây dựng quan hệ với các cổ đông, nhà đầu tư dựa trên cơ sở cung cấp thông tin về Công ty một cách kịp thời, minh bạch và thường xuyên trên Website của Công ty chúng tôi: [www.st8.vn](http://www.st8.vn) hoặc thông qua các buổi làm việc trực tiếp khi các nhà đầu tư, các chuyên gia phân tích của các Công ty Chứng khoán, các Quỹ đầu tư, các định chế tài chính.
- ST8 luôn thực hiện công bố thông tin đúng hạn, đầy đủ theo yêu cầu của Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP. Hồ Chí Minh cũng như Ủy ban chứng khoán Nhà nước.
- ST8 đã đăng tải các Báo cáo tài chính và các thông tin quan trọng khác trên website của Công ty nhằm đảm bảo quyền lợi và đầy đủ thông tin đến cho các cổ đông và nhà đầu tư.



## ĐỐI VỚI MÔI TRƯỜNG – ENVIRONMENT

Hệ thống Siêu Thanh luôn hướng tới hình ảnh của một công ty thân thiện với môi trường. ST8 tôn trọng, thực hiện và cam kết kiểm soát nghiêm ngặt quy trình hoạt động kinh doanh để không vi phạm các tiêu chuẩn về môi trường. Các lĩnh vực ô tô đã đầu tư dự án hệ thống xử lý nước thải tốt nhất tại các Xưởng dịch vụ. Cùng với quá trình phát triển hoạt động kinh doanh,

Siêu Thanh vẫn tiếp tục thực hiện các biện pháp giảm thiểu tối đa những ảnh hưởng tác động xấu đến môi trường. Tuân thủ các yêu cầu luật định và các yêu cầu khác liên quan đến các tác động môi trường của Công ty. Tăng cường kiểm soát, quản lý các vấn đề liên quan đến môi trường nhằm ngăn ngừa ô nhiễm, giảm thiểu tác động đáng kể đến môi trường bằng các biện pháp

- *Tối ưu hóa việc sử dụng năng lượng và nước sinh hoạt; xử lý rác và nước thải;*
- *Phát huy tinh thần sử dụng các sản phẩm thân thiện môi trường, khuyến khích toàn thể nhân viên tái sử dụng trong quá trình hoạt động dịch vụ.*
- *Nâng cao nhận thức cho toàn thể nhân viên thông qua đào tạo kiến thức về công tác bảo vệ môi trường. Chính sách này được phổ biến rộng rãi đến toàn thể nhân viên Công ty để mọi người thấu hiểu và đều có trách nhiệm bảo vệ môi trường.*

## ĐỐI VỚI CÁN BỘ NHÂN VIÊN – EMPLOYEES

Với lịch sử hình thành và phát triển lâu dài, ST8 luôn luôn cải tiến và hoàn thiện về mọi mặt nhằm xây dựng một môi trường làm việc tốt với tác phong chuyên nghiệp. Bên cạnh việc giải quyết công ăn việc làm của hàng trăm lao động với chế độ đãi ngộ thỏa đáng, Chúng tôi luôn có những chính sách nâng cao chất lượng đội ngũ nhân viên thông qua các khóa bồi dưỡng kiến thức, hỗ trợ học tập nâng cao trình độ chuyên môn. Một khía cạnh không thể thiếu trong môi trường doanh nghiệp của Công ty là sự hòa đồng, sự phối hợp nhịp nhàng giữa các bộ phận, trách nhiệm trong công việc và sự cống hiến vì lợi ích chung toàn hệ thống luôn được chú trọng.

Tập trung xây dựng, phát triển nguồn nhân lực, trên cơ sở tập trung quy hoạch đội ngũ nhân viên ưu tú để bồi dưỡng chuyên môn, phẩm chất đạo đức, gắn liền bồi dưỡng truyền thống và văn hóa Doanh nghiệp, biết cống hiến vì lợi ích của Công ty nhằm xây dựng đội ngũ nguồn nhân lực kế cận. Đây là cũng nhiệm vụ chủ yếu, thường xuyên và lâu dài để phát triển Công ty bền vững.



## ĐỐI VỚI XÃ HỘI – SOCIETY

Trên hơn 28 năm hình thành và phát triển, Siêu Thanh là một doanh nghiệp mà khi nhắc đến ai cũng dễ dàng nhận ra ngoài việc tập trung cho hoạt động kinh doanh để có được lợi nhuận mong đợi, ST8 cũng là một trong các Doanh nghiệp không bao giờ quên trách nhiệm của mình đối với Xã hội. Dựa trên nguyên tắc kinh doanh luôn đề cao trách nhiệm của doanh nghiệp đối với trách nhiệm xã hội, Siêu Thanh ý thức được rằng chúng tôi không chỉ quan tâm đến lợi ích của riêng mình và đặt mục tiêu lợi nhuận là duy nhất. Thay vì vậy, ST8 còn dành một sự quan tâm sâu sắc đến những hành động, đóng góp của mình nhằm góp phần tạo nên những thay đổi trong cộng đồng xung quanh.

Là một doanh nghiệp, Siêu Thanh không chỉ muốn khách hàng nhớ đến mình với tư cách một công ty kinh doanh mà còn là một tổ chức có trách nhiệm đối với xã hội. Vì vậy song song với hoạt động kinh doanh, chúng tôi luôn có những hoạt động dành cho xã hội, đặc biệt là những hoạt động hướng đến đối tượng là học sinh, sinh viên, các trường học, những bạn trẻ nhiệt huyết, tài năng, các trẻ em cơ nhỡ bất hạnh....

Tính đến nay, Siêu Thanh đã thực hiện được không ít các chương trình phúc lợi, từ thiện cho xã hội và đánh dấu cho những nỗ lực vì cộng đồng là sự kiện được Chủ tịch nước trao tặng **Huân chương lao động hạng Nhì** cho **Chủ tịch HĐQT**, **Huân chương lao động Hạng Ba** cho **Phó Chủ tịch HĐQT** và **Huân chương lao động hạng Ba** cho **Doanh nghiệp** có nhiều đóng góp cho các hoạt động cộng đồng, cho sự phát triển chung của xã hội. Sự kiện này cũng là động lực to lớn để khuyến khích Chúng tôi tiếp tục phát huy trách nhiệm của mình đối với cộng đồng xã hội. Với phương châm **“ST8 chỉ thực sự thành công khi Bạn hài lòng với sản phẩm, dịch vụ cũng như hoạt động kinh doanh minh bạch của Công ty”**.

Không những thế, sự gắn bó của tập thể và các cá nhân trong công ty cũng nhận thức được việc làm này, từ các thành viên HĐQT, Ban lãnh đạo và một số CBNV trong hệ thống tập đoàn Siêu Thanh luôn chia sẻ một phần trách nhiệm của mình đến với cộng đồng xã hội. Trong từng dấu chân của mình dù ở bất cứ nơi đâu trên mọi miền đất nước, ý thức quan tâm đến cộng đồng vì sự phát triển chung của toàn xã hội luôn gắn liền cùng mọi hoạt động của Siêu Thanh. Trong giai đoạn từ 1994 đến 2021 Siêu Thanh đã tích cực tham gia các công tác xã hội và đóng góp khoảng tỷ đồng dành cho các chương trình bảo trợ cho các tổ chức từ thiện, khám chữa bệnh cho các bệnh nhân nghèo, tặng học bổng cho những trẻ em nghèo hiếu học & nhà tình thương, nhà tình nghĩa, tài trợ xe lăn cho người khuyết tật, trẻ em cơ nhỡ không nơi nương tựa...nhằm đem đến cho những người không may mắn trong xã hội hiện nay có một cuộc sống ấm no và tinh thần hạnh phúc tạo nên sự công bằng trong xã hội.

Bên cạnh đó, nhiều năm liền hệ thống Siêu Thanh chúng tôi được nhận nhiều bằng khen của Bộ tài chính, Tổng cục thuế và các Cơ Quan quản lý Nhà nước về việc thực hiện chính sách nghĩa vụ Thuế và các nghĩa vụ khác đối người lao động.

**Một số hoạt động xã hội tiêu biểu trong năm 2021**



## CÁC NHÂN TỐ RỦI RO – RISKS

Rủi ro trong kinh doanh là điều bất khả kháng, mà bất kỳ một Công ty nào khi bắt đầu chu kỳ hoạt động kinh doanh đều phải đối mặt. Nó có thể xảy ra hoặc không nhưng doanh nghiệp bắt buộc phải có phương án ứng phó để sẵn sàng biến rủi ro thành cơ hội hoặc giảm thiểu hậu quả từ những rủi ro xuống mức thấp nhất.

### Về thị trường tài chính – Financial Market

Hoạt động kinh doanh chính của ST8 là phân phối và dịch vụ các sản phẩm ô tô, thiết bị văn phòng, thiết bị công trình, khi nền kinh tế có sự thay đổi tình hình tài chính sẽ ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động kinh doanh ngành nghề của Chúng tôi.

Trong một nền kinh tế phát triển thì nhu cầu về các sản phẩm hàng hóa, nhất là các sản phẩm cao cấp, ngày càng tăng thì nhu cầu người tiêu dùng đòi hỏi phải đáp ứng chất lượng dịch vụ cao hơn và ngược lại. Do vậy, để giảm thiểu rủi ro Chúng ta nên tập trung đến năng lực cốt lõi của mình để tránh ảnh hưởng đáng kể về doanh thu và lợi nhuận cho toàn hệ thống về các sản phẩm đang kinh doanh.

#### • Rủi ro về Lãi suất – Interest Rate Risk

Việc sử dụng nguồn vốn vay tại các tổ chức tín dụng cho các đơn vị thành viên trong hệ thống ST8 chủ yếu là ngành ô tô nhằm đáp ứng bổ sung kịp thời cho dòng tiền hoạt động trong lĩnh vực này một cách linh hoạt. Tuy nhiên khi có biến động lãi suất theo chiều hướng tăng thì khách hàng của Chúng tôi những người dự định mua xe ô tô sẽ cân nhắc kỹ và hạn chế mua xe khi sử dụng vốn vay làm ảnh hưởng tới việc tăng trưởng doanh thu trong toàn tập đoàn. Vì vậy, sự biến động lãi suất ít nhiều cũng có ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

#### • Tỷ giá hối đoái – Exchange Rate

Diễn biến tỷ giá USD/VND năm 2021 mặc dù gặp nhiều thách thức nhưng tỷ giá vẫn duy trì diễn biến ổn định, Ngân hàng Nhà nước đã điều chỉnh giảm tỷ giá USD/VND mua giao ngay tổng cộng 3 lần sau khi Mỹ và Việt Nam tiếp tục đạt được tiếng nói chung và phía Việt Nam cam kết không cố tình can thiệp vào thị trường để làm giảm giá VND. Bên cạnh đó, nguồn cung USD vẫn duy trì ở mức dồi dào nhờ kiều hối, vốn FDI và thặng dư thương mại đã quay trở lại từ tháng 9.

Để có được sự ổn định của tỷ giá trong năm qua, vai trò điều hành chính sách của Ngân hàng Nhà nước là vô cùng quan trọng. Duy trì được sự ổn định của thị trường ngoại tệ trong bối cảnh kinh tế vĩ mô hết sức khó khăn thời gian qua; đồng thời, thể hiện sự hài lòng với những bước tiến mà Việt Nam đã đạt được. Đây là kết quả có ý nghĩa rất tích cực, không chỉ giúp Việt Nam tránh được thiệt hại về kinh tế mà còn góp phần tiếp tục xây dựng niềm tin và môi trường đầu tư ổn định, hấp dẫn của Việt Nam đối với nhà đầu tư nước ngoài điều này ảnh hưởng rất lớn đến các ngành nghề mà chúng tôi đang là Nhà phân phối các thương hiệu của các Tập đoàn Đa quốc gia, tỷ giá ổn định sẽ đem lại giá vốn đầu sẽ không biến động tạo sự thuận lợi cho các khách hàng. Dự báo trong năm 2022 VND sẽ có diễn biến ổn định và biến động trong biên độ +/- 2%.

## • Lạm phát – Inflation

Năm 2021, tác động từ đại dịch Covid-19 khiến mặt bằng giá cả thị trường trong nước có những diễn biến phức tạp. Nhưng chỉ số giá tiêu dùng CPI bình quân năm 2021 của Việt Nam chỉ tăng 1,84% so với năm trước, thấp nhất trong 6 năm qua, là một dấu ấn trong công tác quản lý điều hành giá của Chính phủ. Tuy nhiên, bước sang năm 2022, áp lực lạm phát được đánh giá là rất lớn. Tuy nhiên, nhờ việc chủ động trong công tác dự báo, đánh giá tác động, xây dựng kịch bản điều hành giá và tăng cường sự phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương đã giúp cho CPI bình quân cả năm 2021 ở mức 1,84%, tiếp tục đạt mục tiêu Quốc hội và Chính phủ đặt ra.

Tất cả các ngành nghề kinh doanh đều ảnh hưởng bởi yếu tố lạm phát trong đó có ngành nghề của ST8 chúng tôi. Do vậy nếu lạm phát có xu hướng giảm dần thì việc hoạt động kinh doanh của Chúng tôi sẽ ít bị ảnh hưởng hơn.

## • Về thị trường kinh doanh – Business Market

Trong năm qua, dịch Covid-19 vẫn tiếp tục diễn biến phức tạp, ảnh hưởng nghiêm trọng đến tất cả các quốc gia trên thế giới. Nền kinh tế Việt Nam có độ mở lớn, hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng nên chịu nhiều tác động tiêu cực của dịch bệnh trong các lĩnh vực kinh tế – xã hội. Các hoạt động sản xuất, cung ứng và lưu chuyển thương mại, hàng không, du lịch, lao động và việc làm bị đình trệ, gián đoạn do ảnh hưởng của dịch bệnh. Doanh nghiệp là đối tượng chịu ảnh hưởng nặng nề, nhiều doanh nghiệp phải tạm ngừng hoạt động hoặc phá sản, giải thể, thu hẹp quy mô sản xuất kinh doanh.

Trước bối cảnh khó khăn bởi dịch Covid-19, cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam đã nhanh chóng chuyển hướng đi mới, thực hiện nhiều giải pháp để duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh như: đẩy mạnh hoạt động thương mại điện tử; chuyển đổi sản phẩm, dịch vụ chủ lực; tích cực tìm kiếm thị trường mới cho nguyên liệu đầu vào cũng như thị trường tiêu thụ sản phẩm đầu ra. Mặc dù bị ảnh hưởng nặng nề của đại dịch, doanh nghiệp Việt Nam vẫn có thể thấy được những cơ hội để phát triển và cải thiện năng lực. Việc đẩy lùi được dịch bệnh giúp nước ta trở thành địa chỉ tin cậy của các nhà đầu tư nước ngoài, điếm đến tiềm năng, an toàn cho sự phân bổ lại dòng vốn đầu tư trên thế giới, đặc biệt là xu hướng chuyển dịch nhà máy sản xuất ra khỏi Trung Quốc của các tập đoàn trên thế giới. Với lực lượng lao động đông đảo và giá nhân công rẻ, cơ sở hạ tầng khá tốt, vị trí địa lý gần Trung Quốc, Việt Nam sẽ được các tập đoàn có nhu cầu dịch chuyển ngày càng chú ý hơn. Giai đoạn bị ảnh hưởng của dịch Covid-19 cũng là cơ hội để các doanh nghiệp kiểm chứng lại sức chịu đựng và khả năng thích nghi với tình hình mới; tự đánh giá về thực trạng sản xuất kinh doanh, điếm mạnh, điếm yếu và lợi thế cạnh tranh, trên cơ sở đó cải tiến mô hình sản xuất kinh doanh theo hướng hiệu quả và bền vững. Ảnh hưởng của dịch Covid-19 còn tạo ra thay đổi về nhu cầu đối với sản phẩm, dịch vụ; đem lại cơ hội gia nhập các thị trường ngoài thị trường truyền thống cho doanh nghiệp Việt Nam có thể tận dụng. Bên cạnh đó, các chính sách hội nhập quốc tế sẽ tạo điều kiện cho các doanh nghiệp Việt Nam có thể tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu, hình thành chuỗi giá trị mới, đặc biệt cần tận dụng những lợi thế từ Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam – EU (EVFTA)

ST8 phải chủ động tìm hiểu thông tin về các hiệp định để nắm vững cam kết của Việt Nam và các thị trường đối tác quan tâm, nhất là các ưu đãi thuế quan đối với những mặt hàng có thế mạnh, có nhiều tiềm năng xuất khẩu trong thời gian tới và cần thay đổi tư duy kinh doanh trong bối cảnh mới. CPTPP và EVFTA chắc chắn sẽ mang lại cơ hội cho mình, luôn chủ động đáp ứng với những thay đổi về môi trường kinh doanh do quá trình hội nhập kinh tế quốc tế mang lại, thông qua việc xây dựng và điều chỉnh kế hoạch kinh doanh cho giai đoạn trung và dài hạn, nhằm thúc đẩy dòng chảy của hàng hóa vào các thị trường đối tác tiềm năng.

Rủi ro có nguyên nhân từ môi trường pháp lý thiếu minh bạch trong cả ba lĩnh vực lập pháp, hành pháp và tư pháp. Đây cũng là hiểm họa của kinh doanh lành mạnh. Một hệ thống văn bản pháp luật được ban hành với sự tham gia có hiệu quả của cộng đồng doanh nghiệp, theo các tiêu chí bền vững, thống nhất, thân thiện, công bằng, dễ áp dụng; một hệ thống hành pháp hoạt động theo phương châm hỗ trợ, thúc đẩy và phục vụ kinh doanh; một hệ thống tư pháp đáng tin cậy, tôn trọng công lý, bảo đảm pháp luật thực thi hiệu quả cùng với một xã hội thượng tôn đạo đức, pháp luật sẽ là một môi trường lý tưởng để khuyến khích đầu tư và phát triển doanh nghiệp. Ngược lại, nơi pháp luật bất nhất, mâu thuẫn, chồng chéo, thay đổi đột ngột, mờ ám, thực thi pháp luật thiếu minh bạch, công khai, hiệu quả, việc áp dụng pháp luật thiếu công bằng, khách quan, các quyền sở hữu tài sản, quyền bảo vệ hợp đồng hoặc luôn bị xâm hại hoặc chi phí quá cao đều là nguồn gốc rủi ro, gây thiệt hại nặng nề cho doanh nghiệp.

Rủi ro đến từ các đối tác, các nhà đầu tư, các khách hàng của doanh nghiệp và các rủi ro đến ngay từ chính trong nội bộ doanh nghiệp như thái độ của doanh nghiệp đối với rủi ro, sai lầm trong chiến lược kinh doanh, quản lý doanh nghiệp, sự yếu kém của cán bộ quản lý và nhân viên, thiếu đạo đức và văn hóa kinh doanh, thiếu động cơ làm việc, thiếu đoàn kết nội bộ. Mức độ tiêu dùng, sở thích và nhu cầu dự trữ của khách hàng cũng làm ảnh hưởng đến việc tăng trưởng doanh thu của toàn hệ thống. Nếu hàng hóa rẻ và mang lại nhiều lợi ích cho khách hàng thì sẽ bán được nhiều hơn. Ngược lại họ sẽ dự trữ tiền của họ vào hệ thống ngân hàng với hàng hóa không dồi dào và không phù hợp với thị hiếu tiêu dùng tạo nên việc giảm doanh số trong kinh doanh.

Một số rủi ro khác ít có khả năng xảy ra, nhưng nếu xảy ra cũng sẽ ảnh hưởng rất lớn đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty như thiên tai, chiến tranh, dịch bệnh, động đất,...

Chúng tôi đã xây dựng để đưa ra các giải pháp nhằm hạn chế các rủi ro trên có thể xảy ra trong hoạt động kinh doanh của Công ty như sau:

\* *Thiết lập danh mục các kiểm soát hiện hữu, qua đó cung cấp cho cấp quản lý làm cơ sở đánh giá tính phù hợp, hiệu quả của hệ thống kiểm soát để quản lý rủi ro một cách hiệu quả cũng như thiết lập các kế hoạch hành động liên quan tới việc hoàn thành các kiểm soát một cách hợp lý.*

\* *Bổ sung và cập nhật kiến thức về quản trị rủi ro cho các cấp quản lý cũng như nâng cao kỹ năng đánh giá rủi ro thông qua các buổi đánh giá rủi ro cụ thể, với sự tham gia của bộ phận chuyên trách quản lý rủi ro và các bên liên quan.*

\* *Thông qua hoạt động kiểm soát về quản trị rủi ro này, Công ty đã mạnh dạn phát huy và kế thừa những điểm phù hợp và thế mạnh. Song song đó, những điểm chưa phù hợp với văn hóa, với phương hướng hoạt động của doanh nghiệp được ghi nhận và đưa ra các giải pháp khắc phục phù hợp.*

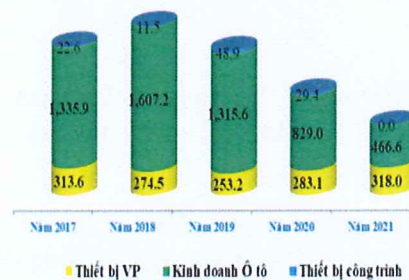
## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA HỆ THỐNG

### Tình hình hoạt động kinh doanh

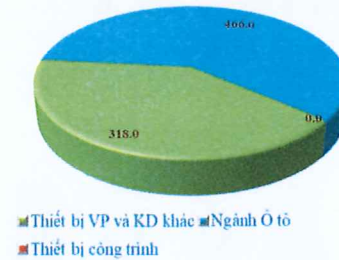
Đơn vị tính: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2020	KH 2021	TH 2021	Tăng/giảm so với cùng kỳ (%)	Thực hiện so với Kế hoạch (%)
1	Doanh thu thuần	1,141.5	1,219.8	784.6	-31.3%	64.3%
2	Lợi nhuận trước thuế	20.5	29.8	19.3	-5.9%	64.8%
3	Lợi nhuận sau thuế	16.1	23.8	14.5	-10.2%	60.7%

### Doanh thu thuần qua các năm



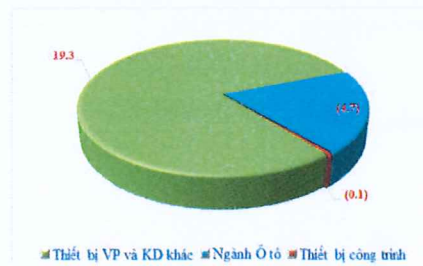
### Kết cấu Doanh thu năm 2021



### Lợi nhuận qua các năm



### Kết cấu Lợi nhuận năm 2021



Tình hình hoạt động kinh doanh của toàn hệ thống trong năm 2021 gặp nhiều khó khăn, hiệu quả kinh doanh của toàn hệ thống giảm so với cùng kỳ, cụ thể: Doanh thu thuần năm 2021 đạt 64.3% so với kế hoạch, giảm 31.3% so với cùng kỳ năm 2020. Trong đó, doanh số của ngành ô tô vẫn chiếm tỷ trọng lớn trong các năm trở lại đây, với tỷ trọng 59.5% doanh số toàn hệ thống.

Lợi nhuận sau thuế đạt 60.7% kế hoạch, thấp hơn so với cùng kỳ 10.2%. Trong bối cảnh chịu tác động tiêu cực từ đại dịch Covid 19 và sự cạnh tranh khốc liệt giữa các thương hiệu ô tô và giữa các nhà phân phối trong cùng một hãng đã ảnh hưởng đến hiệu quả chung của toàn hệ thống. Với đặc thù ngành ô tô, doanh số chiếm tỷ trọng cao, lợi nhuận sau thuế chỉ chiếm tỷ trọng rất nhỏ trong tổng lợi nhuận của toàn hệ thống.



## Tình hình tài chính

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Tăng/giảm so với cùng kỳ	Tăng/giảm so với cùng kỳ (%)
Tổng tài sản	470.5	451.7	474.6	532.4	473.0	(59.4)	-11%
Tài sản ngắn hạn	336.2	342.9	364.0	435.1	377.2	(57.9)	-13%
Tài sản dài hạn	134.3	108.8	110.6	97.3	95.8	(1.4)	-1%
Nợ phải trả	130.4	118.2	129.8	206.0	146.1	(59.9)	-29%
Nợ ngắn hạn	128.6	116.2	128.7	203.1	140.9	(62.2)	-31%
Nợ dài hạn	1.8	2.0	1.1	2.9	5.1	2.3	78%

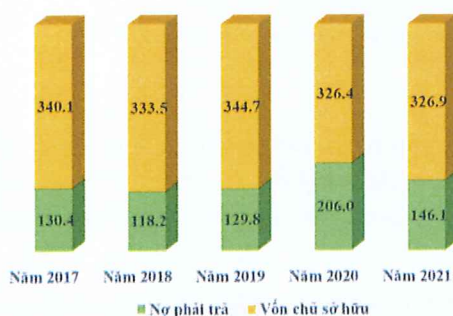
## Kết cấu tài sản và Nợ phải trả



So với năm 2020, tổng tài sản giảm 11%, trong đó, Tài sản ngắn hạn giảm 13% và Tài sản dài hạn giảm 1%, cụ thể như sau: Tài sản ngắn hạn giảm 57.9 tỷ đồng, trong đó:

Các khoản phải thu ngắn hạn giảm 50.4 tỷ đồng, giảm 29% so với cùng kỳ. Hàng tồn kho tăng 42.5 tỷ đồng, tương đương tăng 36% so với cùng kỳ. Tiền và tương đương tiền giảm 61.5 tỷ đồng, tương đương giảm 44% so với cùng kỳ năm 2020.

## Kết cấu nguồn vốn



Vốn đầu tư của Chủ sở hữu chiếm 69% trong tổng nguồn vốn, tăng gần 8% so với năm 2020. Tỷ lệ nợ chiếm 31%, chiếm tỷ trọng lớn là nợ ngắn hạn gần 30%. Các khoản nợ tập trung vào các khoản nợ vay ngắn hạn phục vụ cho hoạt động kinh doanh, phải trả nhà cung cấp chưa đến hạn, các khoản thuế phải nộp chưa đến thời hạn.

## TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ - ORGANIZATION AND HUMAN RESOURCES

Công ty Cổ Phần Siêu Thanh đang hoạt động theo mô hình Holdings cơ cấu tổ chức theo hình thức Công ty Mẹ và các Công ty con. Hiện nay đang có 1 Công ty Mẹ và 3 Công ty Con. Cụ thể như sau:

Công ty CP Siêu Thanh là Công ty Mẹ có cơ cấu ban điều hành là HĐQT và Ban Tổng giám đốc và các Phòng ban chức năng để quản lý và điều hành toàn bộ hệ thống.

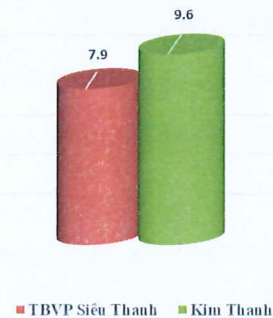
**Các Công ty Con:** Công ty Cổ phần Thiết bị văn phòng Siêu Thanh, Công Ty Cổ phần Ô Tô Kim Thanh và Công ty Cổ Phần Nam Thanh Sài Gòn. Các Công ty con hoạt động theo cơ cấu điều hành là Ban Giám đốc và các Phòng ban chức năng thực hiện theo đúng nhiệm vụ của mình.

Tổng số lao động của toàn hệ thống đến thời điểm hiện nay khoảng 545 lao động với mức thu nhập bình quân của cấp quản lý là 25 triệu đồng/người và nhân viên là 8 triệu đồng/người.

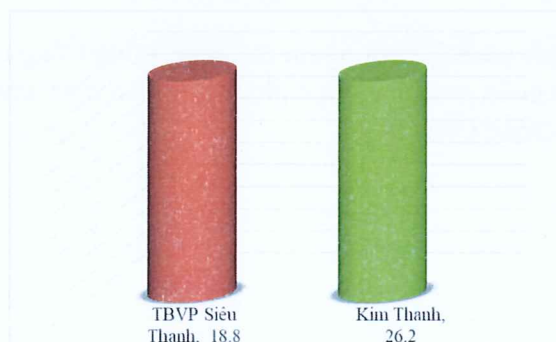
Số lượng lao động



Thu nhập bình quân nhân viên (triệu đồng)



Thu nhập bình quân cấp quản lý (triệu đồng)



---

## Chính sách nhân sự - Employee Policies

**Chế độ làm việc:** Làm việc 5,5 ngày/tuần, từ 8h đến 17h mỗi ngày trong tuần.

**Nghỉ phép, lễ, tết:** Nhân viên được nghỉ lễ và tết theo quy định của Bộ luật lao động và được hưởng nguyên lương.

**Điều kiện làm việc:** Công ty đầu tư các trang thiết bị hiện đại, trang bị đầy đủ các thiết bị an toàn lao động để phục vụ cho công việc của CBCNV.

**Chế độ lương:** Thực hiện chế độ nâng lương cho CBCNV mỗi hai năm và có sự quan tâm thường xuyên đến thu nhập, đời sống CBCNV.

**Chế độ thưởng:** Công ty có chính sách thưởng thiết thực để khuyến khích động viên CB NV và phát huy tinh thần sáng kiến cải tiến, nâng cao hiệu quả trong công việc, nhằm tăng tính cạnh tranh trên thị trường lao động.

**Bảo hiểm và phúc lợi:** Tham gia đầy đủ chế độ bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế, BH thất nghiệp cho tất cả CBCNV. Trang bị bảo hộ lao động, phương tiện làm việc. Hàng năm Công ty luôn tổ chức khám sức khỏe định kỳ theo quy định.

## Chính sách tạo nguồn nhân lực – Human Resouce Policies

**Tuyển dụng:** Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút nhân sự có năng lực vào làm việc tại Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng mạng lưới kinh doanh cho toàn hệ thống.

**Đào tạo:** nhằm tăng cường, mở rộng và cập nhật kiến thức cho Cán bộ CNV. Đào tạo để phát huy hết năng lực và khả năng sáng tạo, làm việc độc lập của toàn thể nhân viên để Công ty ngày càng phát triển mạnh mẽ và bền vững.

Siêu Thanh cam kết các chính sách đối với người lao động trong Công ty là nhất quán và luôn hướng tới người lao động để tạo một nguồn nhân lực được phát triển toàn diện, chuyên nghiệp và gắn bó lâu dài vì mục tiêu chung của toàn hệ thống Công ty.

## CƠ CẤU TỔ CHỨC – ORGANIZATION STRUCTURE

Họ tên	Chức vụ
<b>Hội đồng quản trị</b>	
Yung Cam Meng	Chủ tịch HĐQT
David Cam Hao Ong	Phó CT HĐQT kiêm Phó TGD
Đinh Thị Hồng Vân	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD
Phạm Thị Thu Thủy	Thành viên HĐQT
<b>Ban Tổng giám đốc</b>	
Phạm Vĩnh Phú	Tổng Giám đốc
David Cam Hao Ong	Phó TGD
Đinh Thị Hồng Vân	Phó TGD
<b>Ban kiểm soát</b>	
Cái Kim Thoa	Trưởng BKS
Nguyễn Lê Quang	Thành viên BKS
Nguyễn Hồ Thanh Huy	Thành viên BKS





## Ông Yung Cam Meng

Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị

<b>Giới tính</b>	Nam	<b>Trình độ văn hóa</b>	12/12
<b>Ngày sinh</b>	16/06/1955	<b>Trình độ chuyên môn</b>	
<b>Nơi sinh</b>	Việt Nam		
<b>Quốc tịch</b>	HongKong-Trung Quốc		
<b>Dân tộc</b>			
<b>Quê quán</b>	Trung Quốc		

<b>Thông tin liên hệ</b>	<b>Cổ phần những người có liên quan đang nắm giữ</b>	David Cam Hao Ong (em ruột): sở hữu 6.421.767 cổ phiếu chiếm tỷ lệ 24,97% Phạm Thị Mai Duyên (vợ): sở hữu 10.289.693 cổ phiếu chiếm tỷ lệ 40,01%
<b>Điện thoại cơ quan</b>	028.6262.6688	
<b>Địa chỉ</b>	V3-33A C/c Sunrise City, 23 Nguyễn Hữu Thọ, P. Tân Hưng, Q.7, HCM	<b>Số cổ phần đang nắm giữ</b> 6.113.770 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 23,77%

**1996 đến nay:** Cổ đông sáng lập - Chủ tịch HĐQT - Người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần Siêu Thanh

**2014 - 2019:** Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Siêu Thanh



## Ông David Cam Hao Ong

Phó Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị  
Phó Tổng Giám Đốc

<b>Giới tính</b>	Nam	<b>Trình độ văn hóa</b>	12/12
<b>Ngày sinh</b>	24/06/1957		
<b>Nơi sinh</b>	Việt Nam	<b>Trình độ chuyên môn</b>	
<b>Quốc tịch</b>	Úc		
<b>Dân tộc</b>			
<b>Quê quán</b>	Trung Quốc		

<b>Thông tin liên hệ</b>	<b>Cổ phần những người có liên quan đang nắm giữ</b>	Yung Cam Meng (anh ruột) sở hữu 6.113.770 cổ phiếu chiếm tỷ lệ 23,77%
<b>Điện thoại</b>	028.6262.6688	
<b>Địa chỉ</b>	45 Bombay St., Lidcombe NSW 2141 Australia	<b>Số cổ phần đang nắm giữ</b> 6.421.767 cổ phiếu chiếm tỷ lệ 24,97%

**04/1999 - 01/2007:** Cổ đồng sáng lập, Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Siêu Thanh

**01/2007 - 04/2014:** Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Siêu Thanh

**03/2015 đến nay:** Phó Chủ tịch HĐQT - Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Siêu Thanh



## Bà Phạm Thị Thu Thủy

Thành viên Hội Đồng Quản Trị

<b>Giới tính</b>	Nữ	<b>Trình độ văn hóa</b>	12/12
<b>Ngày sinh</b>	05/07/1969	<b>Trình độ chuyên môn</b>	Thạc sĩ Phát Triển (MA) – Hà Lan, Thạc sĩ Tài Chính Ngân Hàng (MBA) - Thụy Sĩ
<b>Nơi sinh</b>	Hà Nội		
<b>Quốc tịch</b>	Việt Nam		
<b>Dân tộc</b>	Kinh		
<b>Quê quán</b>	Cần Thơ		

### Thông tin liên hệ

<b>Điện thoại</b>	0912 357 388	<b>Cổ phần những người có liên quan đang nắm giữ</b>	Không
<b>Địa chỉ</b>	Số 4, Đường 2B biệt thự Mỹ Phú, Phú Mỹ Hưng, Quận 7, TP.HCM	<b>Số cổ phần đang nắm giữ</b>	Không

- 1991 - 1994:** Cán bộ Trường ĐH Cần Thơ
- 1994 - 1997:** Cán bộ Asian Institute of Technology (AIT) –Thailand
- 1996 - 2000:** Program Coordinator–Bread for the World (German Organization)
- 2000 - 2001:** GD Chương Trình – Center for Education Exchange with Vietnam (CEEVN) – American Council of Learned Societies (ACLS - Hội Đồng Các Tổ Chức Học Thuật Hoa Kỳ)
- 2001 - 2007:** Chuyên gia Y Tế & Bình Đẳng Giới – Canadian Cooperation Office
- 2008 - 2011:** Phó Tổng GD - Công ty CP Tập Đoàn Vạn Thịnh Phát
- 2011 - 2012:** Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ Phần Đầu Tư Tài Chính Việt Vĩnh Phú
- 2013 - 2014:** Thành viên HĐQT - CT CP Daeha (Daewoo Hotel)
- 2012 đến nay:** Chủ tịch HĐQT - CT CP Đầu Tư Sài Gòn Ruby
- 2018 đến nay:** Thành viên HĐQT - CT CP Siêu Thanh



## Bà Đinh Thị Hồng Vân

Thành viên Hội Đồng Quản Trị  
Phó Tổng Giám Đốc

<b>Giới tính</b>	Nữ	<b>Trình độ văn hóa</b>	12/12
<b>Ngày sinh</b>	20/09/1975	<b>Trình độ chuyên môn</b>	Cử nhân Tài chính - Ngân hàng
<b>Nơi sinh</b>	Ninh Thuận		
<b>Quốc tịch</b>	Việt Nam		
<b>Dân tộc</b>	Kinh		
<b>Quê quán</b>	Ninh Thuận		

### Thông tin liên hệ

<b>Điện thoại cơ quan</b>	028.6262.8888	<b>Cổ phần những người có liên quan đang nắm giữ</b>	Không
<b>Địa chỉ</b>	480/68 Nguyễn Tri Phương, P. 9, Quận 10, TP.HCM	<b>Số cổ phần đang nắm giữ</b>	79,064 cổ phiếu chiếm tỷ lệ 0,31%

<b>1997 - 2001:</b>	Kế toán TH - Nhà Máy Thủy Tinh Phú Thọ Tổng Công Ty Rượu Bia NGK Sài Gòn
<b>2001 - 05/2006:</b>	Kế Toán Trưởng Công ty TNHH TMDV Huy Phát
<b>06/2006 - 09/2011:</b>	Kế Toán Trưởng Công ty cổ phần Ô Tô Kim Thanh
<b>10/2011 - 2014:</b>	Kế Toán Trưởng Công ty cổ phần Siêu Thanh
<b>2014 - 2015:</b>	Thành viên HĐQT - Giám đốc tài chính Kế toán trưởng Công ty cổ phần Siêu Thanh
<b>2015 đến nay:</b>	Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc Kế toán trưởng Công ty cổ phần Siêu Thanh





## Ông Phạm Vĩnh Phú

Tổng Giám Đốc

<b>Giới tính</b>	Nam	<b>Trình độ văn hóa</b>	12/12
<b>Ngày sinh</b>	02/10/1974	<b>Trình độ chuyên môn</b>	Cử nhân luật, Trường Đại học luật TP.HCM
<b>Nơi sinh</b>	Việt Nam		
<b>Quốc tịch</b>	Việt Nam		
<b>Dân tộc</b>	Kinh		
<b>Quê quán</b>	Bến Tre		Cao đẳng Marketing, Trường CĐ Marketing TP.HCM

### Thông tin liên hệ

<b>Điện thoại</b>	028.6262.6688	<b>Cổ phần những người có liên quan đang nắm giữ</b>	Không
<b>Địa chỉ</b>	13/6, Đường Trần Kế Xương, P.3, Q. Bình Thạnh, TP.HCM	<b>Số cổ phần đang nắm giữ</b>	Không

<b>1995 - 2000:</b>	Nhân Viên KD – Phụ trách Dự án, CT TNHH Nguyễn Nghiêm
<b>2000 - 2007:</b>	GD Kinh Doanh, VP Đại Diện Tập Đoàn Changkyung (Korea)
<b>2008 - 2009:</b>	Giám Đốc Kinh Doanh, Công ty Media Chicilon (China)
<b>2009 - 2010:</b>	Giám đốc Kinh Doanh - Công ty CP Nam Trường Sơn (NTS)
<b>2010 - 2011:</b>	Giám Đốc Dự Án - Công ty CP Volano
<b>2011 - 2013:</b>	Giám Đốc Kinh Doanh - Công ty CP TMDV Đăng Hà
<b>2013 - 2014:</b>	Giám Đốc Kinh Doanh - Công ty CP Ô TÔ Cường Thanh
<b>2014 - 2016:</b>	Giám Đốc Điều Hành - Công ty CP TBVP Siêu Thanh
<b>2016 - 2019:</b>	Giám Đốc Điều Hành - Công ty CP Ô TÔ Cường Thanh
<b>2019 đến nay:</b>	Tổng Giám Đốc - Công ty Cổ phần Siêu Thanh



## Bà Cái Kim Thoa

Trưởng Ban Kiểm Soát

<b>Giới tính</b>	Nữ	<b>Trình độ văn hóa</b>	12/12
<b>Ngày sinh</b>	29/04/1986	<b>Trình độ chuyên môn</b>	Cử nhân kế toán Doanh Nghiệp
<b>Nơi sinh</b>	Việt Nam		
<b>Quốc tịch</b>	Việt Nam		
<b>Dân tộc</b>	Kinh		
<b>Quê quán</b>	Bạc Liêu		

### Thông tin liên hệ

<b>Điện thoại</b>	028.6262.8888	<b>Cổ phần những người có liên quan đang nắm giữ</b>	Ngô Quang Thanh (chồng); sở hữu 06 cổ phiếu
<b>Địa chỉ</b>	14B Thống Nhất, Phường Bình Thọ, Q. Thủ Đức, TP.HCM	<b>Số cổ phần đang nắm giữ</b>	15 cổ phiếu

- 2007 - 2008:** Công tác tại SaigonTimes Foundation
- 2008 - 2014:** Kế toán - Công ty CP Ô Tô Kim Thanh
- 2012 - 2018:** Thành viên BKS - CT CP Siêu Thanh
- 2014 - 2018:** Kế toán trưởng - Công ty TNHH BĐS Mỹ Khang
- 2018 đến nay:** Trưởng BKS - Thư ký HĐQT - CT CP Siêu Thanh



## Ông Nguyễn Lê Quang

Thành viên Ban Kiểm Soát

<b>Giới tính</b>	Nam	<b>Trình độ văn hóa</b>	12/12
<b>Ngày sinh</b>	28/10/1990	<b>Trình độ chuyên môn</b>	Cử nhân kế toán
<b>Nơi sinh</b>	Tuy Phước – Bình Định		
<b>Quốc tịch</b>	Việt Nam		
<b>Dân tộc</b>	Kinh		
<b>Quê quán</b>	Bình Định		

### Thông tin liên hệ

<b>Điện thoại cơ quan</b>	028.6262.8888	<b>Cổ phần những người có liên quan đang nắm giữ</b>	Không
---------------------------	---------------	--	-------

<b>Địa chỉ</b>	Xã Phước Hòa, H. Tuy Phước, tỉnh Bình Định	<b>Số cổ phần đang nắm giữ</b>	Không
----------------	--	--------------------------------	-------

- 2013 - 2014:** Kế toán – Công Ty Cổ Phần Siêu Thanh
- 2014 - 2015:** Kế toán - Công ty Cổ Phần Thiết bị văn phòng Siêu Thanh
- 2016 đến nay:** Kế toán trưởng – Công ty Cổ Phần Thiết bị văn phòng Siêu Thanh và Công ty cổ phần Nam Thanh Sài Gòn
- 2018 đến nay:** Thành viên Ban Kiểm Soát - Công ty cổ phần Siêu Thanh



## Ông Nguyễn Hồ Thanh Huy

Thành viên Ban Kiểm Soát

<b>Giới tính</b>	Nam	<b>Trình độ văn hóa</b>	12/12
<b>Ngày sinh</b>	27/04/1973	<b>Trình độ chuyên môn</b>	Cử nhân tài chính kế toán doanh nghiệp
<b>Nơi sinh</b>	TP. Hồ Chí Minh		
<b>Quốc tịch</b>	Việt Nam		
<b>Dân tộc</b>	Kinh		
<b>Quê quán</b>	TP. Hồ Chí Minh		

### Thông tin liên hệ

<b>Điện thoại cơ quan</b>	028.6262.8888	<b>Cổ phần những người có liên quan đang nắm giữ</b>	Không
<b>Địa chỉ</b>	177/5 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 5, Quận 3, TP.HCM	<b>Số cổ phần đang nắm giữ</b>	Không

<b>1995 - 1997:</b>	Kế toán Công ty TNHH Evershine Viet Nam
<b>1997 - 2001:</b>	Kế toán Công ty TNHH Tân Minh Quang
<b>2001 - 2014:</b>	Phó phòng kế toán – Công ty cổ phần Siêu Thanh
<b>2014 đến nay:</b>	Phó phòng kế toán – Công ty cổ phần thiết bị văn phòng Siêu Thanh
<b>2018 đến nay:</b>	Thành viên Ban Kiểm Soát - Công ty cổ phần Siêu Thanh

## Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án – Investment activities and projects implementation

Trong những năm qua, hoạt động kinh doanh của Công ty thực hiện theo mô hình Holdings là mô hình theo cơ cấu tổ chức theo xu hướng chung phù hợp với bối cảnh kinh tế Việt Nam hiện nay và trong tương lai, hội nhập nền kinh tế thế giới nhằm chuyên môn hóa ngành nghề kinh doanh cho toàn hệ thống.

Để giữ ổn định trong việc tăng trưởng doanh thu và tạo lợi nhuận cho toàn hệ thống ST8 trong hoạt động kinh doanh, Chúng tôi luôn xây dựng phát triển các sản phẩm mới để thuận lợi cho việc đáp ứng nhu cầu và phục vụ tốt các khách hàng một cách nhanh chóng về chất lượng dịch vụ hậu mãi.

Hiện nay Công ty Mẹ ST8 đang thực hiện chức năng chính là quản lý đầu tư vào các Công ty con, Chúng tôi sẽ tìm kiếm *những cơ hội kinh doanh mới bằng cách chọn những sản phẩm có chất lượng dịch vụ cao, có thương hiệu nổi tiếng và có khả năng phát triển mạnh trên thị trường Việt Nam phù hợp với năng lực của Công ty để làm đại lý phân phối và dịch vụ* phù hợp với năng lực hiện tại và thị trường chung của nền kinh tế nhằm mục tiêu mang lại tỷ suất lợi nhuận tốt nhất cho các bên liên quan.



## CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

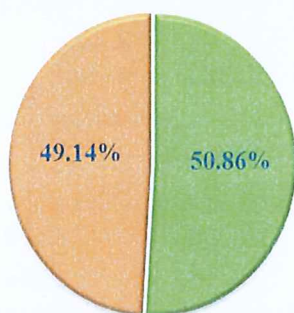
### SHAREHOLDERS STRUCTURE, CHANGE IN OWNER'S EQUITY

THÔNG TIN CỔ PHIẾU	Giá trị CP theo mệnh giá	Đơn vị tính
Vốn điều lệ	257.209.020.000	đồng
Số lượng cổ phiếu niêm yết	25.720.902	cổ phiếu
Loại cổ phiếu		phổ thông
Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành	25.720.902	cổ phiếu
Cổ phiếu Quỹ	-	cổ phiếu
Mệnh giá	10.000	đồng/cổ phiếu
Giá trị sổ sách	12.710	đồng/cổ phiếu

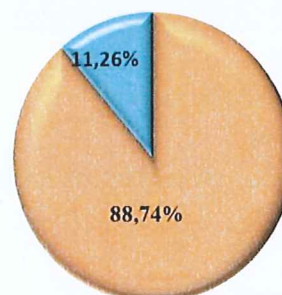
### CƠ CẤU CỔ ĐÔNG – SHAREHOLDERS STRUCTURE

Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số CP sở hữu (CP)	Tỷ lệ	Giá trị CP theo mệnh giá (VNĐ)
<b>Tổng số cổ phần</b>	<b>882</b>	<b>25.720.902</b>		<b>257.209.020.000</b>
Cổ phiếu quỹ				-
Cổ phiếu đang lưu hành	882	25.720.902		257.209.020.000
<b>I. Trong đó</b>		-		-
Cổ đông sáng lập	3	22.825.230	88,74%	228.252.300.000
<i>Yung Cam Meng</i>		6.113.770	23,77%	61.137.700.000
<i>David Cam Hao Ong</i>		6.421.767	24,97%	64.217.670.000
<i>Phạm Thị Mai Duyên</i>		10.289.693	40,01%	102.896.930.000
Cổ đông phổ thông	879	2.895.672	11,26%	28.956.720.000
<b>II. Trong đó</b>		-		-
Cổ đông pháp nhân	34	5.356	0,02%	53.560.000
Cổ đông thể nhân	848	25.715.546	99,98%	257.155.460.000
<b>III. Trong đó</b>		-		-
Cổ đông trong nước	854	13.109.822	50,97%	131.098.220.000
Cổ đông nước ngoài	28	12.611.080	49,03%	126.110.800.000
<b>IV. Trong đó</b>		-		-
Cổ đông lớn	3	22.825.230	88,74%	228.252.300.000
Cổ đông khác	879	2.895.672	11,26%	28.956.720.000
<b>V. Trong đó</b>		-		-
Cổ đông nội bộ & người liên quan	6	22.904.315	89,05%	229.043.150.000
Cổ đông bên ngoài	876	2.816.587	10,95%	28.165.870.000

## CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

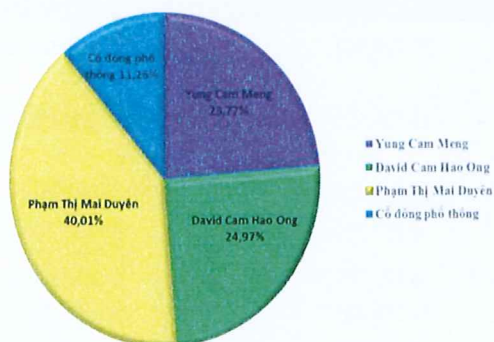


■ Cổ đông trong nước ■ Cổ đông nước ngoài

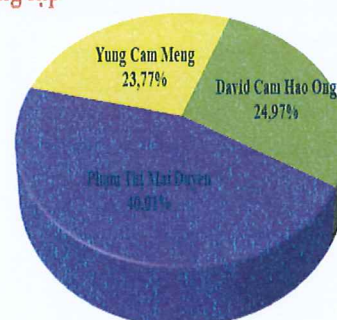


■ Cổ đông lớn ■ Cổ đông khác

### Cơ cấu cổ đông sáng lập



■ Yung Cam Meng  
■ David Cam Hao Ong  
■ Phạm Thị Mai Duyên  
■ Cổ đông phổ thông



### Thông tin cổ đông sáng lập – Founding Shareholders

Họ tên	Chức vụ	Số cổ phiếu đang nắm giữ (CP)	Giá trị theo mệnh giá (VNĐ)	Tỷ lệ
Yung Cam Meng	Chủ tịch HĐQT	6.113.770	61.137.700.000	23,77%
David Cam Hao Ong	Phó chủ tịch HĐQT kiêm Phó TGD	6.421.767	64.217.670.000	24,97%
Phạm Thị Mai Duyên		10.289.693	102.896.930.000	40,01%
<b>Tổng cộng</b>		<b>22.825.230</b>	<b>228.252.300.000</b>	<b>88,74%</b>

## Thông tin cổ đông nội bộ – Internal Shareholders

Họ tên	Chức vụ	Số cổ phiếu đang nắm giữ (CP)	Giá trị theo mệnh giá (VNĐ)	Tỷ lệ	Chi chú
<b>Hội đồng quản trị</b>		<b>12.614.601</b>	<b>126.146.010.000</b>	<b>49,04%</b>	
Yung Cam Meng	Chủ tịch HĐQT	6.113.770	61.137.700.000	23,77%	Tái bổ nhiệm 12/04/2018
David Cam Hao Ong	Phó CT HĐQT kiêm Phó TGD	6.421.767	64.217.670.000	24,97%	Tái bổ nhiệm 12/04/2018
Đinh Thị Hồng Vân	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD	79.064	790.640.000	0,31%	Tái bổ nhiệm 12/04/2018
Phạm Thị Thu Thủy	Thành viên HĐQT	-	-	0,00%	Bổ nhiệm 12/04/2018
<b>Ban Tổng giám đốc</b>		<b>12.614.601</b>	<b>126.146.010.000</b>	<b>49,04%</b>	
Phạm Vĩnh Phú	Tổng Giám đốc	-	-	0,00%	Bổ nhiệm 28/08/2019
David Cam Hao Ong	Phó TGD	6.421.767	64.217.670.000	24,97%	
Đinh Thị Hồng Vân	Phó TGD	79.064	790.640.000	0,31%	
<b>Ban kiểm soát</b>		<b>15</b>	<b>150.000</b>	<b>0,00%</b>	
Cải Kim Thoa	Trưởng BKS	15	150.000	0,00%	Tái bổ nhiệm 12/04/2018
Nguyễn Lê Quang	Thành viên BKS	-	-	0,00%	Bổ nhiệm 12/04/2018
Nguyễn Hồ Thanh Huy	Thành viên BKS	-	-	0,00%	Bổ nhiệm 12/04/2018
<b>Kế toán trưởng</b>		<b>79.064</b>	<b>790.640.000</b>	<b>0,31%</b>	
Đinh Thị Hồng Vân	Kế toán trưởng	79.064	790.640.000	0,31%	
<b>Người được ủy quyền CBTT</b>		<b>79.064</b>	<b>790.640.000</b>	<b>0,31%</b>	
Đinh Thị Hồng Vân	Kế toán trưởng	79.064	790.640.000	0,31%	
<b>Người có liên quan</b>		<b>10.289.699</b>	<b>102.896.990.000</b>	<b>40,01%</b>	
Phạm Thị Mai Duyên	Vợ ông Yung Cam Meng	10.289.693	102.896.930.000	40,01%	
Ngô Quang Thành	Chồng bà Cải Kim Thoa	6	60.000	0,00%	



## TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Năm 2021, Công ty cổ phần Siêu Thanh đã chia cổ tức cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 6% trên vốn điều lệ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 24/NQ-ĐHĐCĐ/ST8 ngày 28 tháng 04 năm 2021 và Quyết định của Hội đồng quản trị số 52/QĐ-HĐQT/ST8 ngày 01 tháng 11 năm 2021 với số tiền 15.432.541.200 đồng.

Chỉ tiêu	Vốn cổ phần	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
<b>Năm trước</b>						
Số đầu năm	257,209,020,000	-	-	-	21,697,737,088	278,906,757,088
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	15,449,737,044	15,449,737,044
Cổ tức đã công bố	-	-	-	-	(12,860,451,000)	(12,860,451,000)
Số cuối năm	257,209,020,000	-	-	-	24,287,023,132	281,496,043,132
<b>Năm nay</b>						
Số đầu năm	257,209,020,000	-	-	-	24,287,023,132	281,496,043,132
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	15,321,056,002	15,321,056,002
Cổ tức đã công bố	-	-	-	-	(15,432,541,200)	(15,432,541,200)
Số cuối năm	257,209,020,000	-	-	-	24,175,537,934	281,384,557,934

## LỊCH SỬ TRẢ CỔ TỨC – DIVIDED PAYMENT HISTORY

Năm	Tỷ lệ cổ tức	Đợt 1			Đợt 2			Đợt 3		
		Ngày thanh toán	Tiền mặt	Cổ phiếu	Ngày thanh toán	Tiền mặt	Cổ phiếu	Ngày thanh toán	Tiền mặt	Cổ phiếu
Năm 2021	6%	08/12/2021	6%							
Năm 2020	5%	28/07/2020	5%							
Năm 2019	10%	28/05/2019	10%							
Năm 2018	15%	18/10/2018	15%							
Năm 2017	40%	18/05/2017	10%	30%	21/06/2017					
Năm 2016	60%	28/06/2016	10%	20%	28/09/2016	20%		26/12/2016	10%	
Năm 2015	40%	18/06/2015	10%	20%	28/01/2016	10%				
Năm 2014	30%	26/06/2014	10%		18/11/2014	10%				
Năm 2013	25%	30/07/2013	10%		20/11/2013	10%	5%			
Năm 2012	30%	18/06/2012	10%		06/01/2013	20%				
Năm 2011	20%	18/08/2011	10%		18/01/2012	10%				

## BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

### REPORT AND ASSESSMENT OF THE BOM

#### Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh – Assessment of Operating Results

Đơn vị tính: tỷ đồng

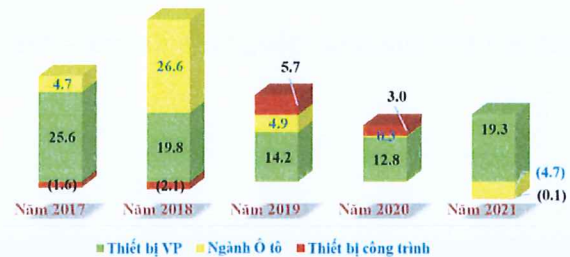
Chi tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Tăng/giảm so với cùng kỳ	Tăng/giảm so với cùng kỳ (%)
Doanh thu thuần	1,672.1	1,893.1	1,617.6	1,141.5	784.6	(356.8)	-31%
<i>Thiết bị VP</i>	313.6	274.5	253.2	283.1	318.0	34.9	12%
Kinh doanh Ô tô	1,335.9	1,607.2	1,315.6	829.0	466.6	(362.3)	-44%
<i>Thiết bị công trình</i>	22.6	11.5	48.9	29.4	0.0	(29.4)	-100%
Giá vốn	1,465.2	1,650.5	1,414.2	957.6	633.8	(323.8)	-34%
<b>Lãi gộp</b>	<b>206.9</b>	<b>247.9</b>	<b>203.5</b>	<b>183.9</b>	<b>150.8</b>	<b>(33.0)</b>	<b>-18%</b>
Chi phí bán hàng	129.8	130.6	118.8	110.0	88.6	(21.3)	-19%
Chi phí quản lý	64.0	74.1	67.8	59.7	49.7	(10.0)	-17%
Doanh thu hoạt động tài chính	3.0	6.1	4.7	8.4	5.9	(2.5)	-30%
Chi phí hoạt động tài chính	1.8	1.2	2.8	2.3	1.2	(1.1)	-48%
<b>LN từ Hoạt động kinh doanh</b>	<b>14.4</b>	<b>48.0</b>	<b>18.7</b>	<b>20.4</b>	<b>17.3</b>	<b>(3.1)</b>	<b>-15%</b>
LN khác	22.1	8.0	10.9	0.0	2.0	2.0	17301%
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>36.5</b>	<b>56.0</b>	<b>29.6</b>	<b>20.4</b>	<b>19.3</b>	<b>(1.1)</b>	<b>-5%</b>
<i>Thiết bị VP</i>	32.2	24.7	17.7	15.9	24.2	8.3	52%
Kinh doanh Ô tô	5.8	33.4	6.2	1.1	(4.7)	(5.9)	-513%
<i>Thiết bị công trình</i>	(1.6)	(2.1)	5.7	3.5	(0.1)	(3.6)	-103%
<b>Tổng Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>28.7</b>	<b>44.3</b>	<b>24.8</b>	<b>16.1</b>	<b>14.5</b>	<b>(1.7)</b>	<b>-10%</b>
<i>Thiết bị VP</i>	25.6	19.8	14.2	12.8	19.3	6.6	51%
Kinh doanh Ô tô	4.7	26.6	4.9	0.3	(4.7)	(5.1)	-1477%
<i>Thiết bị công trình</i>	(1.6)	(2.1)	5.7	3.0	(0.1)	(3.1)	-104%
<i>Lợi nhuận sau thuế Cty mẹ</i>	24.9	31.9	20.5	15.4	15.3	(0.1)	-1%
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng)</b>	<b>968.0</b>	<b>1,242.0</b>	<b>799.0</b>	<b>601.0</b>	<b>596.0</b>	<b>(5.0)</b>	<b>-1%</b>

Năm 2021, tình hình kinh tế tiếp tục chịu tác động mạnh từ đại dịch Covid19, hoạt động kinh doanh của Công ty không đạt được kế hoạch như dự kiến về các chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận do HĐQT đã đề ra. Đồng thời, so với cùng kỳ năm trước các chỉ tiêu này cũng giảm cả về doanh thu là 31% và về lợi nhuận là 10%.

## Doanh thu thuần hợp nhất



## Lợi nhuận sau thuế hợp nhất



Nhằm hướng đến giảm thiểu tối đa những tổn thất về hiệu quả hoạt động và tập trung phát triển bền vững, Ban Giám Đốc và toàn thể CB NV Công ty nỗ lực và quyết tâm triển khai thực hiện một số định hướng chiến lược được Hội đồng Quản trị giao ngay từ đầu năm tuy nhiên kết quả không đạt được kỳ vọng. Điều này được thể hiện cụ thể sau:

- So với cùng kỳ năm 2020, Doanh thu thuần giảm 357 tỷ đồng tương ứng với tỷ lệ giảm là 31%, về lợi nhuận sau thuế giảm 1.7 tỷ đồng với tỷ lệ là 10%.
- Cụ thể tổng doanh thu trong lĩnh vực kinh doanh ô tô giảm 362 tỷ đồng tương ứng giảm 44 % so với cùng kỳ năm trước. Tổng doanh thu trong lĩnh vực kinh doanh Thiết bị văn phòng tăng 35 tỷ đồng với tỷ lệ 12% so với năm 2020.

Về ngành thiết bị văn phòng, trong năm 2021 tiếp tục gặp nhiều khó khăn trong chính sách vĩ mô như những năm gần đây, đồng thời dưới tác động mạnh từ đại dịch Covid 19 đã ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động kinh doanh và hiệu quả của ngành trong năm vừa qua. Do đó, hiệu quả về lợi nhuận tiếp tục giảm so với các năm trước.

Ban điều hành cũng đã chủ động giám sát chặt chẽ trong việc quản lý hoạt động kinh doanh của từng bộ phận để nâng cao hiệu quả tốt nhất trong hoạt động kinh doanh của mình, bằng cách: Cắt giảm các chi phí không hiệu quả, cắt giảm nhân sự trung gian và hạn chế các khoản mục chi phí chưa đem lại hiệu quả ngay, tăng cường kiểm tra giám sát và có biện pháp xử lý cụ thể nhằm tối ưu hóa lợi nhuận.

Tình hình kinh doanh của Công ty trong năm 2021 mặc dù không đạt các chỉ tiêu kế hoạch của HĐQT đề ra và phản ánh rõ sự khó khăn trong kinh doanh về lĩnh vực thiết bị văn phòng và cả ô tô. Tuy nhiên, Ban điều hành và các CBNV Công ty luôn giữ vững sự nỗ lực trong việc quản lý hoạt động kinh doanh nhằm kịp thời đáp ứng nhu cầu kinh doanh trong thời kỳ kinh tế thị trường cạnh tranh như hiện nay.

## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH – FINANCIAL SITUATION

### Kết cấu tài sản - Assets

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Tăng/giảm so với cùng kỳ	Tăng/giảm so với cùng kỳ (%)
<b>Tổng tài sản</b>	<b>470.5</b>	<b>451.7</b>	<b>474.6</b>	<b>532.4</b>	<b>473.0</b>	<b>(59.4)</b>	<b>-11%</b>
Tài sản ngắn hạn	336.2	342.9	364.0	435.1	377.2	(57.9)	-13%
Tiền và tương đương tiền	114.1	83.7	89.5	139.2	77.7	(61.5)	-44%
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	7.1	20.6	16.5	0.5	8.4	7.9	1751%
Các khoản phải thu ngắn hạn	70.5	105.2	89.9	175.7	125.3	(50.4)	-29%
Hàng tồn kho	138.3	130.7	163.1	116.8	159.3	42.5	36%
Tài sản ngắn hạn khác	6.2	2.5	5.0	3.0	6.5	3.5	116%
Tài sản dài hạn	134.3	108.8	110.6	97.3	95.8	(1.4)	-1%
Phải thu dài hạn	0.7	1.8	1.7	6.4	6.2	(0.2)	-3%
Tài sản cố định	51.4	28.4	32.1	21.9	22.7	0.8	4%
Bất động sản đầu tư	64.9	62.6	57.3	55.2	53.1	(2.1)	-4%
Tài sản dở dang dài hạn					0.1	0.1	
Đầu tư tài chính	8.1	4.5	4.5	4.5	4.5	-	0%
Tài sản dài hạn khác	9.2	11.5	15.0	9.3	9.2	(0.1)	-1%

Siêu Thanh luôn kiểm soát tốt tình hình tài sản và nguồn vốn, duy trì và tăng tỷ lệ Tài sản ngắn hạn luôn cao hơn Tài sản dài hạn, cụ thể trong năm 2021 chỉ tiêu Tài sản ngắn hạn chiếm 80%, Tài sản dài hạn chiếm 20% tổng tài sản. Hệ số thanh toán ngắn hạn 2.68, hệ số thanh toán nhanh 1.69 đã thể hiện được năng lực tài chính mạnh mẽ của Công ty trong quá trình kinh doanh.

So với năm 2020, tổng tài sản giảm 11%, trong đó, Tài sản ngắn hạn giảm 13% và Tài sản dài hạn giảm 1%, cụ thể như sau:

- Hàng tồn kho tăng 42.5 tỷ tương đương tăng 36% so với cùng kỳ.
- Tiền và tương đương tiền giảm gần 61.5 tỷ tương đương tăng 44% so với cùng kỳ.
- Tài sản dài hạn giảm 1.4 tỷ tương đương giảm 1% so với cùng kỳ.



## Danh sách tài sản là Bất động sản đầu tư

STT	Tên tài sản	Diện tích	Địa chỉ	Giá trị sổ sách	Giá thẩm định
<b>Bất động sản cho thuê</b>					
1	Đất	4.892,1	161F Dạ Nam và 299-307 Phạm Thế Hiển, Phường 3, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh	38,7	228,8
	Nhà	3.036,1		14,1	15,2
<b>Bất động sản cho thuê</b>					
2	Đất	134,4	Số 33 Trần Hưng Đạo, Phường 1, TP. Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	0,2	11,4
	Nhà	116,6		-	0,2

- Giá thẩm định: năm 2015

## Bất động sản đầu tư hiện đang được cho thuê

Đơn vị thuê	Giá thuê	Mục đích thuê
Công ty Cổ phần dịch vụ Sài Gòn Ô Tô	590.909.091 đồng/tháng	Mặt bằng kinh doanh
Công ty TNHH Nhà hàng Vọng Các	380.000.000 đồng/tháng	Mặt bằng kinh doanh
Hoàng Thị Ngọc Trâm	15.000.000 đồng/ tháng	Mặt bằng kinh doanh

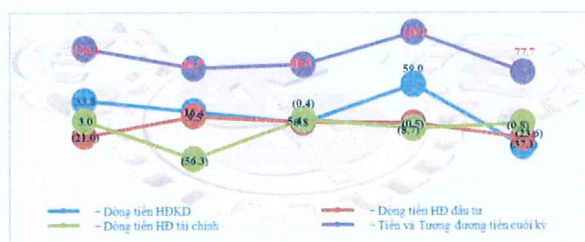
- Giá cho thuê trên chưa bao gồm thuế GTGT 10%.

## Kết cấu nguồn vốn – Capital Structure



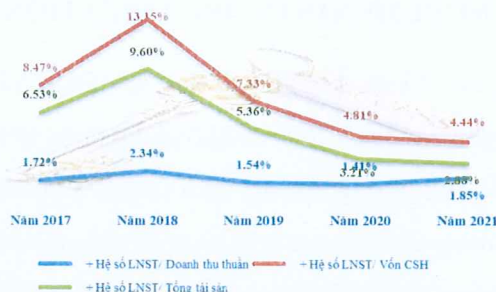
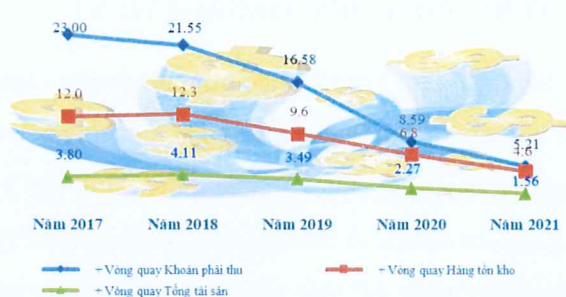
Vốn chủ sở hữu chiếm 69% trong tổng nguồn vốn kinh doanh, tỷ lệ này của năm 2020 là 72.5%; nợ phải trả chiếm 31%, tỷ lệ này của năm 2020 là 27.5%. Cơ cấu vốn chủ sở hữu hiện nay của Công ty là một tỷ lệ khá an toàn trong tình hình hoạt động kinh doanh. Đặc biệt là tỷ số thể hiện linh hoạt về huy động đầu tư.

## Dòng tiền các hoạt động

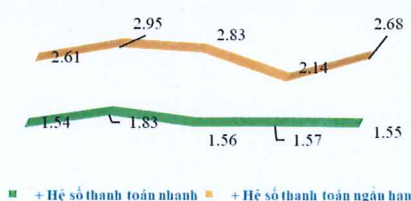


Dòng tiền từ hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2021 là âm 37 tỷ đồng, tổng dòng tiền cuối kỳ gần 78 tỷ đồng, tương đương giảm 44% so với cùng kỳ 2020. Điều này chứng tỏ ảnh hưởng của đại dịch Covid19 đã ảnh hưởng đáng kể đến sức khỏe tài chính của Công ty.

## Hiệu quả hoạt động



Các chỉ số về hiệu quả hoạt động đều giảm so với cùng kỳ 2020, hiệu quả kinh doanh ngành ô tô giảm sút đã tác động lớn đến hiệu quả hoạt động, cụ thể hiệu quả quản lý hàng tồn kho giảm 2.25 đơn vị, các khoản phải thu giảm 3.38 đơn vị, quản lý tài sản giảm 0.7 đơn vị so với cùng kỳ.



## Năng lực tài chính

Các hệ số về năng lực tài chính năm 2021 đã có sự biến động nhẹ so với cùng kỳ 2020, cụ thể Hệ số thanh toán ngắn hạn là 2.68, hệ số thanh toán nhanh là 1.55 lần lượt tăng 25% và giảm 1.4% so với cùng

---

## **NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ – IMPROVEMENTS IN ORGANIZATIONAL STRUCTURE, POLICIES, MANAGEMENT**

Việc duy trì ổn định doanh thu, lợi nhuận và thu nhập của người lao động là mục tiêu chính của toàn hệ thống. Năm 2021, ST8 đã không đạt được kế hoạch về các chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận nguyên nhân chủ yếu là ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 đã kéo theo hàng loạt tác động mạnh mẽ đến nhiều lĩnh vực kinh tế. Trong đó, lĩnh vực ô tô cũng đã chịu tác động khá nặng nề, khi doanh số toàn thị trường trong năm 2021 đã không thể trở lại kịp với quỹ đạo tăng trưởng của những năm trước đó, việc chi tiêu mua sắm tập trung của khối Ngân sách nhà nước cũng thắt chặt, thị trường bất động sản cũng ảnh hưởng nặng nề, do vậy HĐQT và Ban TGD đã theo dõi và kiểm soát chặt chẽ diễn biến của tất cả các lĩnh vực hoạt động kinh doanh cũng như không ngừng cải tiến hệ thống quản lý, phù hợp với từng thời kỳ phát triển của Công ty được thể hiện cụ thể qua:

- *Đội ngũ nhân viên kinh doanh được liên tục tham dự các khóa đào tạo như: Kỹ năng bán hàng, tiêu chuẩn kỹ thuật sản phẩm, ...*
- *Hoạt động dịch vụ: luôn quan tâm chất lượng dịch vụ và hỗ trợ chăm sóc khách hàng, duy trì, hoàn thiện và nâng cao dịch vụ chăm sóc khách hàng.*
- *Chuẩn hóa lại các quy trình hoạt động chính và các quy trình hỗ trợ để nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng nội tại. Duy trì hiệu quả hệ thống quản trị chất lượng.*
- *Quản trị và kiểm soát hiệu quả các khoản chi phí, các khoản phải thu, phải trả tạo nên quản trị tốt dòng tiền trong hoạt động kinh doanh.*

## KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI – DEVELOPMENT PLANS IN THE FUTURE

Dự báo tăng trưởng GDP đạt 6,5% năm 2022 và 6,7% năm 2023, sự phục hồi có thể đạt được nhờ tỷ lệ tiêm chủng COVID-19 cao của Việt Nam, chuyển hướng tiếp cận linh hoạt hơn trong kiểm soát đại dịch, thương mại tiếp tục mở rộng và chương trình phục hồi và phát triển kinh tế của chính phủ. Sự chuyển hướng kịp thời trong chiến lược kiểm soát dịch bệnh giúp khôi phục hoạt động kinh tế và giảm sự bất ổn trong môi trường kinh doanh. Tốc độ phục hồi kinh tế toàn cầu chậm lại và giá dầu thế giới tăng cao do chiến dịch quân sự đặc biệt của Nga tại Ukraine sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động xuất nhập khẩu của Việt Nam và giá dầu trong nước, ảnh hưởng đến lạm phát.

Việc kích thích cho sự phục hồi kinh tế chủ yếu là đẩy mạnh phát triển khu vực kinh tế tư nhân của người Việt cả về số lượng, chất lượng, hiệu quả, bền vững, thực sự trở thành một động lực quan trọng trong phát triển kinh tế. Xóa bỏ mọi rào cản, định kiến, tạo mọi điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế tư nhân; hỗ trợ họ đổi mới sáng tạo, hiện đại hóa công nghệ và phát triển nguồn nhân lực, nâng cao năng suất lao động. Khuyến khích hình thành, phát triển những tập đoàn kinh tế tư nhân lớn, có khả năng cạnh tranh khu vực, quốc tế. Theo đó, hàng loạt chính sách hỗ trợ sản xuất, kinh doanh sẽ được thực thi, đó là: hỗ trợ tăng tính thanh khoản cho Doanh nghiệp như tiếp tục chính sách giãn, hoãn thời gian nộp thuế; giảm thuế, phí, các khoản phải nộp; cắt giảm chi phí cho Doanh nghiệp; thực hiện chính sách cấp bù lãi suất cho Doanh nghiệp trong những ngành nghề bị tác động mạnh bởi dịch bệnh COVID-19 và những nhóm ngành trọng tâm ưu tiên phát triển để tạo đà phục hồi cho kinh tế.

Ngoài ra, sẽ rà soát, sửa đổi các quy định chồng chéo, mâu thuẫn để tháo gỡ vướng mắc cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Chúng ta cũng định hướng công khai, minh bạch các định hướng, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, các cơ chế chính sách để định hướng cho Doanh nghiệp đầu tư theo quy hoạch, kế hoạch phát triển và bảo đảm quyền lợi đầu tư, giảm rủi ro kinh doanh. Tạo điều kiện để DN tiếp cận bình đẳng các nguồn lực phát triển, nhất là trong việc thực hiện các dự án, công trình theo hình thức hợp tác công tư.

Trong bối cảnh dịch COVID-19, có quốc gia phục hồi nhanh hơn, có quốc gia phục hồi chậm hơn, song "đàn tàu kinh tế thế giới" vẫn bị ảnh hưởng". Việt Nam sẽ đối mặt với những hệ lụy xã hội lớn và âm ỉ, vấn đề thất nghiệp, việc làm, bất ổn xã hội. Nếu chúng ta không nhìn xa, không chuẩn bị, đặc biệt khi Việt Nam đang bước vào kỷ nguyên tự động hoá thì những bất ổn trong vấn đề việc làm sẽ gây những hệ lụy rất lớn. Tuy nhiên, trong nguy có cơ, trong những khó khăn là lúc thế giới chậm lại, cho phép Việt Nam nhìn lại mình để xây dựng nội lực tốt, giúp chúng ta có cơ sở, khả năng cạnh tranh tốt hơn.

Do vậy, để chuẩn bị cơ sở đối phó các khó khăn kinh tế, dịch bệnh nhằm ổn định và hạn chế các rủi ro phát sinh, ST8 sẽ tiếp tục phát huy tối đa hiệu quả kinh doanh dịch vụ hậu mãi các thương hiệu đang hoạt động nhằm ổn định cho hoạt động kinh doanh trong thời điểm này và trong tương lai.

- Đối với Công ty CP Thiết Bị Văn Phòng Siêu Thanh: Tiếp tục thực hiện các chính sách và chương trình đáp ứng nhu cầu chăm sóc, phục vụ các khách hàng rộng khắp trên toàn quốc mọi lúc mọi nơi.
- Đối với khối kinh doanh Ô tô: Tăng cường mở rộng đầu xe dịch vụ, nhà xưởng và năng lực dịch vụ, nâng cao chỉ số hài lòng khách hàng, nhằm tạo doanh thu và lợi nhuận ổn định.
- Đối với Ngành thiết bị công trình: Với phương châm phát triển “ Hướng đến giải pháp chất lượng toàn diện” cam kết mang lại những sản phẩm và dịch vụ hiệu quả, tiết kiệm cho khách hàng, đồng thời phấn đấu trở thành một Công ty vững mạnh, có uy tín trên thị trường trong những năm tới.



## ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA CÔNG TY ASSESSMENTS OF THE BOD ON THE COMPANY'S OPERATION

### Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty Assessments of the BOD on the Company's Operation

Hội đồng quản trị ST8 cũng đã nỗ lực triển khai và thực hiện các Nghị Quyết của Đại Hội đồng cổ đông năm 2021 đã thông qua, xây dựng chiến lược phát triển kinh doanh theo xu hướng ổn định trong tất cả các mặt của hoạt động kinh doanh, cụ thể:

- *Ổn định và tập trung mọi nguồn lực cho hoạt động kinh doanh cốt lõi.*
- *Theo dõi và giám sát các hoạt động của Ban Điều Hành một cách thiết thực, quyết định và xử lý theo đúng quyền hạn của HĐQT đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.*
- *Duy trì và phát triển hệ thống quản trị và công cụ kiểm soát rủi ro nhằm phát hiện các sai sót.*

Năm 2021 là một năm dịch bệnh kéo dài, hầu hết các doanh nghiệp phải dừng hoạt động trong thời gian ngắn thậm chí giải thể doanh nghiệp, nhưng ST8 chúng tôi vẫn cố gắng duy trì hoạt động kinh doanh của toàn hệ thống trong tình hình khó khăn này và hiệu quả kinh doanh hoạt động cũng có một phần bị ảnh hưởng nhưng không đáng kể so với các Doanh nghiệp khác nói chung, cụ thể: Doanh thu thuần năm 2021 đạt 64.3% so với kế hoạch, giảm 35.7% so với cùng kỳ năm 2020. Trong đó, doanh số của ngành ô tô vẫn chiếm tỷ trọng lớn trong các năm trở lại đây, với tỷ trọng 60.5% doanh số toàn hệ thống. Lợi nhuận sau thuế đạt 61% kế hoạch, thấp hơn so với cùng kỳ 10%. Trong bối cảnh cạnh tranh khốc liệt giữa các thương hiệu ô tô và giữa các nhà phân phối trong cùng một hãng. Lợi nhuận sau thuế chủ yếu là ngành thiết bị văn phòng là 12.9 tỷ chiếm gần 89% tổng lợi nhuận của toàn tập đoàn. Tuy nhiên, ngành Thiết bị văn phòng đã gặp không ít khó khăn trong kinh doanh đến từ sự thay đổi kinh tế vĩ mô, sự cạnh tranh khốc liệt từ các đối thủ khác...

*Đơn vị tính: tỷ đồng*

STT	Chỉ tiêu	TH 2020	KH 2021	TH 2021	Tăng/giảm so với cùng kỳ (%)	Thực hiện so với Kế hoạch (%)
1	Doanh thu thuần	1,141.5	1,219.8	784.6	-31.3%	64.3%
2	Lợi nhuận trước thuế	20.5	29.8	19.3	-5.9%	64.8%
3	Lợi nhuận sau thuế	16.1	23.8	14.5	-10.2%	60.7%

## Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng giám đốc Công ty

### Assessments of the BOS on BOM's Performance

Mặc dù, Ban điều hành đã không thực hiện được các chỉ tiêu kế hoạch về cả doanh thu lẫn lợi nhuận mà HĐQT đã giao cho toàn hệ thống năm 2021, điều này cũng có những nguyên nhân chủ quan và khách quan, nhìn chung tổng thể kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty cũng đạt được một cách tương đối trong một năm kinh doanh đầy khó khăn về tình hình dịch bệnh Covid 19 kéo dài. Sự nỗ lực của Ban điều hành trong năm qua để mang lợi nhuận cho Công ty trong bối cảnh nền kinh tế bắt đầu phục hồi và còn ẩn chứa nhiều rủi ro như hiện nay. Kết quả này, Ban điều hành cũng đã quyết tâm nỗ lực hết mình trong kinh doanh, linh hoạt trong chỉ đạo, điều hành được thể hiện qua các điểm nổi bật sau:

- *Công tác quản lý ngày càng kỷ cương, kỷ luật và nề nếp hơn: HĐQT đã chú trọng hơn công tác kiểm soát, thành lập các đoàn kiểm tra để rà soát, đánh giá thực trạng của một số Công ty trong hệ thống nhằm nắm bắt kịp thời các mặt còn tồn tại, yếu kém.*
- *Chất lượng các công tác: hạch toán kế toán, tuyển dụng đào tạo nhân sự được nâng cao; tài chính của hệ thống tương đối lành mạnh, chú trọng công tác quản lý công nợ, hạn chế xảy ra tình trạng nợ quá hạn.*
- *Tuân thủ tốt các quy định về công bố thông tin và quy định hiện hành đối với công tác về lĩnh vực kế toán thuế.*
- *Áp dụng tốt “Quy chế phối hợp chung, quản lý và giám sát hoạt động kinh doanh của hệ thống các doanh nghiệp” nhằm tập trung và phát huy sức mạnh nội lực, tăng cường sự hợp tác, phối hợp và hỗ trợ giữa các Công ty trong hệ thống, đảm bảo sự xuyên suốt về định hướng phát triển.*

### Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Nền kinh tế Việt Nam bất chấp đại dịch COVID-19 vẫn là “thời nam châm” đối với các nhà đầu tư nước ngoài khi ghi nhận tổng vốn FDI đạt 31,15 tỉ USD trong năm 2021, tăng 9,2% so với cùng kỳ năm trước. Việc các dự án FDI đầu tư mới, điều chỉnh tăng vốn hàng trăm triệu USD ngay những ngày đầu năm 2022 cho thấy niềm tin của nhà đầu tư vào triển vọng phục hồi kinh tế của Việt Nam. Cụ thể kết quả tăng trưởng GDP quý I/2022 đạt 5,03%, đạt mức cao nhất so với quý I của các năm 2020-2021. Đáng chú ý là khu vực dịch vụ tăng 4,58%, gấp 1,5 lần so với cùng kỳ các năm này. Các chuyến bay thương mại quốc tế đã được mở lại từ 15/02/2022, hoạt động du lịch được mở lại hoàn toàn từ ngày 01/03/2022. Xuất khẩu phục hồi mạnh mẽ trong tháng 3, tăng 45,5% so với tháng trước, tính chung quý I tăng 12,9% so với cùng kỳ; xuất khẩu của khu vực kinh tế trong nước tăng 50,5% so với tháng trước, tính chung quý I tăng 22% so với cùng kỳ, gấp 2,2 lần tốc độ tăng của khu vực FDI 10%.

Số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới và tái gia nhập thị trường trong tháng 3/2022 cao gấp 3 lần doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường, tính chung quý I đạt kỷ lục hơn 60.000 doanh nghiệp, tăng 36,7% so với cùng kỳ năm trước.

Đây là những dấu hiệu tăng trưởng tích cực cho năm 2022, phản ánh kỳ vọng, niềm tin mạnh mẽ của cộng đồng doanh nghiệp, nhà đầu tư trong và ngoài nước vào tiến trình mở cửa, phục hồi của nền kinh tế sau hơn 2 năm chịu tác động của dịch bệnh và triển vọng tăng trưởng trung và dài hạn của Việt Nam.

Trước tình hình nêu trên, để duy trì tính ổn định bền vững cho toàn hệ thống và phát triển mở rộng các lĩnh vực sản phẩm khác với hệ thống dịch vụ chất lượng cao từ các nguồn lực sẵn có. Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Siêu thanh xây dựng kế hoạch năm 2022 với những mục tiêu và nhiệm vụ cụ thể như sau:

*Đơn vị tính: Tỷ đồng*

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2022				Tăng trưởng so với thực hiện 2021			
		Toàn hệ thống	Thiết bị văn phòng & Khác	Thiết bị công trình	Ngành ô tô	Toàn hệ thống	Thiết bị văn phòng & Khác	Thiết bị công trình	Ngành ô tô
1	Doanh thu thuần	1,166.0	438.8	4.2	723.0	48.6%	38.0%	39347.4%	54.9%
2	Lợi nhuận trước thuế	37.6	32.1	0.5	5.0	94.6%	32.8%	-512.2%	-205.6%
3	Lợi nhuận sau thuế	30.9	25.6	0.4	4.9	113.3%	32.4%	-429.7%	-203.4%

\* Theo dõi sát diễn biến tình hình, kịp thời cập nhật để có những định hướng, chính sách phù hợp phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế, nội lực của mỗi đơn vị trong hệ thống nhằm thực hiện tốt mục tiêu phát triển.

\* Kiên trì thực hiện các mục tiêu theo định hướng của Hội đồng quản trị, tuy nhiên có xem xét, điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế, cụ thể: tiếp tục ổn định hoạt động kinh doanh, đảm bảo mức cổ tức hợp lý, đảm bảo đời sống cho cán bộ CNV làm mục tiêu xuyên suốt.

\* Tăng cường giám sát, kiểm tra các Công ty con để phản ánh kịp thời hiệu quả hoạt động của các Công ty, xây dựng chế tài cần xử lý đối với các tập thể, cá nhân không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm các quy định, quy chế quản lý.

\* Đảm bảo tài chính lành mạnh của cả hệ thống, chi trả kịp thời các nghĩa vụ thuế, tiền lương, cổ tức, bảo hiểm, các khoản công nợ, quan hệ tín dụng tốt.

\* Tăng cường đánh giá chất lượng lao động trong toàn hệ thống; Kiên quyết định biên, giảm biên chế đối với những nhân lực không phù hợp để toàn hệ thống có được nguồn nhân lực có chất lượng ngày càng được cải thiện.

\* Tăng cường hiệu quả hoạt động của người đại diện phần vốn tại các công ty con, công ty liên kết; và các mặt hoạt động của các đơn vị thành viên.

\* Các đơn vị trong toàn hệ thống chủ động xây dựng chương trình thực hành tiết kiệm, thực hiện tiết giảm chi phí quản lý trong điều hành hoạt động kinh doanh năm 2022.

## QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

Đại hội đồng cổ đông: Đại hội đồng cổ đông “ĐHĐCĐ” là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề quan trọng của Công ty theo Luật doanh nghiệp và theo Điều lệ Công ty Cổ phần Siêu Thanh.

Hội đồng Quản trị: Hội đồng Quản trị “HĐQT” do ĐHĐCĐ bầu ra, là cơ quan chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước ĐHĐCĐ trong việc quản trị Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ. HĐQT thực hiện quyền và nhiệm vụ theo qui định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty Cổ phần Siêu Thanh.

Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Siêu Thanh gồm những thành viên sau:

Họ tên	Chức vụ	Số cổ phiếu đang nắm giữ (CP)	Giá trị theo mệnh giá (VNĐ)	Tỷ lệ	Ghi chú
Yung Cam Meng	Chủ tịch HĐQT	6.113.770	61.137.700.000	23,77%	Tái bổ nhiệm 12/04/2018
David Cam Hao Ong	Phó CT HĐQT kiêm phó TGD	6.421.767	64.217.670.000	24,97%	Tái bổ nhiệm 12/04/2018
Đình Thị Hồng Vân	Thành viên HĐQT kiêm phó TGD	79.064	790.640.000	0,31%	Tái bổ nhiệm 12/04/2018
Phạm Thị Thu Thủy	Thành viên HĐQT	-	-	0,00%	Bổ nhiệm 12/04/2018
<b>Tổng cộng</b>		<b>12.614.601</b>	<b>126.146.010.000</b>		

## Hoạt động của Hội đồng Quản trị - Activities of BOD members

Stt No	Số Quyết định Decision No	Ngày Date	Nội dung Content
1	05/QĐ-HĐQT/ST8	01/03/2021	Quyết định triệu tập Đại hội đồng cổ đông Thường niên năm 2021
2	08/QĐ-HĐQT/ST8	02/03/2021	Quyết định v/v tăng vốn điều lệ Công ty con
3	32/QĐ-HĐQT/ST8	08/06/2021	Quyết định chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là đơn vị kiểm toán độc lập
4	43/NQ-HĐQT/ST8	22/07/2021	Nghị quyết v/v sửa đổi bổ sung điều lệ công ty
5	52/QĐ-HĐQT/ST8	01/11/2021	Quyết định v/v chi cổ tức bằng tiền mặt

## BAN KIỂM SOÁT

Ban Kiểm soát do ĐHCĐ bầu ra, thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Thành viên Ban Kiểm soát của Công ty Cổ Phần Siêu Thanh hiện nay bao gồm:

Họ tên	Chức vụ	Số cổ phiếu đang nắm giữ (CP)	Giá trị theo mệnh giá (VND)	Tỷ lệ	Ghi chú
Cái Kim Thoa	Trưởng BKS	15	150.000	0,00%	Tái bổ nhiệm 12/04/2018
Nguyễn Lê Quang	Thành viên BKS	-	-	-	Bổ nhiệm 12/04/2018
Nguyễn Hồ Thanh Huy	Thành viên BKS	-	-	-	Bổ nhiệm 12/04/2018
<b>Tổng cộng</b>		<b>15</b>	<b>150.000</b>	<b>0,00%</b>	

## Hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát tiếp tục duy trì tốt việc phối hợp giám sát hoạt động kinh doanh cũng như từng bước nâng cao, cải tiến phương pháp, nội dung làm việc nhằm hoàn thiện tốt hơn công tác kiểm soát. Cụ thể trong năm 2021, Ban kiểm soát đã thực hiện các công việc sau:

- Kiểm tra, rà soát, sửa đổi các Quy chế phù hợp với quy định pháp luật.
- Tham gia đầy đủ các buổi họp của HĐQT của Công ty.
- Thực hiện nhiệm vụ theo nội dung quy chế của Ban kiểm soát.
- Kiểm tra giám sát tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Xem xét báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính, phân tích đánh giá tình hình tài chính, hiệu quả hoạt động.
- Lập báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.
- Kiểm soát việc thực hiện Nghị Quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông và các Nghị Quyết của Hội Đồng Quản Trị.
- Tham gia cùng HĐQT trong việc lựa chọn đơn vị kiểm toán.
- Giám sát việc công bố thông tin định kỳ và bất thường.

## Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng Quản trị

- HĐQT ban hành kịp thời các Quyết định, Nghị Quyết của HĐQT bảo đảm việc thực hiện tốt công tác quản trị, đồng thời đáp ứng yêu cầu điều hành của Ban TGD.

- HĐQT đã thực hiện tốt vai trò giám sát hoạt động và chỉ đạo kịp thời Ban TGD trong điều hành hoạt động kinh doanh, và hỗ trợ việc thực thi Nghị Quyết Hội Đồng cổ đông.
- HĐQT đã tuân thủ các quy định của pháp luật trong điều hành, quản trị.
- Thù lao của HĐQT và BKS trong nhiệm kỳ được chi trả theo quy định của Điều lệ và Nghị Quyết của ĐHĐCĐ thường niên. Mức thù lao cụ thể đã được trình bày trong Báo cáo tài chính năm và sẽ được báo đến các cổ đông trong ĐHĐCĐ thường niên hàng năm của Công ty.

#### **Kết quả giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám Đốc**

- Ban TGD đã tập trung, phát huy mọi nguồn lực, cố gắng hoàn thành tốt nhất mục tiêu, nhiệm vụ mà ĐHĐCĐ và HĐQT giao phó. Đồng thời thực hiện các kế hoạch hoạt động kinh doanh một cách thận trọng, kỹ lưỡng nhưng cũng đảm bảo tính linh hoạt để tận dụng các cơ hội của thị trường.
- Ban TGD tuân thủ đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Thực hiện tốt các chế độ và chính sách của Nhà nước.
- Ban TGD đã xác định những khó khăn trong việc thực hiện kế hoạch năm 2021, từ đó luôn có sự đổi mới và linh hoạt hơn.

#### **Thẩm định báo cáo tài chính năm 2021**

Căn cứ theo số liệu báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam, chúng tôi nhận thấy số liệu báo cáo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty, phù hợp với các chuẩn mực và chế độ Kế toán Việt Nam.

Hoạt động kinh doanh của toàn hệ thống trong năm 2021 không đạt được kỳ vọng so với chỉ tiêu kế hoạch do HĐQT giao cả về doanh thu và lợi nhuận.

- *Doanh thu thuần năm tài chính 2021 là 784.6 tỷ đồng, đạt 68.7% so với năm 2020 và đạt 64.3% so kế hoạch.*
- *Lợi nhuận sau thuế của năm tài chính 2021 là 14.5 tỷ đồng đạt 90.1 % so với cùng kỳ năm 2020 và đạt 60.9% so kế hoạch.*

DVT: Tỷ đồng

## Kết quả kinh doanh 2021

CHỈ TIÊU	Năm 2020	Năm 2021				Chênh lệch thực hiện 2021/2020	
		Kế hoạch	Thực hiện	Chênh lệch thực hiện/kế hoạch		Giá trị	Tỷ lệ (%)
				Giá trị	Tỷ lệ (%)		
Doanh thu thuần	1.141,5	1.219,8	784,6	(435,2)	-35,7%	(356,9)	-31,3%
Giá vốn hàng bán	957,6		633,8			(323,8)	-33,8%
Lãi gộp	183,9		150,8			(33,1)	-18,0%
Doanh thu hoạt động tài chính	8,4		5,9			(2,5)	-29,8%
Chi phí tài chính	2,3		1,2			(1,1)	-47,8%
Chi phí bán hàng	110,0		88,6			(21,4)	-19,5%
Chi phí quản lý	59,7		49,7			(10,0)	-16,8%
Lợi nhuận trước thuế	20,4	29,8	19,3	(10,5)	-35,2%	(1,1)	-5,4%
Lợi nhuận sau thuế	16,1	23,8	14,5	(9,3)	-39,1%	(1,6)	-9,9%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VNĐ/CP)	601,0		596,0			(5,0)	-0,8%
Tỷ suất LNST trên vốn chủ sở hữu (ROE)	4,81%		4,44%				
Tỷ suất LNST trên tài sản (ROA)	3,21%		2,88%				

## Bảng cân đối kế toán tại thời điểm 31/12/2021

CHỈ TIÊU	Năm 2020	Năm 2021	Chênh lệch	Tỷ lệ (%)
Tổng tài sản	532,4	473,0	(59,4)	-11,2%
Tài sản ngắn hạn	435,1	377,2	(57,9)	-13,3%
Các khoản phải thu ngắn hạn	175,7	125,3	(50,4)	(0,3)
Hàng tồn kho	116,8	159,3	42,5	0,4
Tài sản ngắn hạn khác	3,0	6,5	3,5	1,2
Tài sản dài hạn	97,3	95,8	(1,5)	(0,0)
Phải thu dài hạn	6,4	6,2	(0,2)	(0,0)
Nợ phải trả	206,0	146,1	(59,9)	(0,3)
Nợ ngắn hạn	203,1	140,9	(62,2)	(0,3)
Nợ dài hạn	2,9	5,1	2,2	0,8
Vốn chủ sở hữu	326,4	326,9	0,5	0,0
Lợi ích của cổ đông thiểu số	44,9	45,5	0,6	0,0

## Lưu chuyển tiền tệ

CHỈ TIÊU	Năm 2020	Năm 2021	Chênh lệch	Tỷ lệ (%)
Dòng tiền HĐKD	59,0	(37,1)	(96,1)	-162,9%
Dòng tiền HĐ đầu tư	(0,5)	(23,6)	(23,1)	4613,5%
Dòng tiền HĐ tài chính	(8,7)	(0,8)	7,9	(0,9)
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	139,2	77,7	(61,5)	(0,4)

## Đánh giá và kiến nghị

- Các chế độ và quyền lợi cho người lao động của Công ty được thực hiện đúng luật lao động, việc chi trả lương hàng tháng chi trả đúng hạn.
- Công ty thực hiện chi trả cổ tức năm 2021 là 06%.
- HĐQT và Ban Tổng giám đốc Công ty đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, phù hợp với quy định của pháp luật và Công ty, đáp ứng kịp thời yêu cầu hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Với tình hình kinh tế trong năm 2021. Ban Kiểm Soát có các kiến nghị sau với HĐQT và Ban TGD:
  - *Thị trường kinh doanh ngày càng cạnh tranh, HĐQT và Ban TGD phối hợp chặt chẽ, cẩn trọng đề ra mục tiêu, kế hoạch HĐKD phù hợp.*
  - *Tiếp tục thực hiện và đẩy mạnh công tác kiểm soát, quản trị tài chính. Đồng thời thực hiện tốt quản lý dòng tiền, đảm bảo dòng tiền đáp ứng cho hoạt động kinh doanh trong hệ thống.*

## Kế hoạch hoạt động của BKS năm 2022

Căn cứ vào tình hình hoạt động của BKS năm 2021 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2022, BKS đề ra kế hoạch hoạt động năm 2022 như sau:

- Giám sát việc chấp hành điều lệ Công ty, pháp luật nhà nước. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc; các Nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2022.
- Phối hợp chặt chẽ với đơn vị kiểm toán độc lập trong việc xem xét các báo cáo đánh giá của đơn vị.
- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát tại các đơn vị thành viên nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và giảm thiểu rủi ro.

Trên đây là Báo cáo của Ban kiểm soát cho hoạt động năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022, kính trình Đại hội đồng cổ đông.



## CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BAN TGD VÀ BKS

STT	Họ và tên	Chức vụ	Lương	Thù lao	Tổng cộng	Ghi chú
<b>I</b>	<b>HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>		-	<b>678.500.000</b>	<b>678.500.000</b>	
1	YUNG CAM MENG	Chủ tịch HĐQT		207.000.000	207.000.000	
2	ONG DAVID CAM HAO	P.Chủ tịch HĐQT		172.500.000	172.500.000	
3	ĐINH THỊ HỒNG VÂN	Thành viên HĐQT		149.500.000	149.500.000	
4	PHẠM THỊ THU THỦY	Thành viên HĐQT		149.500.000	149.500.000	
<b>II</b>	<b>BAN TỔNG GIÁM ĐỐC</b>		<b>1.127.000.000</b>	-	<b>1.127.000.000</b>	
1	PHẠM VĨNH PHÚ	Tổng Giám Đốc	402.500.000		402.500.000	
2	DAVID CAM HAO ONG	P.Tổng giám đốc	379.500.000		379.500.000	
3	ĐINH THỊ HỒNG VÂN	P.Tổng giám đốc	345.000.000		345.000.000	
<b>III</b>	<b>KẾ TOÁN TRƯỞNG</b>		-	-	-	
1	ĐINH THỊ HỒNG VÂN					
<b>IV</b>	<b>BAN KIỂM SOÁT</b>		-	<b>138.000.000</b>	<b>388.806.858</b>	
1	CÁI KIM THOA	Trưởng Ban Kiểm Soát	250.806.858	69.000.000	319.806.858	
2	NGUYỄN HỒ THANH HUY	Thành viên BKS		34.500.000	34.500.000	
3	NGUYỄN LÊ QUANG CỘNG	Thành viên BKS		34.500.000	34.500.000	
			-	<b>1.377.806.858</b>	<b>816.500.000</b>	<b>2.194.306.858</b>

## GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ - TRANSACTIONS OF INTERNAL SHAREHOLDERS

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	Yung Cam Meng	CT. HĐQT	6.113.770	23,77	6.113.770	23,77	
2	David Cam Hao Ong	PCT. HĐQT/ P. TGD	6.421.767	24,97	6.421.767	24,97	
3	Phạm Thị Mai Duyên	Vợ Yung Cam Meng – CT. HĐQT	7.980.591	31,03	10.289.693	40,01	Mua: 2.309.102 cổ phiếu
4	Đinh Thị Hồng Vân	TV. HĐQT/ Phó TGD	79.064	0,31	79.064	0,31	
5	Cái Kim Thoa	Trưởng BKS	15	0,00	15	0,00	
6	Ngô Quang Thành	Chồng Cái Kim Thoa Trưởng BKS	6	0,00	6	0,00	

## Giao dịch các bên liên quan – Transactions with Related Parties

### Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân liên quan

#### Giao dịch các bên liên quan

##### Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

##### Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty cổ phần ô tô Kim Thanh	Công ty con
Công ty cổ phần thiết bị văn phòng Siêu Thanh	Công ty con
Công ty cổ phần Nam Thanh Sài Gòn	Công ty con

Đơn vị tính: tỷ đồng

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nghiệp vụ	Năm nay	Năm trước
Công ty cổ phần Thiết bị văn phòng Siêu Thanh	Công ty con	Cổ tức	14.75	-
		Cho vay	9.00	12.10
		Cho thuê văn phòng	-	-
		Mua hàng hóa và dịch vụ	-	-
Công ty cổ phần Ô tô Kim Thanh	Công ty con	Cổ tức	-	-
		Cho vay	32.86	10.90
Công ty cổ phần Nam Thanh Sài Gòn	Công ty con	Cho vay	-	8.08
		Cổ tức	0.70	1.05

# **Công ty Cổ phần Siêu Thanh**

Báo cáo tài chính riêng

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021



# Công ty Cổ phần Siêu Thanh

## MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Thông tin chung	1
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2
Báo cáo kiểm toán độc lập	3 - 4
Bảng cân đối kế toán riêng	5 - 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng	8
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng	9 - 23



# Công ty Cổ phần Siêu Thanh

## THÔNG TIN CHUNG

### CÔNG TY

Công ty Cổ phần Siêu Thanh ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh ("GCNĐKKD") số 0302563707 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18 tháng 3 năm 2002, và các GCNĐKKD điều chỉnh sau đó.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("HOSE") theo Quyết định số 169/QĐ-SGDHCM do Tổng Giám đốc HOSE ký ngày 10 tháng 12 năm 2007.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là bảo trì thiết bị văn phòng, máy photocopy, vật tư ngành in và phụ tùng, máy fax, quản lý các khoản đầu tư vào công ty con và kinh doanh bất động sản đầu tư.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại số A20 Tân Phong, Đường Nguyễn Hữu Thọ, Phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Yung Cam Meng	Chủ tịch
Ông David Cam Hao Ong	Phó Chủ tịch
Bà Đinh Thị Hồng Vân	Thành viên
Bà Phạm Thị Thu Thủy	Thành viên

### BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Bà Cái Kim Thoa	Trưởng ban
Ông Nguyễn Lê Quang	Thành viên
Ông Nguyễn Hồ Thanh Huy	Thành viên

### BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Phạm Vĩnh Phú	Tổng Giám đốc
Ông David Cam Hao Ong	Phó Tổng Giám đốc
Bà Đinh Thị Hồng Vân	Phó Tổng Giám đốc

### NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Ông Yung Cam Meng.

Ông Phạm Vĩnh Phú được Ông Yung Cam Meng ủy quyền để ký báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 theo Thư ủy quyền số 82/UQ-ST8 ngày 31 tháng 12 năm 2020.

### KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

# Công ty Cổ phần Siêu Thanh

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Siêu Thanh ("Công ty") hân hạnh trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính riêng của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính riêng cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính riêng, kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng của Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính riêng này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính riêng; và
- ▶ lập báo cáo tài chính riêng trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính riêng của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính riêng kèm theo.

### CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính riêng kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính riêng của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

Công ty có các công ty con như được trình bày trong báo cáo tài chính. Công ty đã lập báo cáo tài chính riêng này nhằm đáp ứng các yêu cầu về công bố thông tin, cụ thể là theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC - Hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Cũng theo quy định tại các văn bản này, Công ty đang trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Người sử dụng báo cáo tài chính riêng nên đọc báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất nói trên để có được các thông tin đầy đủ về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty và các công ty con.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc:



Phạm Vĩnh Phú  
Tổng Giám đốc

Ngày 28 tháng 3 năm 2022

Số tham chiếu: 61194318/22632963

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: Quý Cổ đông của Công ty Cổ phần Siêu Thanh**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần Siêu Thanh (“Công ty”), được lập ngày 28 tháng 3 năm 2022 và được trình bày từ trang 5 đến trang 23, bao gồm bảng cân đối kế toán riêng vào ngày 31 tháng 12 năm 2021, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng và báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính riêng kèm theo.

### ***Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc***

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### ***Trách nhiệm của Kiểm toán viên***

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### **Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

### **Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam**



Ernest Young Chin Kang  
Phó Tổng Giám đốc  
Giấy CNĐKHN kiểm toán  
Số: 1891-2018-004-1



Phạm Xuân Tuân  
Kiểm toán viên  
Giấy CNĐKHN kiểm toán  
Số: 4639-2018-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 28 tháng 3 năm 2022



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021

VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>100</b>	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>76.146.085.953</b>	<b>94.738.764.700</b>
<b>110</b>	<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>4</b>	<b>54.692.841.516</b>	<b>82.119.267.810</b>
111	1. Tiền		23.585.894	29.427.105
112	2. Các khoản tương đương tiền		54.669.255.622	82.089.840.705
<b>120</b>	<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>		<b>8.242.467.405</b>	<b>-</b>
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5	8.242.467.405	-
<b>130</b>	<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>13.210.777.032</b>	<b>12.378.217.251</b>
135	1. Phải thu về cho vay ngắn hạn	6	6.400.000.000	2.800.000.000
136	2. Phải thu ngắn hạn khác	7	6.810.777.032	9.578.217.251
<b>150</b>	<b>IV. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>-</b>	<b>241.279.639</b>
153	1. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	10	-	241.279.639
<b>200</b>	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>207.455.477.562</b>	<b>184.422.194.609</b>
<b>210</b>	<b>I. Phải thu dài hạn</b>		<b>622.125.000</b>	<b>647.985.000</b>
216	1. Phải thu dài hạn khác	7	622.125.000	647.985.000
<b>230</b>	<b>II. Bất động sản đầu tư</b>	<b>8</b>	<b>53.066.295.605</b>	<b>55.194.359.609</b>
231	1. Nguyên giá		77.469.580.978	77.469.580.978
232	2. Giá trị hao mòn lũy kế		(24.403.285.373)	(22.275.221.369)
<b>250</b>	<b>III. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>9</b>	<b>153.767.056.957</b>	<b>128.579.850.000</b>
251	1. Đầu tư vào các công ty con		151.799.850.000	124.079.850.000
253	2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		4.500.000.000	4.500.000.000
254	3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		(2.532.793.043)	-
<b>270</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>283.601.563.515</b>	<b>279.160.959.309</b>

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021

VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>300</b>	<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>10.554.113.095</b>	<b>7.464.383.202</b>
<b>310</b>	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>5.920.342.095</b>	<b>4.580.612.202</b>
313	1. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	10	1.361.110.240	600.938.534
314	2. Phải trả người lao động		199.982.229	227.395.613
315	3. Chi phí phải trả ngắn hạn		15.000.000	-
318	4. Doanh thu chưa thực hiện	11	590.909.091	-
319	5. Phải trả ngắn hạn khác	12	88.947.812	87.885.332
322	6. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		3.664.392.723	3.664.392.723
<b>330</b>	<b>II. Nợ dài hạn</b>		<b>4.633.771.000</b>	<b>2.883.771.000</b>
337	1. Phải trả dài hạn khác	12	4.633.771.000	2.883.771.000
<b>400</b>	<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>273.047.450.420</b>	<b>271.696.576.107</b>
<b>410</b>	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>13.1</b>	<b>273.047.450.420</b>	<b>271.696.576.107</b>
411	1. Vốn cổ phần		257.209.020.000	257.209.020.000
	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		257.209.020.000	257.209.020.000
421	2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		15.838.430.420	14.487.556.107
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		-	9.767.965.504
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		15.838.430.420	4.719.590.603
<b>440</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>283.601.563.515</b>	<b>279.160.959.309</b>

Vũ Thùy Minh Yến  
Người lập

Đinh Thị Hồng Vân  
Kế toán trưởng



Phạm Vĩnh Phú  
Tổng Giám đốc

Ngày 28 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
10	1. Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ	14.1	9.208.241.819	6.104.165.454
11	2. Giá vốn dịch vụ cung cấp	15	2.128.064.004	2.128.064.004
20	3. Lợi nhuận gộp về cung cấp dịch vụ		7.080.177.815	3.976.101.450
21	4. Doanh thu hoạt động tài chính	14.2	16.980.445.563	5.048.270.714
22	5. Chi phí tài chính	16	2.532.793.043	(119.454.374)
26	6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	17	3.609.178.167	3.840.971.575
30	7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		17.918.652.168	5.302.854.963
31	8. Thu nhập khác		5	162
40	9. Lợi nhuận khác		5	162
50	10. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		17.918.652.173	5.302.855.125
51	11. Chi phí thuế TNDN hiện hành	19.1	1.135.236.660	583.264.522
60	12. Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN		16.783.415.513	4.719.590.603



Vũ Thùy Minh Yến  
Người lập



Đinh Thị Hồng Vân  
Kế toán trưởng



Phạm Vĩnh Phú  
Tổng Giám đốc

Ngày 28 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
<b>01</b>	<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>		<b>17.918.652.173</b>	<b>5.302.855.125</b>
	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
02	Khấu hao bất động sản đầu tư	8	2.128.064.004	2.128.064.004
03	Dự phòng (hoàn nhập dự phòng)		2.532.793.043	(119.454.374)
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(16.976.100.164)	(5.045.722.349)
<b>08</b>	<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>		<b>5.603.409.056</b>	<b>2.265.742.406</b>
09	Giảm các khoản phải thu		222.379.639	171.226.415
11	Tăng các khoản phải trả		2.337.883.721	567.260.204
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	10	(1.155.919.708)	(522.900.550)
<b>20</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>		<b>7.007.752.708</b>	<b>2.481.328.475</b>
	<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
23	Tiền chi gửi ngân hàng có kỳ hạn		(14.642.467.405)	(2.800.000.000)
24	Tiền thu hồi từ cho vay		2.800.000.000	17.538.808.389
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(27.720.000.000)	-
26	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	32.315.880.000
27	Tiền thu từ lãi cho vay, cổ tức		19.788.300.383	5.428.230.481
<b>30</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần (sử dụng vào) từ hoạt động đầu tư</b>		<b>(19.774.167.022)</b>	<b>52.482.918.870</b>
	<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
36	Cổ tức đã trả	13.2	(14.660.011.980)	(12.859.566.075)
<b>40</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động tài chính</b>		<b>(14.660.011.980)</b>	<b>(12.859.566.075)</b>
<b>50</b>	<b>Lưu chuyển tiền và tương đương tiền thuần trong năm</b>		<b>(27.426.426.294)</b>	<b>42.104.681.270</b>
<b>60</b>	<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>		<b>82.119.267.810</b>	<b>40.014.586.540</b>
<b>70</b>	<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>4</b>	<b>54.692.841.516</b>	<b>82.119.267.810</b>



Vũ Thùy Minh Yến  
Người lập



Đinh Thị Hồng Vân  
Kế toán trưởng



Phạm Vĩnh Phú  
Tổng Giám đốc

Ngày 28 tháng 3 năm 2022

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**1. THÔNG TIN CÔNG TY**

Công ty Cổ phần Siêu Thanh ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh ("GCNĐKKD") số 0302563707 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18 tháng 3 năm 2002, và các GCNĐKKD điều chỉnh sau đó.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("HOSE") theo Quyết định số 169/QĐ-SGDHCM do Tổng Giám đốc HOSE ký ngày 10 tháng 12 năm 2007.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là bảo trì thiết bị văn phòng, máy photocopy, vật tư ngành in và phụ tùng, máy fax, quản lý các khoản đầu tư vào công ty con và kinh doanh bất động sản đầu tư.

Chu kỳ kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại số A20 Tân Phong, Đường Nguyễn Hữu Thọ, Phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Số lượng công nhân viên của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 6 (31 tháng 12 năm 2020: 10).

**2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY**

**2.1 Mục đích lập báo cáo tài chính riêng**

Công ty có các công ty con như được trình bày tại Thuyết minh số 9. Công ty đã lập báo cáo tài chính riêng này nhằm đáp ứng các yêu cầu về công bố thông tin, cụ thể là theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC - Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Cũng theo quy định tại các văn bản này, Công ty đang trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Người sử dụng báo cáo tài chính riêng nên đọc báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất nói trên để có được các thông tin đầy đủ về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty và các công ty con.

**2.2 Các chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng**

Báo cáo tài chính riêng của Công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam ("VND") phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- ▶ Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- ▶ Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- ▶ Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- ▶ Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- ▶ Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính riêng được trình bày kèm theo và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính riêng, kết quả hoạt động kinh doanh riêng và lưu chuyển tiền tệ riêng theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY (tiếp theo)**

**2.3 Hình thức sổ kế toán áp dụng**

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Công ty là Nhật ký chung.

**2.4 Kỳ kế toán năm**

Kỳ kế toán năm của Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính riêng bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

**2.5 Đơn vị tiền tệ trong kế toán**

Báo cáo tài chính riêng được lập bằng đơn vị tiền tệ trong kế toán của Công ty là VND.

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU**

**3.1 Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

**3.2 Các khoản phải thu**

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính riêng theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào tài khoản chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả kinh doanh riêng.

**3.3 Bất động sản đầu tư**

Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá bao gồm cả các chi phí giao dịch liên quan trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Các khoản chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được hạch toán vào giá trị còn lại của bất động sản đầu tư khi Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu của bất động sản đầu tư đó.

Khấu hao và hao mòn bất động sản đầu tư được trích theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các bất động sản như sau:

Quyền sử dụng đất	46 năm
Nhà cửa	25 năm

Bất động sản đầu tư không còn được trình bày trong bảng cân đối kế toán riêng sau khi đã bán hoặc sau khi bất động sản đầu tư đã không còn được sử dụng và xét thấy không thu được lợi ích kinh tế trong tương lai từ việc thanh lý bất động sản đầu tư đó. Chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của bất động sản đầu tư được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh riêng trong năm thanh lý.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi có sự thay đổi về mục đích sử dụng như trường hợp chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi có sự thay đổi về mục đích sử dụng như các trường hợp chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**

**3.4 Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán riêng và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

**3.5 Các khoản đầu tư**

*Đầu tư vào các công ty con*

Các khoản đầu tư vào các công ty con mà trong đó Công ty nắm quyền kiểm soát được trình bày theo phương pháp giá gốc. Các khoản phân phối lợi nhuận mà Công ty nhận được từ số lợi nhuận lũy kế của các công ty con sau ngày Công ty nắm quyền kiểm soát được ghi vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng. Các khoản phân phối khác được xem như phần thu hồi của các khoản đầu tư và được trừ vào giá trị đầu tư.

*Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác*

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được ghi nhận theo giá mua thực tế.

*Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc. Sau khi ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Các khoản suy giảm giá trị của khoản đầu tư nếu phát sinh được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

*Dự phòng giảm giá trị các khoản đầu tư*

Dự phòng cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư được lập khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tăng hoặc giảm số dự tài khoản dự phòng được hạch toán vào tài khoản chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

**3.6 Các khoản phải trả và chi phí trích trước**

Các khoản phải trả và trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được mà không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

**3.7 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ**

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau.

- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán; và
- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán theo nguyên tắc sau.

- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được đánh giá lại theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch; và
- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được đánh giá lại theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**

**3.8 Phân chia lợi nhuận**

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty trích lập các quỹ dự phòng sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên.

*Quỹ đầu tư phát triển*

Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.

*Quỹ khen thưởng, phúc lợi*

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán riêng.

**3.9 Ghi nhận doanh thu**

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

*Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi dịch vụ đã được cung cấp và hoàn thành.

*Tiền lãi*

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

*Cổ tức*

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Công ty được xác lập.

*Tiền cho thuê*

Thu nhập từ tiền cho thuê tài sản theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**

**3.10 Thuế**

*Thuế thu nhập hiện hành*

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải trả khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải trả và Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

*Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính riêng.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho kỳ kế toán năm mà tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải trả và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế đối với cùng một đơn vị chịu thuế hoặc Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần, hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng năm tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**

**3.11 Các bên liên quan**

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan nêu trên có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

**4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền gửi ngân hàng	23.585.894	29.427.105
Các khoản tương đương tiền (*)	<u>54.669.255.622</u>	<u>82.089.840.705</u>
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>54.692.841.516</u></b>	<b><u>82.119.267.810</u></b>

(\*) Đây là các khoản tiền gửi bằng VND trị giá 8.525.255.622 VND tại các ngân hàng thương mại với kỳ hạn gốc từ một (1) tháng đến ba (3) tháng và hưởng lãi suất từ 3,2%/năm đến 3,5%/năm; và các khoản đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp trị giá 46.144.000.000 VND với kỳ hạn gốc một (1) tháng và hưởng lãi suất 6,5%/năm.

**5. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN**

Đây là khoản tiền gửi bằng VND tại các ngân hàng thương mại có kỳ hạn gốc là sáu (6) tháng và hưởng lãi suất từ 4% đến 6,2% một năm.

**6. PHẢI THU VỀ CHO VAY NGẮN HẠN**

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Bên liên quan (Thuyết minh số 20)	<u>6.400.000.000</u>	<u>2.800.000.000</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**7. CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC**

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Ngắn hạn</b>	<b>6.810.777.032</b>	<b>9.578.217.251</b>
Cổ tức phải thu	6.415.200.000	9.400.000.000
Lãi phải thu	350.817.032	178.217.251
Ký quỹ, ký cược	25.860.000	-
Khác	18.900.000	-
<b>Dài hạn</b>	<b>622.125.000</b>	<b>647.985.000</b>
Ký quỹ, ký cược	622.125.000	647.985.000
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>7.432.902.032</b>	<b>10.226.202.251</b>
<i>Trong đó:</i>		
<i>Phải thu từ bên liên quan (Thuyết minh số 20)</i>	6.417.479.452	9.409.128.762
<i>Phải thu từ bên khác</i>	1.015.422.580	817.073.489

**8. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ**

	Nhà cửa		Quyền sử dụng đất	VND
				Tổng cộng
<b>Nguyên giá:</b>				
Số đầu năm và số cuối năm	<u>27.782.120.978</u>	<u>49.687.460.000</u>		<u>77.469.580.978</u>
<i>Trong đó:</i>				
<i>Đã hao mòn hết</i>	1.461.421.000	-		1.461.421.000
<b>Giá trị hao mòn lũy kế:</b>				
Số đầu năm	(12.598.097.369)	(9.677.124.000)		(22.275.221.369)
Hao mòn trong năm	<u>(1.052.828.004)</u>	<u>(1.075.236.000)</u>		<u>(2.128.064.004)</u>
Số cuối năm	<u>(13.650.925.373)</u>	<u>(10.752.360.000)</u>		<u>(24.403.285.373)</u>
<b>Giá trị còn lại:</b>				
Số đầu năm	<u>15.184.023.609</u>	<u>40.010.336.000</u>		<u>55.194.359.609</u>
Số cuối năm	<u>14.131.195.605</u>	<u>38.935.100.000</u>		<u>53.066.295.605</u>

Giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư chưa được đánh giá và xác định một cách chính thức tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tuy nhiên, dựa trên tình hình cho thuê thực tế, Ban Tổng Giám Đốc tin tưởng rằng giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư lớn hơn giá trị còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Các khoản doanh thu liên quan đến bất động sản đầu tư được trình bày trong Thuyết minh số 14.1.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**9. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
	Cổ phiếu	VND	Cổ phiếu	VND
Đầu tư vào các công ty con (*)		151.799.850.000		124.079.850.000
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		4.500.000.000		4.500.000.000
<i>Trong đó:</i>				
<i>Công ty Cổ phần Đầu tư</i>				
<i>Kinh doanh Điện lực</i>				
<i>Thành phố Hồ Chí Minh</i>	450.000	4.500.000.000	450.000	4.500.000.000
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		(2.532.793.043)		-
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>153.767.056.957</b>		<b>128.579.850.000</b>

(\*) Đầu tư vào các công ty con

Tên công ty con	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Vốn đầu tư VND	% sở hữu và tỉ lệ lợi ích	Vốn đầu tư VND	% sở hữu và tỉ lệ lợi ích
Công ty Cổ phần Thiết bị Văn phòng Siêu Thanh (i)	106.920.000.000	90,00	79.200.000.000	90,00
Công ty Cổ phần Ô tô Kim Thanh (ii)	37.879.850.000	55,06	37.879.850.000	55,06
Công ty Cổ phần Nam Thanh Sài Gòn (iii)	7.000.000.000	70,00	7.000.000.000	70,00
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>151.799.850.000</b>		<b>124.079.850.000</b>	

(i) Công ty Cổ phần Thiết bị Văn phòng Siêu Thanh ("TBVP Siêu Thanh"), là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp Việt Nam theo GCNĐKKD số 0312992783 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 29 tháng 10 năm 2014 và các GCNĐKKD điều chỉnh sau đó. Hoạt động chính của TBVP Siêu Thanh là mua bán thiết bị văn phòng, máy fax, máy photocopy, vật tư và phụ tùng ngành in.

(ii) Công ty Cổ phần Ô tô Kim Thanh ("Ô tô Kim Thanh"), là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp Việt Nam theo GCNĐKKD số 4103010901 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 24 tháng 7 năm 2008 và các GCNĐKKD điều chỉnh sau đó. Hoạt động chính của Ô tô Kim Thanh là đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa; mua bán, sửa chữa, bảo hành, bảo trì xe ô tô; đại lý mua bán linh kiện, phụ tùng xe ô tô.

(iii) Công ty Cổ phần Nam Thanh Sài Gòn ("Nam Thanh Sài Gòn") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp Việt Nam theo GCNĐKKD số 0313525196 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 9 tháng 11 năm 2015, và các GCNĐKKD điều chỉnh sau đó. Hoạt động chính của Nam Thanh Sài Gòn là kinh doanh và lắp đặt máy điều hòa không khí, các sản phẩm điện lạnh, thang máy và máy phát điện.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**10. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP, PHẢI THU NHÀ NƯỚC**

				VND
	Số đầu năm	Tăng	Giảm	Số cuối năm
<b>Phải nộp</b>				
Thuế thu nhập doanh nghiệp	535.692.334	1.135.236.660	(1.155.919.708)	515.009.286
Thuế giá trị gia tăng	65.246.200	1.238.997.322	(1.119.499.504)	184.744.018
Thuế thu nhập cá nhân	-	1.057.797.206	(396.440.270)	661.356.936
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>600.938.534</b>	<b>3.432.031.188</b>	<b>(2.671.859.482)</b>	<b>1.361.110.240</b>
<b>Phải thu</b>				
Thuế thu nhập cá nhân	(241.279.639)	-	241.279.639	-

**11. DOANH THU CHƯA THỰC HIỆN NGẮN HẠN**

Số dư này thể hiện khoản tiền nhận trước từ khách hàng cho toàn bộ giai đoạn thuế.

**12. PHẢI TRẢ KHÁC**

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Ngắn hạn</b>	<b>88.947.812</b>	<b>87.885.332</b>
Thu hộ	33.151.057	33.151.057
Nhận ký quỹ, ký cược	30.000.000	30.000.000
Cổ tức phải trả	25.796.755	24.734.275
<b>Dài hạn</b>		
Nhận ký quỹ, ký cược	4.633.771.000	2.883.771.000
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>4.722.718.812</b>	<b>2.971.656.332</b>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**13. VỐN CHỦ SỞ HỮU**

**13.1 Tình hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu**

	VND		
	Vốn cổ phần	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
<b>Năm trước</b>			
Số đầu năm	257.209.020.000	22.628.416.504	279.837.436.504
Lợi nhuận thuần trong năm	-	4.719.590.603	4.719.590.603
Cổ tức đã công bố	-	(12.860.451.000)	(12.860.451.000)
Số cuối năm	<u>257.209.020.000</u>	<u>14.487.556.107</u>	<u>271.696.576.107</u>
<b>Năm nay</b>			
Số đầu năm	257.209.020.000	14.487.556.107	271.696.576.107
Lợi nhuận thuần trong năm	-	16.783.415.513	16.783.415.513
Cổ tức đã công bố (*)	-	(15.432.541.200)	(15.432.541.200)
Số cuối năm	<u>257.209.020.000</u>	<u>15.838.430.420</u>	<u>273.047.450.420</u>

(\*) Trong năm, Công ty đã công bố trả cổ tức với giá trị là 15.432.541.200 VND cho các cổ đông hiện hữu của Công ty theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số 24/NQ-ĐHĐCĐ/ST8 ngày 28 tháng 4 năm 2021 và Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 52/QĐ-HĐQT/ST8 ngày 1 tháng 11 năm 2021.

**13.2 Các giao dịch về vốn với chủ sở hữu và phân phối cổ tức, lợi nhuận**

	VND	
	Năm nay	Năm trước
<b>Vốn cổ phần</b>		
Số đầu năm và số cuối năm	<u>257.209.020.000</u>	<u>257.209.020.000</u>
<b>Cổ tức</b>		
Cổ tức đã công bố	15.432.541.200	12.860.451.000
Cổ tức đã trả	14.660.011.980	12.859.566.075

**13.3 Cổ phiếu**

	Số lượng cổ phiếu	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu phổ thông được phép phát hành	25.720.902	25.720.902
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã được phát hành và góp vốn đầy đủ	25.720.902	25.720.902
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	25.720.902	25.720.902

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**14. DOANH THU**

**14.1 Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ**

	Năm nay	VND Năm trước
Doanh thu hoạt động cho thuê	9.077.636.364	5.842.954.544
Doanh thu cung cấp dịch vụ	130.605.455	261.210.910
<b>DOANH THU THUẦN</b>	<b>9.208.241.819</b>	<b>6.104.165.454</b>
<i>Trong đó:</i>		
<i>Các bên khác</i>	9.208.241.819	4.802.347.274
<i>Các bên liên quan</i>	-	1.301.818.180

**14.2 Doanh thu hoạt động tài chính**

	Năm nay	VND Năm trước
Cổ tức	12.461.200.000	1.365.000.000
Lãi cho vay và lãi tiền gửi	4.514.900.164	3.680.722.349
Khác	4.345.399	2.548.365
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>16.980.445.563</b>	<b>5.048.270.714</b>

**15. GIÁ VỐN DỊCH VỤ CUNG CẤP**

	Năm nay	VND Năm trước
Giá vốn cho thuê	2.128.064.004	2.128.064.004

**16. CHI PHÍ TÀI CHÍNH**

	Năm nay	VND Năm trước
Dự phòng (hoàn nhập dự phòng) giảm giá đầu tư công ty con	2.532.793.043	(119.454.374)

**17. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

	Năm nay	VND Năm trước
Chi phí nhân viên	2.725.156.234	3.024.278.463
Chi phí dịch vụ mua ngoài	448.030.397	495.877.346
Khác	435.991.536	320.815.766
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>3.609.178.167</b>	<b>3.840.971.575</b>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**18. CHI PHÍ KINH DOANH THEO YẾU TỐ**

	Năm nay	VND Năm trước
Chi phí nhân viên	2.725.156.234	3.024.278.463
Chi phí khấu hao ( <i>Thuyết minh số 8</i> )	2.128.064.004	2.128.064.004
Chi phí dịch vụ mua ngoài	448.030.397	495.877.346
Khác	435.991.536	320.815.766
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>5.737.242.171</u></b>	<b><u>5.969.035.579</u></b>

**19. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP**

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") bằng 20% thu nhập chịu thuế.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính riêng có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

**19.1 Chi phí thuế TNDN**

Dưới đây là đối chiếu chi phí thuế TNDN và kết quả của lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

	Năm nay	VND Năm trước
<b>Lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b><u>17.918.652.173</u></b>	<b><u>5.302.855.125</u></b>
Thuế TNDN theo thuế suất 20%	3.583.730.435	1.060.571.025
<i>Các điều chỉnh:</i>		
Cổ tức	(2.492.240.000)	(273.000.000)
Chi phí không được trừ	43.746.225	45.664.006
Thuế TNDN được giảm (*)	-	(249.970.509)
<b>Chi phí thuế TNDN</b>	<b><u>1.135.236.660</u></b>	<b><u>583.264.522</u></b>

(\*) Theo hướng dẫn của Nghị định số 114/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 về giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2020 đối với trường hợp doanh nghiệp có tổng doanh thu năm 2020 không quá 200 tỷ đồng, Công ty đã ghi nhận điều chỉnh giảm chi phí TNDN trong năm trước với tổng giá trị là 249.970.509 VND.

**19.2 Thuế TNDN hiện hành**

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận kế toán được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**20. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

*Các điều kiện và điều khoản của các giao dịch với bên liên quan*

Các nghiệp vụ với các công ty có liên quan bao gồm tất cả các nghiệp vụ được thực hiện với các công ty mà Công ty có mối liên kết thông qua quan hệ đầu tư, nhận đầu tư hoặc thông qua một nhà đầu tư chung và do đó sẽ là thành viên của cùng một công ty. Các nghiệp vụ cho vay, cho thuê và mua hàng với bên liên quan được thực hiện dựa trên các điều khoản đã được thỏa thuận trong hợp đồng. Số dư các khoản phải thu tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm không cần bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền.

Các giao dịch trọng yếu của Công ty với các công ty có liên quan trong năm được trình bày như sau:

<i>Bên liên quan</i>	<i>Mối quan hệ</i>	<i>Nghiệp vụ</i>	<i>VND</i>	
			<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Nam Thanh Sài Gòn	Công ty con	Cổ tức	700.000.000	1.050.000.000
		Thu gốc vay	-	11.780.000.000
		Cho vay	-	8.080.000.000
		Lãi cho vay	-	204.141.124
TBVP Siêu Thanh	Công ty con	Góp vốn	27.720.000.000	-
		Cổ tức	14.746.000.000	-
		Thu gốc vay	11.800.000.000	9.300.000.000
		Cho vay	9.000.000.000	12.100.000.000
		Lãi cho vay	25.446.574	90.712.297
Ô tô Kim Thanh	Công ty con	Cho vay	32.860.000.000	10.900.000.000
		Thu gốc vay	26.460.000.000	10.900.000.000
		Lãi cho vay	48.288.226	34.002.743

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản phải thu với bên liên quan như sau:

<i>Bên liên quan</i>	<i>Mối quan hệ</i>	<i>Nghiệp vụ</i>	<i>VND</i>	
			<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
<b><i>Phải thu cho vay ngắn hạn</i></b>				
Công ty Cổ phần Ô tô Kim Thanh	Công ty con	Cho vay	6.400.000.000	-
TBVP Siêu Thanh	Công ty con	Cho vay	-	2.800.000.000
			<b><u>6.400.000.000</u></b>	<b><u>2.800.000.000</u></b>
<b><i>Phải thu ngắn hạn khác</i></b>				
TBVP Siêu Thanh	Công ty con	Cổ tức phải thu	6.415.200.000	9.400.000.000
		Lãi cho vay	-	9.128.762
Công ty Cổ phần Ô tô Kim Thanh	Công ty con	Lãi cho vay	2.279.452	-
			<b><u>6.417.479.452</u></b>	<b><u>9.409.128.762</u></b>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**20. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)**

***Các giao dịch với các bên liên quan khác***

Thu nhập của các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát được trình bày như sau:

Tên	Chức vụ	Thu nhập	
		Năm nay	Năm trước
Ông Yung Cam Meng	Chủ tịch	207.000.000	216.000.000
Ông David Cam Hao Ong	Phó Chủ tịch/ Phó Tổng Giám đốc	552.000.000	635.426.830
Bà Đinh Thị Hồng Vân	Thành viên Hội đồng Quản trị/ Phó Tổng Giám đốc	494.500.000	570.024.391
Bà Phạm Thị Thu Thủy	Thành viên Hội đồng Quản trị	149.500.000	156.000.000
Ông Phạm Vĩnh Phú	Tổng Giám đốc	402.500.000	483.028.456
Bà Cái Kim Thoa	Trưởng Ban Kiểm soát	319.806.858	358.331.791
Ông Nguyễn Lê Quang	Thành viên Ban Kiểm soát	34.500.000	36.000.000
Ông Nguyễn Hồ Thanh Huy	Thành viên Ban Kiểm soát	34.500.000	36.000.000
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b><u>2.194.306.858</u></b>	<b><u>2.490.811.468</u></b>

**21. CÁC CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG**

Công ty hiện đang thuê văn phòng theo các hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Dưới 1 năm	4.094.100.000	4.094.100.000
Từ 1 đến 5 năm	1.705.875.000	5.799.975.000
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>5.799.975.000</u></b>	<b><u>9.894.075.000</u></b>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**22. SỰ KIẾN QUAN TRỌNG TRONG NĂM**

Đại dịch Covid-19 đang dẫn đến sự suy thoái kinh tế và ảnh hưởng tiêu cực đến hầu hết các doanh nghiệp và ngành nghề. Tình hình này dẫn đến các yếu tố không chắc chắn và có thể tác động đến môi trường mà Công ty đang hoạt động. Ban Tổng Giám đốc Công ty vẫn đang tiếp tục theo dõi các diễn biến của tình hình, cũng như đánh giá các ảnh hưởng tài chính liên quan đến việc đánh giá tài sản, các khoản dự phòng và công nợ tiềm tàng, và đồng thời sử dụng các ước tính và xét đoán đối với các vấn đề khác nhau, dựa trên các thông tin tin cậy nhất có được đến ngày của báo cáo tài chính riêng này.

**23. SỰ KIẾN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM**

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính riêng của Công ty.



Vũ Thùy Minh Yến  
Người lập



Đinh Thị Hồng Vân  
Kế toán trưởng




Phạm Vĩnh Phú  
Tổng Giám đốc

Ngày 28 tháng 3 năm 2022



# **Công ty Cổ phần Siêu Thanh**

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021



# Công ty Cổ phần Siêu Thanh

## MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Thông tin chung	1
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2
Báo cáo kiểm toán độc lập	3 - 4
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	5 - 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	8 - 9
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	10 - 33

# Công ty Cổ phần Siêu Thanh

## THÔNG TIN CHUNG

### CÔNG TY

Công ty Cổ phần Siêu Thanh ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh ("GCNĐKKD") số 0302563707 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18 tháng 3 năm 2002, và các GCNĐKKD điều chỉnh sau đó.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("HOSE") theo Quyết định số 169/QĐ-SGDHCM do Tổng Giám đốc HOSE ký ngày 10 tháng 12 năm 2007.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là bảo trì thiết bị văn phòng, máy photocopy, vật tư ngành in và phụ tùng, máy fax, quản lý các khoản đầu tư vào công ty con và kinh doanh bất động sản đầu tư.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại số A20 Tân Phong, Đường Nguyễn Hữu Thọ, Phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Yung Cam Meng	Chủ tịch
Ông David Cam Hao Ong	Phó Chủ tịch
Bà Đinh Thị Hồng Vân	Thành viên
Bà Phạm Thị Thu Thủy	Thành viên

### BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Bà Cái Kim Thoa	Trưởng ban
Ông Nguyễn Lê Quang	Thành viên
Ông Nguyễn Hồ Thanh Huy	Thành viên

### BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Phạm Vĩnh Phú	Tổng Giám đốc
Ông David Cam Hao Ong	Phó Tổng Giám đốc
Bà Đinh Thị Hồng Vân	Phó Tổng Giám đốc

### NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Ông Yung Cam Meng.

Ông Phạm Vĩnh Phú được Ông Yung Cam Meng ủy quyền để ký báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 theo Thư ủy quyền số 88/UQ-ST8 ngày 31 tháng 12 năm 2020.

### KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

# Công ty Cổ phần Siêu Thanh

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Siêu Thanh ("Công ty") hân hạnh trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con (sau đây gọi chung là "Nhóm Công ty") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các Chuẩn mực kế toán áp dụng có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất; và
- ▶ lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Nhóm Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Nhóm Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

### CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc:



Phạm Vĩnh Phú  
Tổng Giám đốc

Ngày 30 tháng 3 năm 2022

Số tham chiếu: 61194318/22632963-HN

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: Quý Cổ đông của Công ty Cổ phần Siêu Thanh**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Công ty Cổ phần Siêu Thanh (“Công ty”) và các công ty con (“Nhóm Công ty”), được lập ngày 30 tháng 3 năm 2022 và được trình bày từ trang 5 đến trang 32, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2021, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

### ***Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc***

Ban Tổng Giám đốc Nhóm Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### ***Trách nhiệm của Kiểm toán viên***

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



### **Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

### **Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam**



Ernest Young Chinh Kang  
Phó Tổng Giám đốc  
Giấy CNĐKHN kiểm toán  
Số: 1891-2018-004-1

Phạm Xuân Tuân  
Kiểm toán viên  
Giấy CNĐKHN kiểm toán  
Số: 4639-2018-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 30 tháng 3 năm 2022

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021

VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>100</b>	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>377.169.854.547</b>	<b>435.116.582.704</b>
<b>110</b>	<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>4</b>	<b>77.694.953.913</b>	<b>139.205.367.924</b>
111	1. Tiền		15.165.009.771	44.300.140.039
112	2. Các khoản tương đương tiền		62.529.944.142	94.905.227.885
<b>120</b>	<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>		<b>8.364.801.045</b>	<b>451.786.980</b>
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5	8.364.801.045	451.786.980
<b>130</b>	<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>125.327.821.516</b>	<b>175.706.714.228</b>
131	1. Phải thu ngắn hạn khách hàng	6	102.630.927.914	159.328.096.218
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		2.903.482.608	887.542.274
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn		14.913.921.000	8.414.984.666
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	7	4.879.489.994	7.076.091.070
<b>140</b>	<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>8</b>	<b>159.309.418.036</b>	<b>116.760.805.564</b>
141	1. Hàng tồn kho		159.584.367.692	117.051.204.257
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(274.949.656)	(290.398.693)
<b>150</b>	<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>6.472.860.037</b>	<b>2.991.908.008</b>
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	9	649.743.909	830.447.600
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		5.131.477.719	1.143.382.103
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	16	691.638.409	1.018.078.305
<b>200</b>	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>95.822.018.148</b>	<b>97.254.515.901</b>
<b>210</b>	<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>		<b>6.232.835.000</b>	<b>6.398.935.000</b>
215	1. Phải thu về cho vay dài hạn		-	37.500.000
216	2. Phải thu dài hạn khác	7	6.232.835.000	6.361.435.000
<b>220</b>	<b>II. Tài sản cố định</b>		<b>22.684.733.963</b>	<b>21.886.046.331</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	22.684.733.963	21.886.046.331
222	Nguyên giá		72.412.506.001	64.110.493.345
223	Giá trị hao mòn lũy kế		(49.727.772.038)	(42.224.447.014)
227	2. Tài sản vô hình	11	-	-
228	Nguyên giá		360.797.487	360.797.487
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(360.797.487)	(360.797.487)
<b>230</b>	<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>12</b>	<b>53.066.295.605</b>	<b>55.194.359.609</b>
231	1. Nguyên giá		77.469.580.978	77.469.580.978
232	2. Giá trị hao mòn lũy kế		(24.403.285.373)	(22.275.221.369)
<b>240</b>	<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>		<b>145.418.182</b>	<b>-</b>
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		145.418.182	-
<b>250</b>	<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>		<b>4.500.000.000</b>	<b>4.500.000.000</b>
253	1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	13	4.500.000.000	4.500.000.000
<b>260</b>	<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>9.192.735.398</b>	<b>9.275.174.961</b>
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	9	9.192.735.398	9.275.174.961
<b>270</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>472.991.872.695</b>	<b>532.371.098.605</b>

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021

VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>300</b>	<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>146.089.706.797</b>	<b>205.997.291.472</b>
<b>310</b>	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>140.949.377.189</b>	<b>203.113.520.472</b>
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	14	40.695.481.082	121.636.406.662
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	15	4.865.576.348	3.979.896.668
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	16	6.831.423.980	2.111.217.080
314	4. Phải trả người lao động		10.863.234.354	12.045.756.670
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	17	6.842.761.647	6.018.425.167
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		695.927.119	131.555.011
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	18	6.033.724.951	5.404.580.491
320	8. Vay ngắn hạn	19	60.456.854.985	48.121.290.000
322	9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		3.664.392.723	3.664.392.723
<b>330</b>	<b>II. Nợ dài hạn</b>		<b>5.140.329.608</b>	<b>2.883.771.000</b>
337	1. Phải trả dài hạn khác	18	4.633.771.000	2.883.771.000
341	2. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	27.3	506.558.608	-
<b>400</b>	<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>326.902.165.898</b>	<b>326.373.807.133</b>
<b>410</b>	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>		<b>326.902.165.898</b>	<b>326.373.807.133</b>
411	1. Vốn cổ phần	20.1	257.209.020.000	257.209.020.000
	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		257.209.020.000	257.209.020.000
421	2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	20.1	24.175.537.934	24.287.023.132
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		8.854.481.932	8.837.286.088
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		15.321.056.002	15.449.737.044
429	3. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	20.5	45.517.607.964	44.877.764.001
<b>440</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>472.991.872.695</b>	<b>532.371.098.605</b>



Vũ Thùy Minh Yến  
Người lập



Đinh Thị Hồng Vân  
Kế toán trưởng



Phạm Vĩnh Phú  
Tổng Giám đốc

Ngày 30 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu về bán hàng và cung cấp dịch vụ	21.1	795.018.641.517	1.145.138.077.868
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	21.1	10.371.073.723	3.590.925.485
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	21.1	784.647.567.794	1.141.547.152.383
11	4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	22	633.815.380.318	957.610.948.018
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		150.832.187.476	183.936.204.365
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	21.2	5.921.312.029	8.418.994.768
22	7. Chi phí tài chính		1.183.072.921	2.278.020.487
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		1.075.895.724	2.278.020.487
25	8. Chi phí bán hàng	23	88.623.590.817	109.968.792.592
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	24	49.664.069.285	59.660.624.522
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		17.282.766.482	20.447.761.532
31	11. Thu nhập khác	25	2.151.593.987	4.633.481.738
32	12. Chi phí khác	25	117.129.520	4.621.789.874
40	13. Lợi nhuận khác	25	2.034.464.467	11.691.864
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		19.317.230.949	20.459.453.396
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	27.1	4.322.972.376	4.345.300.036
52	16. Chi phí (thu nhập) thuế TNDN hoãn lại	27.3	506.558.608	(23.890.874)
60	17. Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN		14.487.699.965	16.138.044.234
61	18. Lợi nhuận thuần sau thuế của công ty mẹ		15.321.056.002	15.449.737.044
62	19. (Lỗ) lợi nhuận thuần sau thuế của cổ đông không kiểm soát	20.5	(833.356.037)	688.307.190
70	20. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	20.4	596	601
71	21. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	20.4		601

Vũ Thùy Minh Yến  
Người lập

Đinh Thị Hồng Vân  
Kế toán trưởng



Phạm Vĩnh Phú  
Tổng Giám đốc

Ngày 30 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
<b>01</b>	<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>		<b>19.317.230.949</b>	<b>20.459.453.396</b>
	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
02	Khấu hao và hao mòn	10, 11, 12	14.260.753.422	14.072.162.965
03	Hoàn nhập dự phòng		(15.449.037)	(168.273.271)
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(5.891.203.868)	(7.043.324.474)
06	Chi phí lãi vay		1.075.895.724	2.278.020.487
<b>08</b>	<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>		<b>28.747.227.190</b>	<b>29.598.039.103</b>
09	Giảm (tăng) các khoản phải thu		54.107.709.132	(91.195.899.805)
10	(Tăng) giảm hàng tồn kho		(41.194.279.433)	47.168.759.408
11	(Giảm) tăng các khoản phải trả		(75.302.827.775)	71.980.482.382
12	Giảm chi phí trả trước		263.143.254	5.952.369.585
14	Tiền lãi vay đã trả		(1.057.365.385)	(2.292.433.370)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	16	(2.658.906.057)	(2.260.140.804)
<b>20</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần (sử dụng vào) từ hoạt động kinh doanh</b>		<b>(37.095.299.074)</b>	<b>58.951.176.499</b>
	<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
21	Tiền chi để mua sắm tài sản cố định		(14.415.679.234)	(11.649.150.271)
22	Tiền thu do thanh lý tài sản cố định		-	7.874.576.584
23	Tiền chi gửi ngân hàng có kỳ hạn		(29.343.681.045)	(9.261.786.980)
24	Tiền thu hồi khoản gửi ngân hàng có kỳ hạn		14.969.230.646	17.425.042.723
26	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác (trừ đi tiền do đơn vị bị thanh lý nắm giữ)		-	(10.846.338.134)
27	Cổ tức và lãi tiền gửi được nhận		5.222.841.691	5.925.883.229
<b>30</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư</b>		<b>(23.567.287.942)</b>	<b>(531.772.849)</b>
	<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
31	Nhận vốn góp của cổ đông không kiểm soát		3.080.000.000	-
33	Tiền thu từ đi vay		60.456.854.985	48.121.290.000
34	Tiền trả nợ gốc vay		(48.121.290.000)	(43.524.037.005)
36	Cổ tức đã trả cho cổ đông của công ty mẹ	20.2	(14.660.011.980)	(12.859.566.075)
	Cổ tức đã trả cho cổ đông không kiểm soát	20.2	(1.603.380.000)	(457.381.500)
<b>40</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động tài chính</b>		<b>(847.826.995)</b>	<b>(8.719.694.580)</b>

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (tiếp theo)  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
50	Lưu chuyển tiền và tương đương tiền thuần trong năm		(61.510.414.011)	49.699.709.070
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		139.205.367.924	89.505.658.854
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	4	77.694.953.913	139.205.367.924



Vũ Thùy Minh Yến  
Người lập



Đinh Thị Hồng Vân  
Kế toán trưởng



Phạm Vĩnh Phú  
Tổng Giám đốc

Ngày 30 tháng 3 năm 2022

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

## 1. THÔNG TIN CÔNG TY

Nhóm Công ty bao gồm Công ty Cổ phần Siêu Thanh và các công ty con như sau:

### **Công ty**

Công ty Cổ phần Siêu Thanh ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh ("GCNĐKKD") số 0302563707 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18 tháng 3 năm 2002, và theo các GCNĐKKD điều chỉnh sau đó.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("HOSE") theo Quyết định số 169/QĐ-SGDHCM do Tổng Giám đốc HOSE ký ngày 10 tháng 12 năm 2007.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là bảo trì thiết bị văn phòng, máy photocopy, vật tư ngành in và phụ tùng, máy fax, quản lý các khoản đầu tư vào công ty con và kinh doanh bất động sản đầu tư.

Chu kỳ kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại số A20 Tân Phong, Đường Nguyễn Hữu Thọ, Phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Số lượng công nhân viên của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 554 (ngày 31 tháng 12 năm 2020: 617).

### **Các công ty con**

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2021, Công ty có 3 công ty con như sau:

#### **Công ty Cổ phần Thiết bị Văn phòng Siêu Thanh**

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2021, Công ty nắm giữ 90,00% vốn chủ sở hữu của Công ty Cổ phần Thiết bị văn phòng Siêu Thanh, hiện là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp Việt Nam theo GCNĐKKD số 0312992783 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 29 tháng 10 năm 2014 và theo các GCNĐKKD điều chỉnh sau đó. Hoạt động chính của TBVP Siêu Thanh là mua bán thiết bị văn phòng, máy fax, máy photocopy, vật tư và phụ tùng ngành in.

#### **Công ty Cổ phần Ô tô Kim Thanh**

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2021, Công ty nắm giữ 55,06% vốn chủ sở hữu của Công ty Cổ phần Ô tô Kim Thanh, hiện là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp Việt Nam theo GCNĐKKD số 4103010901 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 24 tháng 7 năm 2008 và theo các GCNĐKKD điều chỉnh sau đó. Hoạt động chính của Ô tô Kim Thanh là đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa; mua bán, sửa chữa, bảo hành, bảo trì xe ô tô; đại lý mua bán linh kiện, phụ tùng xe ô tô.

#### **Công ty Cổ phần Nam Thanh Sài Gòn**

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2021, Công ty nắm giữ 70,00% vốn chủ sở hữu của Công ty Cổ phần Nam Thanh Sài Gòn, hiện là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKKD số 0313525196 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 9 tháng 11 năm 2015, và theo các GCNĐKKD điều chỉnh sau đó. Hoạt động chính của Nam Thanh Sài Gòn là kinh doanh và lắp đặt máy điều hòa không khí, các sản phẩm điện lạnh, thang máy và máy phát điện.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

## 2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

### 2.1 Các chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con ("Nhóm Công ty") được trình bày bằng đồng Việt Nam ("VND") phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- ▶ Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- ▶ Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- ▶ Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- ▶ Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- ▶ Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày kèm theo và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

### 2.2 Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Công ty là Nhật ký chung.

### 2.3 Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Nhóm Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính hợp nhất bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

### 2.4 Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập bằng đơn vị tiền tệ trong kế toán của Nhóm Công ty là VND.

### 2.5 Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các báo cáo tài chính của công ty mẹ và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Các công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày Nhóm Công ty nắm quyền kiểm soát công ty con, và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Nhóm Công ty chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán năm và được áp dụng các chính sách kế toán một cách thống nhất.

Số dư các tài khoản trên bảng cân đối kế toán giữa các đơn vị trong cùng Nhóm Công ty, các khoản thu nhập và chi phí, các khoản lãi hoặc lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch giữa các công ty trong cùng Nhóm Công ty được loại trừ hoàn toàn.

Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Nhóm Công ty và được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trong phần vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Ảnh hưởng do các thay đổi trong tỷ lệ sở hữu công ty con mà không làm mất quyền kiểm soát được hạch toán vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

### 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

#### 3.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

#### 3.2 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Hàng hóa – Ô tô nguyên chiếc - chi phí mua theo phương pháp thực tế đích danh.

Hàng hóa – Thiết bị văn phòng - chi phí mua theo phương pháp bình quân gia quyền.

*Dự phòng giảm giá hàng tồn kho*

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với vật tư và hàng hóa tồn kho thuộc quyền sở hữu của Nhóm Công ty dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào tài khoản giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

#### 3.3 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Nhóm Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào tài khoản chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất.

#### 3.4 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**

**3.5 Tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

*Các quyền sử dụng đất*

Các quyền sử dụng đất được ghi nhận như tài sản cố định vô hình, bao gồm giá trị của các quyền sử dụng đất đã được Nhóm Công ty mua hoặc thuê. Thời gian hữu dụng của các quyền sử dụng đất được đánh giá theo thời hạn sử dụng của các quyền sử dụng đất. Theo đó, quyền sử dụng đất có thời hạn là quyền sử dụng đất đã thuê và được trích hao mòn theo thời hạn thuê, còn quyền sử dụng đất không có thời hạn thì không được trích hao mòn.

**3.6 Khấu hao và hao mòn**

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà xưởng và vật kiến trúc	10 - 25 năm
Máy móc thiết bị	3 - 7 năm
Phương tiện vận tải	4 - 8 năm
Thiết bị văn phòng	3 - 5 năm
Phần mềm máy tính	3 năm
Các tài sản khác	3 - 6 năm

**3.7 Bất động sản đầu tư**

Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá bao gồm cả các chi phí giao dịch liên quan trừ đi giá trị khấu hao và hao mòn lũy kế.

Các khoản chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được hạch toán vào giá trị còn lại của bất động sản đầu tư khi Nhóm Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu của bất động sản đầu tư đó.

Khấu hao và hao mòn bất động sản đầu tư được trích theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các bất động sản như sau:

Quyền sử dụng đất	46 năm
Nhà cửa	25 năm

Bất động sản đầu tư không còn được trình bày trong bảng cân đối kế toán hợp nhất sau khi đã bán hoặc sau khi bất động sản đầu tư đã không còn được sử dụng và xét thấy không thu được lợi ích kinh tế trong tương lai từ việc thanh lý bất động sản đầu tư đó. Chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của bất động sản đầu tư được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong kỳ thanh lý.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**

**3.7 Bất động sản đầu tư**

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi có sự thay đổi về mục đích sử dụng như trường hợp chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi có sự thay đổi về mục đích sử dụng như các trường hợp chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

**3.8 Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hay dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

**3.9 Các khoản đầu tư**

*Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác*

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được ghi nhận theo giá mua gốc.

*Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc. Sau khi ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Các khoản suy giảm giá trị của khoản đầu tư nếu phát sinh sẽ được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và được giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

*Dự phòng giảm giá trị các khoản khoản đầu tư*

Dự phòng cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư được lập khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tăng hoặc giảm số dư dự phòng được hạch toán vào tài khoản chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

**3.10 Các khoản phải trả và chi phí trích trước**

Các khoản phải trả và trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được mà không phụ thuộc vào việc Nhóm Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

**3.11 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ**

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Nhóm Công ty (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty chỉ định khách hàng thanh toán và
- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty dự kiến giao dịch.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán theo nguyên tắc sau:

- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được đánh giá lại theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch; và
- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được đánh giá lại theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**

**3.11 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ (tiếp theo)**

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

**3.12 Cổ phiếu quỹ**

Các công cụ vốn chủ sở hữu được Nhóm Công ty mua lại (cổ phiếu quỹ), được ghi nhận theo nguyên giá và trừ vào vốn chủ sở hữu. Nhóm Công ty không ghi nhận lãi hoặc lỗ khi mua, bán, tái phát hành hoặc hủy các công cụ vốn chủ sở hữu của mình.

**3.13 Thông tin theo bộ phận**

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Tập đoàn tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận được chia theo hoạt động kinh doanh) hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận được chia theo khu vực địa lý). Mỗi một bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt so với các bộ phận khác.

**3.14 Phân chia lợi nhuận**

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Nhóm Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Nhóm Công ty trích lập các quỹ sau từ lợi nhuận thuần sau thuế của Nhóm Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông Thường niên.

*Quỹ đầu tư phát triển*

Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Nhóm Công ty.

*Quỹ khen thưởng, phúc lợi*

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

**3.15 Ghi nhận doanh thu**

Doanh thu được ghi nhận khi Nhóm Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

*Doanh thu bán hàng*

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với việc chuyển giao hàng hóa.

*Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi dịch vụ đã được cung cấp và hoàn thành.

*Tiền lãi*

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

*Cổ tức*

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Nhóm Công ty được xác lập.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

### 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

#### 3.15 Ghi nhận doanh thu (tiếp theo)

##### *Tiền cho thuê*

Thu nhập từ tiền cho thuê tài sản theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

#### 3.16 Thuế

##### *Thuế thu nhập hiện hành*

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến phải nộp cho (hoặc được thu hồi từ) cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Nhóm Công ty chỉ được bù trừ tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải trả khi Nhóm Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải trả và Nhóm Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

##### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ:

- ▶ Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch; và
- ▶ Các chênh lệch tạm thời chịu thuế gắn liền với các khoản đầu tư vào các công ty con, các công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh khi có khả năng kiểm soát thời gian hoàn nhập khoản chênh lệch tạm thời và chắc chắn khoản chênh lệch tạm thời sẽ không được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ :

- ▶ Tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch; và
- ▶ Tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ phát sinh từ các khoản đầu tư vào các công ty con, các công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh khi chắc chắn là chênh lệch tạm thời sẽ được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán được và có lợi nhuận chịu thuế để sử dụng được khoản chênh lệch tạm thời đó.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**

**3.16 Thuế (tiếp theo)**

*Thuế thu nhập hoãn lại (tiếp theo)*

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài chính khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Nhóm Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Nhóm Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải trả và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế đối với cùng một đơn vị chịu thuế hoặc Nhóm Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần, hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

**3.17 Các bên liên quan**

Các bên được coi là bên liên quan của Nhóm Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Nhóm Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan nêu trên có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

**4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	242.387.792	370.008.633
Tiền gửi ngân hàng	14.922.621.979	43.930.131.406
Các khoản tương đương tiền (*)	62.529.944.142	94.905.227.885
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>77.694.953.913</u></b>	<b><u>139.205.367.924</u></b>

(\*) Đây là các khoản tiền gửi bằng VND trị giá 16,385,944,142 VND tại các ngân hàng thương mại với kỳ hạn gốc không quá ba (3) tháng và hưởng lãi suất từ 2,8%/năm đến 3,5%/năm; và các khoản đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp trị giá 46,144,000,000 VND với kỳ hạn gốc một (1) tháng và hưởng lãi suất 6,5%/năm.

**5. ĐẦU TƯ NĂM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN**

Đây là khoản tiền gửi bằng VND tại các ngân hàng thương mại có kỳ hạn gốc là sáu (6) tháng và hưởng lãi suất từ 4%/năm đến 6,4%/năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**6. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG**

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Thành phố Du lịch Sinh thái Sơn Tiên	27.937.108.320	-
Công ty TNHH Xây dựng Trung Quốc (Đông Nam Á)	4.116.373.842	5.947.736.606
Công ty Cổ phần Ô tô Hoàn Cầu	-	81.040.000.000
Công ty Cổ phần Ô tô Tân Bình	-	25.950.000.000
Khác	70.577.445.752	46.390.359.612
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>102.630.927.914</u></b>	<b><u>159.328.096.218</u></b>

**7. PHẢI THU KHÁC**

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Ngắn hạn</b>	<b>4.879.489.994</b>	<b>7.076.091.070</b>
Tạm ứng cho nhân viên	2.604.427.650	724.213.523
Hỗ trợ từ nhà cung cấp	1.370.000.000	5.406.097.022
Ký quỹ, ký cược	362.671.930	491.151.198
Khác	542.390.414	454.629.327
<b>Dài hạn</b>	<b>6.232.835.000</b>	<b>6.361.435.000</b>
Ký quỹ, ký cược	6.232.835.000	6.361.435.000
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>11.112.324.994</u></b>	<b><u>13.437.526.070</u></b>

**8. HÀNG TỒN KHO**

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Hàng hóa	159.330.490.913	117.051.204.257
Công cụ, dụng cụ	253.876.779	-
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>159.584.367.692</b>	<b>117.051.204.257</b>
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(274.949.656)	(290.398.693)
<b>GIÁ TRỊ THUẦN</b>	<b><u>159.309.418.036</u></b>	<b><u>116.760.805.564</u></b>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**8. HÀNG TỒN KHO (tiếp theo)**

*Chi tiết tình hình tăng (giảm) dự phòng giảm giá hàng tồn kho:*

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	290.398.693	458.671.964
Số hoàn nhập trong năm	<u>(15.449.037)</u>	<u>(168.273.271)</u>
Số cuối năm	<u>274.949.656</u>	<u>290.398.693</u>

**9. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC**

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Ngắn hạn</b>	<b>649.743.909</b>	<b>830.447.600</b>
Thuê văn phòng	301.784.667	330.735.607
Công cụ, dụng cụ	37.405.381	120.388.875
Khác	310.553.861	379.323.118
<b>Dài hạn</b>	<b>9.192.735.398</b>	<b>9.275.174.961</b>
Công cụ, dụng cụ	8.214.407.931	7.358.753.129
Tiền thuê đất	397.711.395	795.403.395
Khác	<u>580.616.072</u>	<u>1.121.018.437</u>
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>9.842.479.307</u></b>	<b><u>10.105.622.561</u></b>



## Công ty Cổ phần Siêu Thanh

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

### 10. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà xưởng và vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Khác	Tổng cộng
<b>Nguyên giá:</b>						
Số đầu năm	231.137.720	52.397.724.748	9.036.562.918	627.582.285	1.817.485.674	64.110.493.345
Mua mới	-	117.000.000	1.469.975.182	-	-	1.586.975.182
Chuyển từ hàng tồn kho	-	11.897.026.755	-	-	-	11.897.026.755
Chuyển qua hàng tồn kho	-	(5.181.989.281)	-	-	-	(5.181.989.281)
Số cuối năm	231.137.720	59.229.762.222	10.506.538.100	627.582.285	1.817.485.674	72.412.506.001
<b>Trong đó:</b>						
Đã khấu hao hết	231.137.720	21.589.947.209	1.583.312.553	627.582.285	1.817.485.674	25.849.465.441
<b>Giá trị khấu hao lũy kế:</b>						
Số đầu năm	(231.137.720)	(36.604.954.260)	(2.943.287.075)	(627.582.285)	(1.817.485.674)	(42.224.447.014)
Khấu hao trong năm	-	(11.006.239.605)	(1.126.449.813)	-	-	(12.132.689.418)
Chuyển qua hàng tồn kho	-	4.629.364.394	-	-	-	4.629.364.394
Số cuối năm	(231.137.720)	(42.981.829.471)	(4.069.736.888)	(627.582.285)	(1.817.485.674)	(49.727.772.038)
<b>Giá trị còn lại:</b>						
Số đầu năm	-	15.792.770.488	6.093.275.843	-	-	21.886.046.331
Số cuối năm	-	16.247.932.751	6.436.801.212	-	-	22.684.733.963

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**11. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH**

	VND		
	<i>Phần mềm máy tính</i>	<i>Tài sản vô hình khác</i>	<i>Tổng cộng</i>
<b>Nguyên giá:</b>			
Số đầu năm và số cuối năm	<u>202.287.487</u>	<u>158.510.000</u>	<u>360.797.487</u>
<i>Trong đó:</i>			
<i>Đã hao mòn hết</i>	<i>202.287.487</i>	<i>158.510.000</i>	<i>360.797.487</i>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế:</b>			
Số đầu năm và số cuối năm	<u>(202.287.487)</u>	<u>(158.510.000)</u>	<u>(360.797.487)</u>
<b>Giá trị còn lại:</b>			
Số đầu năm và số cuối năm	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>-</u>

**12. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ**

	VND		
	<i>Nhà cửa</i>	<i>Quyền sử dụng đất</i>	<i>Tổng cộng</i>
<b>Nguyên giá:</b>			
Số đầu năm và số cuối năm	<u>27.782.120.978</u>	<u>49.687.460.000</u>	<u>77.469.580.978</u>
<i>Trong đó:</i>			
<i>Đã hao mòn hết</i>	<i>1.461.421.000</i>	<i>-</i>	<i>1.461.421.000</i>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế:</b>			
Số đầu năm	<u>(12.598.097.369)</u>	<u>(9.677.124.000)</u>	<u>(22.275.221.369)</u>
Hao mòn trong năm	<u>(1.052.828.004)</u>	<u>(1.075.236.000)</u>	<u>(2.128.064.004)</u>
Số cuối năm	<u>(13.650.925.373)</u>	<u>(10.752.360.000)</u>	<u>(24.403.285.373)</u>
<b>Giá trị còn lại:</b>			
Số đầu năm	<u>15.184.023.609</u>	<u>40.010.336.000</u>	<u>55.194.359.609</u>
Số cuối năm	<u>14.131.195.605</u>	<u>38.935.100.000</u>	<u>53.066.295.605</u>

Giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư chưa được đánh giá và xác định một cách chính thức tại ngày 31 tháng 12 năm 2021. Tuy nhiên, dựa trên tình hình cho thuê thực tế, Ban Tổng Giám đốc tin tưởng rằng giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư lớn hơn giá trị còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Các khoản doanh thu liên quan đến bất động sản đầu tư được trình bày trong Thuyết minh số 21.1.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**13. ĐẦU TƯ GÓP VỐN VÀO ĐƠN VỊ KHÁC**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng cổ phiếu	Giá trị VND	Số lượng cổ phiếu	Giá trị VND
Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh	450.000	4.500.000.000	450.000	4.500.000.000

**14. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN**

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Điện tử Samsung HCMC CE Complex - Chi nhánh Thành Phố Hồ Chí Minh	28.381.101.523	-
Công ty TNHH Ricoh Việt Nam	4.162.657.973	13.280.129.483
Công ty Cổ phần Ô tô Đô Thành	-	63.950.000.000
Công ty Cổ phần Ô tô Tân Phú	-	32.400.000.000
Công ty TNHH Mitsubishi Electric Việt Nam	-	7.354.381.320
Khác	8.151.721.586	4.651.895.859
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>40.695.481.082</b>	<b>121.636.406.662</b>

**15. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN**

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Quốc tế Thực phẩm Lựa Chọn Đỉnh	1.606.001.167	1.606.001.167
Thái Kim Sơn	960.000.000	-
Nguyễn Thành Chánh Trực	566.400.000	-
Các bên khác	1.733.175.181	2.373.895.501
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>4.865.576.348</b>	<b>3.979.896.668</b>

Công ty Cổ phần Siêu Thanh

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

16. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP, PHẢI THU NHÀ NƯỚC

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm
	VND			
<b>Phải nộp</b>				
Thuế giá trị gia tăng	1.543.776.391	13.511.416.583	(11.468.694.092)	3.586.498.882
Thuế thu nhập doanh nghiệp	535.692.334	4.408.417.243	(2.829.511.181)	2.114.598.396
Thuế thu nhập cá nhân	31.748.355	3.637.133.222	(2.538.554.875)	1.130.326.702
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>2.111.217.080</b>	<b>21.556.967.048</b>	<b>(16.836.760.148)</b>	<b>6.831.423.980</b>
<b>Phải thu</b>				
Thuế thu nhập doanh nghiệp	776.798.666	85.444.867	(170.605.124)	691.638.409
Thuế thu nhập cá nhân	241.279.639	-	(241.279.639)	-
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>1.018.078.305</b>	<b>85.444.867</b>	<b>(411.884.763)</b>	<b>691.638.409</b>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**17. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN**

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí hoa hồng bán hàng	5.245.108.024	5.294.132.260
Phí dịch vụ thuê ngoài	117.500.000	177.500.000
Chi phí khác	1.480.153.623	546.792.907
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>6.842.761.647</u></b>	<b><u>6.018.425.167</u></b>

**18. PHẢI TRẢ KHÁC**

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Ngắn hạn</b>	<b>6.033.724.951</b>	<b>5.404.580.491</b>
Nhận ký quỹ, ký cược	3.785.619.157	3.822.509.109
Phải trả khác	2.248.105.794	1.582.071.382
<b>Dài hạn</b>		
Nhận ký quỹ, ký cược	4.633.771.000	2.883.771.000
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>10.667.495.951</u></b>	<b><u>8.288.351.491</u></b>

**19. VAY NGẮN HẠN**

	VND			
	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm
Vay ngân hàng	<u>48.121.290.000</u>	<u>341.829.326.349</u>	<u>(329.493.761.364)</u>	<u>60.456.854.985</u>

Chi tiết các khoản vay tín chấp ngắn hạn từ ngân hàng nhằm bổ sung nhu cầu vốn lưu động của Nhóm Công ty như sau:

Bên cho vay	Số cuối năm	Kỳ hạn trả gốc	Lãi suất
	VND		%/năm
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam	59.983.914.985	Từ ngày 10 tháng 3 năm 2022 đến ngày 28 tháng 3 năm 2022	5,7
Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam – Phòng giao dịch quận Tân Phú và Quận 11	472.940.000	Từ ngày 29 tháng 3 năm 2022 đến ngày 14 tháng 9 năm 2022	6,5
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>60.456.854.985</u></b>		

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**20. VỐN CHỦ SỞ HỮU**

**20.1 Tình hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu**

	VND		
	Vốn cổ phần	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
<b>Năm trước</b>			
Số đầu năm	257.209.020.000	21.697.737.088	278.906.757.088
Cổ tức đã công bố	-	(12.860.451.000)	(12.860.451.000)
Lợi nhuận thuần trong năm	-	15.449.737.044	15.449.737.044
Số cuối năm	<u>257.209.020.000</u>	<u>24.287.023.132</u>	<u>281.496.043.132</u>
<b>Năm nay</b>			
Số đầu năm	257.209.020.000	24.287.023.132	281.496.043.132
Cổ tức đã công bố (*)	-	(15.432.541.200)	(15.432.541.200)
Lợi nhuận thuần trong năm	-	15.321.056.002	15.321.056.002
Số cuối năm	<u>257.209.020.000</u>	<u>24.175.537.934</u>	<u>281.384.557.934</u>

(\*) Trong năm, Công ty đã công bố trả cổ tức với giá trị là 15.432.541.200 VND cho các cổ đông hiện hữu của Công ty theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số 24/NQ-ĐHĐCĐ/ST8 ngày 28 tháng 4 năm 2021 và Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 52/QĐ-HĐQT/ST8 ngày 1 tháng 11 năm 2021.

**20.2 Các giao dịch về vốn với chủ sở hữu và phân phối cổ tức**

	VND	
	Năm nay	Năm trước
<b>Vốn cổ phần</b>		
Số đầu năm và số cuối năm	<u>257.209.020.000</u>	<u>257.209.020.000</u>
<b>Cổ tức</b>		
Cổ tức đã công bố	15.432.541.200	12.860.451.000
Cổ tức đã trả cho cổ đông của công ty mẹ	14.660.011.980	12.859.566.075
Cổ tức đã trả cho cổ đông không kiểm soát	1.606.800.000	457.381.500

**20.3 Cổ phiếu**

	Số cổ phiếu	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu phổ thông được phép phát hành	25.720.902	25.720.902
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã được phát hành và góp vốn đầy đủ	25.720.902	25.720.902
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	25.720.902	25.720.902

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**20. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)**

**20.4 Lãi trên mỗi cổ phiếu**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế cho năm tài chính phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Nhóm Công ty cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận thuần sau thuế của công ty mẹ (VND)	15.321.056.002	15.449.737.044
Số cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong năm	<u>25.720.902</u>	<u>25.720.902</u>
<b>Số cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong năm đã được điều chỉnh</b>	<b>25.720.902</b>	<b>25.720.902</b>
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	596	601
Lãi suy giảm trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	596	601

Không có cổ phiếu phổ thông tiềm tàng suy giảm trong năm và đến ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

**20.5 Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát**

	Năm nay	VND Năm trước
Số đầu năm	44.877.764.001	65.842.822.436
Phát hành cổ phiếu	3.080.000.000	-
(Lỗ) lợi nhuận thuần sau thuế	(833.356.037)	688.307.190
Hoàn trả vốn công ty con	-	(21.203.365.625)
Cổ tức đã công bố	<u>(1.606.800.000)</u>	<u>(450.000.000)</u>
Số cuối năm	<u>45.517.607.964</u>	<u>44.877.764.001</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**21. DOANH THU**

**21.1 Doanh thu về bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	VND	
	Năm nay	Năm trước
<b>Tổng doanh thu</b>	<b>795.018.641.517</b>	<b>1.145.138.077.868</b>
<i>Trong đó:</i>		
<i>Doanh thu bán hàng hóa</i>	707.216.107.428	1.046.794.949.339
<i>Doanh thu cung cấp dịch vụ</i>	78.724.897.725	93.801.992.165
<i>Doanh thu hoạt động cho thuê</i>	9.077.636.364	4.541.136.364
<b>Các khoản giảm trừ doanh thu</b>	<b>10.371.073.723</b>	<b>3.590.925.485</b>
<i>Trong đó:</i>		
<i>Chiết khấu thương mại</i>	10.024.030.952	2.525.582.327
<i>Giảm giá hàng bán</i>	22.826.821	1.018.748.404
<i>Hàng bán bị trả lại</i>	324.215.950	46.594.754
<b>DOANH THU THUẦN</b>	<b>784.647.567.794</b>	<b>1.141.547.152.383</b>
<i>Trong đó:</i>		
<i>Doanh thu thuần bán hàng hóa</i>	696.845.033.705	1.043.204.023.854
<i>Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ</i>	78.724.897.725	93.801.992.165
<i>Doanh thu thuần hoạt động cho thuê</i>	9.077.636.364	4.541.136.364

**21.2 Doanh thu hoạt động tài chính**

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi	4.833.441.557	5.201.835.977
Thu nhập từ việc giải thể công ty con	-	2.760.933.808
Cổ tức	-	315.000.000
Khác	1.087.870.472	141.224.983
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>5.921.312.029</b>	<b>8.418.994.768</b>

**22. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP**

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán	577.970.784.419	907.912.512.666
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	53.716.531.895	47.570.371.348
Giá vốn hoạt động cho thuê	2.128.064.004	2.128.064.004
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>633.815.380.318</b>	<b>957.610.948.018</b>



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**23. CHI PHÍ BÁN HÀNG**

	Năm nay	VND Năm trước
Chi phí nhân viên	72.345.552.476	81.576.206.223
Chi phí quảng cáo và hỗ trợ bán hàng	7.813.233.316	17.865.631.547
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.201.197.303	4.261.310.200
Chi phí khấu hao và hao mòn	1.137.302.446	1.734.734.001
Khác	5.126.305.276	4.530.910.621
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>88.623.590.817</u></b>	<b><u>109.968.792.592</u></b>

**24. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

	Năm nay	VND Năm trước
Chi phí nhân viên	23.977.789.302	30.367.373.130
Chi phí dịch vụ mua ngoài	13.442.539.721	23.710.487.980
Khác	12.243.740.262	5.582.763.412
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>49.664.069.285</u></b>	<b><u>59.660.624.522</u></b>

**25. THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC**

	Năm nay	VND Năm trước
<b>Thu nhập khác</b>	<b>2.151.593.987</b>	<b>4.633.481.738</b>
Tiền thưởng và hỗ trợ	1.738.994.940	3.949.782.305
Lợi nhuận từ thanh lý tài sản cố định	-	469.523.184
Khác	412.599.047	214.176.249
<b>Chi phí khác</b>	<b>117.129.520</b>	<b>4.621.789.874</b>
Xóa sổ tài sản cố định	-	3.419.799.230
Lỗ thanh lý tài sản cố định	-	578.363.809
Khác	117.129.520	623.626.835
<b>LỢI NHUẬN KHÁC THUẦN</b>	<b><u>2.034.464.467</u></b>	<b><u>11.691.864</u></b>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**26. CHI PHÍ KINH DOANH THEO YẾU TỐ**

	Năm nay	VND Năm trước
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	625.839.213.410	932.473.356.609
Chi phí nhân viên	101.756.534.555	120.200.089.509
Chi phí dịch vụ mua ngoài	15.147.759.569	38.804.945.815
Chi phí khấu hao và hao mòn (Thuyết minh số 10, 11 và 12)	14.260.753.422	14.072.162.965
Khác	15.098.779.464	21.689.810.234
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>772.103.040.420</u></b>	<b><u>1.127.240.365.132</u></b>

**27. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP**

Nhóm Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") bằng 20% thu nhập chịu thuế.

Các báo cáo thuế của Nhóm Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

**27.1 Chi phí thuế TNDN**

	Năm nay	VND Năm trước
Chi phí thuế TNDN hiện hành	4.408.417.243	4.225.129.860
Điều chỉnh thuế TNDN trích (thừa) thiếu trong những năm trước	(85.444.867)	120.170.176
	<b><u>4.322.972.376</u></b>	<b><u>4.345.300.036</u></b>
(Chi phí) thu nhập thuế TNDN hoãn lại	506.558.608	(23.890.874)
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>4.829.530.984</u></b>	<b><u>4.321.409.162</u></b>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**27. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)**

**27.1 Chi phí thuế TNDN (tiếp theo)**

Dưới đây là đối chiếu giữa lợi nhuận trước thuế theo báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và thu nhập chịu thuế:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>19.317.230.949</b>	<b>20.459.453.396</b>
Thuế TNDN theo thuế suất 20% áp dụng cho Nhóm Công ty	3.863.446.190	4.091.890.679
<i>Các khoản điều chỉnh</i>		
Chi phí không được trừ	82.186.304	754.932.653
Lỗ phát sinh từ công ty con	969.343.357	452.062.415
Điều chỉnh thuế TNDN trích (thừa) thiếu trong những năm trước	(85.444.867)	120.170.176
Chuyển lỗ	-	(34.129.822)
Cổ tức nhận được	-	(63.000.000)
Thuế TNDN được giảm	-	(448.330.177)
Chênh lệch lợi nhuận từ hoàn trả vốn công ty con	-	(552.186.762)
<b>Chi phí thuế TNDN</b>	<b>4.829.530.984</b>	<b>4.321.409.162</b>

**27.2 Thuế TNDN hiện hành**

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế của Nhóm Công ty khác với thu nhập được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Nhóm Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

**27.3 Thuế TNDN hoãn lại**

Nhóm Công ty ghi nhận thuế TNDN hoãn lại phải trả như sau:

	VND			
	<i>Bảng cân đối kế toán hợp nhất</i>		<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất</i>	
	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ở công ty con	506.558.608	-	506.558.608	(23.890.874)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**28. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

*Các giao dịch với các bên liên quan khác*

Thu nhập của các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát như sau:

Tên	Chức vụ	Thu nhập	
		Năm nay	Năm trước
Ông Yung Cam Meng	Chủ tịch	207.000.000	216.000.000
Ông David Cam Hao Ong	Phó Chủ tịch/ Phó Tổng Giám đốc	552.000.000	635.426.830
Bà Đinh Thị Hồng Vân	Thành viên Hội đồng Quản trị/ Phó Tổng Giám đốc	494.500.000	570.024.391
Bà Phạm Thị Thu Thủy	Thành viên Hội đồng Quản trị	149.500.000	156.000.000
Ông Phạm Vĩnh Phú	Tổng Giám đốc	402.500.000	483.028.456
Bà Cái Kim Thoa	Trưởng Ban Kiểm soát	319.806.858	358.331.791
Ông Nguyễn Lê Quang	Thành viên Ban Kiểm soát	34.500.000	36.000.000
Ông Nguyễn Hồ Thanh Huy	Thành viên Ban Kiểm soát	34.500.000	36.000.000
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>2.194.306.858</b>	<b>2.490.811.468</b>

**29. CÁC CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG**

Nhóm Công ty hiện đang thuê văn phòng theo các hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Dưới 1 năm	16.373.640.000	9.979.400.000
Từ 1 đến 5 năm	18.452.335.000	13.410.875.000
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>34.825.975.000</b>	<b>23.390.275.000</b>

**30. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN**

Nhóm Công ty lựa chọn các bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là bộ phận báo cáo chính yếu vì rủi ro và tỷ suất sinh lời của Nhóm Công ty bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ do Nhóm Công ty cung cấp. Các bộ phận theo khu vực địa lý là bộ phận báo cáo thứ yếu. Các hoạt động kinh doanh của Nhóm Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Nhóm Công ty cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh chiến lược cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ các thị trường khác nhau.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**30. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN** (tiếp theo)

Nhằm phục vụ công tác quản lý, Nhóm Công ty được tổ chức theo các đơn vị kinh doanh dựa trên các sản phẩm và dịch vụ và bao gồm các bộ phận báo cáo theo hoạt động như sau:

- ▶ Thiết bị văn phòng; và
- ▶ Ô tô;

Thông tin về doanh thu, lợi nhuận và một số tài sản và công nợ của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Nhóm Công ty như sau:

				VND
	<i>Thiết bị văn phòng</i>	<i>Ô tô</i>	<i>Các khoản loại trừ</i>	<i>Tổng cộng</i>
<b>Năm nay</b>				
Doanh thu từ bán hàng ra bên ngoài	328.393.510.292	468.364.126.165	-	796.757.636.457
Các khoản giảm trừ doanh thu	(10.371.073.723)	-	-	(10.371.073.723)
Doanh thu từ bán hàng cho các bộ phận	223.273.562	2.084.500	(225.358.062)	-
<b>Doanh thu bộ phận</b>	<b>318.245.710.131</b>	<b>468.366.210.665</b>	<b>(225.358.062)</b>	<b>786.386.562.734</b>
Chi phí bộ phận	(299.072.152.025)	(473.256.246.457)	225.358.062	(772.103.040.420)
<b>Lợi nhuận bộ phận</b>	<b>19.173.558.106</b>	<b>(4.890.035.792)</b>	<b>-</b>	<b>14.283.522.314</b>
Thu nhập tài chính				4.738.239.108
Lợi nhuận khác				295.469.527
Thuế TNDN hiện hành và thuế TNDN hoãn lại				(4.829.530.984)
<b>Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN</b>				<b>14.487.699.965</b>
<b>Tài sản bộ phận</b>	<b>493.222.045.162</b>	<b>146.856.144.764</b>	<b>(167.086.317.231)</b>	<b>472.991.872.695</b>
<b>Nợ phải trả bộ phận</b>	<b>82.678.860.030</b>	<b>80.723.548.433</b>	<b>(17.312.701.666)</b>	<b>146.089.706.797</b>
<b>Năm trước</b>				
Doanh thu từ bán hàng ra bên ngoài	315.108.554.294	833.979.305.879	-	1.149.087.860.173
Các khoản giảm trừ doanh thu	(2.619.278.170)	(971.647.315)	-	(3.590.925.485)
Doanh thu từ bán hàng cho các bộ phận	3.536.829.610	126.255.043	(3.663.084.653)	-
<b>Doanh thu bộ phận</b>	<b>316.026.105.734</b>	<b>833.133.913.607</b>	<b>(3.663.084.653)</b>	<b>1.145.496.934.688</b>
Chi phí bộ phận	(299.284.170.328)	(831.619.279.457)	3.663.084.653	(1.127.240.365.132)
<b>Lợi nhuận bộ phận</b>	<b>16.741.935.406</b>	<b>1.514.634.150</b>	<b>-</b>	<b>18.256.569.556</b>
Thu nhập tài chính				6.140.974.281
Lợi nhuận khác				(3.938.090.441)
Thuế TNDN hiện hành và thuế TNDN hoãn lại				(4.321.409.162)
<b>Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN</b>				<b>16.138.044.234</b>
<b>Tài sản bộ phận</b>	<b>444.100.920.532</b>	<b>279.034.981.198</b>	<b>(190.758.285.125)</b>	<b>532.377.616.605</b>
<b>Nợ phải trả bộ phận</b>	<b>64.431.332.118</b>	<b>154.072.801.432</b>	<b>(12.500.324.078)</b>	<b>206.003.809.472</b>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**31. SỰ KIỆN QUAN TRỌNG TRONG NĂM**

***Đại dịch Covid-19***

Đại dịch Covid-19 đang dẫn đến sự suy thoái kinh tế và ảnh hưởng tiêu cực đến hầu hết các doanh nghiệp và ngành nghề. Tình hình này dẫn đến các yếu tố không chắc chắn và có thể tác động đến môi trường mà Nhóm Công ty đang hoạt động. Tổng Giám đốc Công ty vẫn đang tiếp tục theo dõi các diễn biến của tình hình, cũng như đánh giá các ảnh hưởng tài chính liên quan đến việc đánh giá tài sản, các khoản dự phòng và công nợ tiềm tàng, và đồng thời sử dụng các ước tính và xét đoán đối với các vấn đề khác nhau, dựa trên các thông tin tin cậy nhất có được đến ngày của báo cáo tài chính hợp nhất này

**32. SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM**

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty.



\_\_\_\_\_  
Vũ Thùy Minh Yến  
Người lập



\_\_\_\_\_  
Đinh Thị Hồng Vân  
Kế toán trưởng



\_\_\_\_\_  
Phạm Vĩnh Phú  
Tổng Giám đốc



Ngày 30 tháng 3 năm 2022



# ST8 SIÊU THANH

**RICOH**  
Máy Photocopy



**MITSUBISHI ELECTRIC**  
Máy Điều Hòa



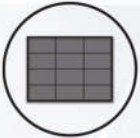
**KONE**  
Thang Máy



**HONDA**



**SAMSUNG**  
Smart Signage



**SAMSUNG**  
Air Conditioner



**WINCOS**  
Phim Dán Kính



**modeun**  
Thang Máy



## CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

A20 Tân Phong, đường Nguyễn Hữu Thọ, Phường Tân Phong,  
Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

ĐIỆN THOẠI  
(84).028.6262.6688

FAX  
(84).028.6262.6688

WEBSITE  
(84).028.6262.6688